

TIẾT 1 -3**Bài 1: Tự hào về truyền thống quê hương
(Thời gian thực hiện: 3 tiết)****ND: 5,12,19 /9/2023****I. MỤC TIÊU:** Học sinh cần đạt những yêu cầu**1. Về kiến thức**

- Nêu được một số truyền thống văn hoá của quê hương.
- Nêu được truyền thống yêu nước, chống giặc ngoại xâm của quê hương.

2. Về năng lực

- Phê phán những việc làm trái ngược với truyền thống tốt đẹp của quê hương.
- Lập kế hoạch phát triển bản thân: Xác định được những việc cần làm phù hợp với bản thân để giữ gìn phát huy truyền thống quê hương.
- Thực hiện kế hoạch phát triển bản thân: Thực hiện được những việc làm phù hợp để giữ gìn, phát huy truyền thống của quê hương.

3. Về phẩm chất

- Phẩm chất yêu nước: Tự hào về truyền thống của quê hương
- Phẩm chất trách nhiệm: Có trách nhiệm giữ gìn phát huy các truyền thống của quê hương và phê phán những việc làm trái ngược với truyền thống tốt đẹp của quê hương.

4. Học sinh khuyết tật.

- Nêu được một số truyền thống quê hương.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

- Tranh ảnh, bài hát, những ví dụ thực tế gắn với chủ đề “Tự hào về truyền thống quê hương”;
- Phiếu học tập

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

a. Mục tiêu: Tạo tâm thế, khơi gợi suy nghĩ, hứng thú của HS vào bài học; HS có hiểu biết ban đầu về bài học mới.

b. Tổ chức thực hiện:

1. Giao nhiệm vụ học tập:

- HS thảo luận nhóm cặp đôi.
 - Quan sát những bức ảnh trên màn hình.
- ? Hãy chia sẻ hiểu biết của em về những bức hình đó.

2. Thực hiện nhiệm vụ:

- HS: làm việc cá nhân, đưa ra câu trả lời -> trao đổi nhóm cùng cặp để trả lời câu hỏi.
- Giáo viên; dự kiến những khó khăn mà học sinh có thể gặp phải kèm theo biện pháp hỗ trợ; dự kiến các mức độ cần phải hoàn thành nhiệm vụ theo yêu cầu.

3. Báo cáo, thảo luận

- Đại diện nhóm cặp trình bày kết quả.

Dự kiến sản phẩm

+ Bức ảnh 1: Tượng đài Quyết tử để Tổ quốc quyết sinh, Hà Nội: Tượng đài ghi dấu những chiến công, sự hy sinh của các chiến sĩ và người dân Hà Nội trong trận chiến lịch sử “60 ngày đêm bảo vệ Thủ đô”.

+ Bức ảnh 2: Người Dao Đỏ ở Lào Cai trong trang phục truyền thống: Trang phục của người Dao Đỏ không chỉ biểu hiện tính cân cù, nhẫn nại và bàn tay khéo léo, trí tưởng tượng phong phú cùng với con mắt thẩm mỹ mà về nghệ thuật còn rất tinh tế trong việc sử dụng màu sắc, bố cục cân đối, hài hòa, vui tươi, trong sáng, góp phần tô điểm thân cho bản sắc riêng vốn có của dân tộc Tây Bắc.

+ Bức ảnh 3: Điệu múa truyền thống của người Chăm ở Khánh Hoà: Vũ điệu Chăm có nguồn gốc từ lao động, sinh hoạt thường ngày của người dân bản địa, hoặc mô phỏng từ những động tác của các loài vật.

Múa Chăm là hoạt động văn hoá tinh thần không thể thiếu trong lễ hội của người Chăm ở Khánh Hoà, vừa tạo không khí lễ hội vừa là lời ước nguyện của dân làng gửi đến trời, đất, thần linh cầu mong cuộc sống no đủ, mùa màng tốt tươi

+ Bức ảnh 4: Bánh Khọt - món ăn truyền thống ở Nam Bộ: Bánh khọt được làm từ bột gạo, bột nghệ, bột mì, nước cốt dừa, trứng gà, đậu xanh hấp bỏ vỏ, tép bóc vỏ cắt hạt lựu hoặc băm nhuyễn, hành lá, tỏi, ớt, dầu ăn và một số gia vị khác.

4. Kết luận, nhận định:

GV đánh giá kết quả thảo luận câu hỏi -> KL -> Dẫn vào bài.

Truyền thống quê hương là những giá trị văn hoá tốt đẹp của quê hương, được truyền từ đời này sang đời khác. Tự hào về truyền thống quê hương chính là tự hào về nguồn gốc của mình, là nền tảng để xây dựng giá trị cốt lõi và hình thành sự tự tin cho mỗi người.....

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Một số truyền thống của quê hương

a. Mục tiêu: HS hiểu được một số truyền thống của quê hương

b. Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của Gv và HS	Nội dung
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - Gọi HS đọc thông tin 1,2 - Yêu cầu HS thảo luận nhóm để trả lời các câu hỏi: 1) Những thông tin trên giới thiệu truyền thống nào của tỉnh Bắc Ninh và Bến Tre? Em có suy nghĩ gì về những truyền thống đó? 2) Hãy kể tên những truyền thống ở quê hương em (ưu tiên dành cho học sinh khuyết tật) và chia sẻ cảm nhận của em về những truyền thống đó. 3) Truyền thống quê hương là gì? Nó có ý nghĩa như thế nào đối với mỗi người? Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ: - HS: làm việc cá nhân -> trao đổi nhóm để hoàn thiện câu trả lời - Giáo viên; dự kiến những khó khăn mà học sinh có thể gặp phải kèm theo biện pháp hỗ trợ; dự kiến các mức độ cần phải hoàn thành nhiệm vụ theo yêu cầu. Bước 3. Báo cáo, thảo luận	1. Một số truyền thống của quê hương * Khái niệm: Truyền thống quê hương là những giá trị văn hoá, lịch sử, đạo đức, tinh thần cao quý, tốt đẹp và những giá trị vật chất, kĩ năng nghề được truyền qua nhiều thế hệ sinh sống ở một địa phương, vùng đất.

- GV gọi đại diện 2 nhóm trình bày kết quả. Các nhóm khác lắng nghe, bổ sung ý kiến, trao đổi thảo luận. Bước 4: Đánh giá, chuẩn kiến thức GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, bổ sung, chuyển sang nội dung mới. GV mở rộng: - Thông tin 1: Truyền thống của tỉnh Bắc Ninh - Thông tin 2: Truyền thống của tỉnh Bến Tre - Các truyền thống khác: Truyền thống yêu nước, truyền thống cách mạng, truyền thống văn hoá (hát dân ca, các nhạc cụ cổ truyền, lễ hội truyền thống, nghề truyền thống (nghề dệt, làm gốm, nghề làm đậu...))	
---	--

GV chuyển ý:

Mỗi địa phương, mỗi vùng miền trên đất nước Việt Nam đều có những truyền thống tốt đẹp. Chúng ta cần phải biết tự hào về những truyền thống tốt đẹp đó bởi những truyền thống ấy đều mang lại những giá trị ý nghĩa lớn lao.....

Hoạt động 2: Tìm hiểu ý nghĩa của truyền thống quê hương

a. Mục tiêu:

- HS nêu được ý nghĩa của truyền thống quê hương

b. Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của GV và HS				Nội dung
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập -Làm BT1/sgk: ? Em tán thành hay không tán thành với những quan điểm dưới đây? Vì sao?				2. Tìm hiểu ý nghĩa của truyền thống quê hương - Truyền thống quê hương có ý nghĩa quan trọng trong việc hình thành tư tưởng đức tính, lối sống tốt đẹp của mỗi cá nhân. - Tự hào về truyền thống quê hương chính là tự hào về nguồn gốc của mình, là nền tảng để xây dựng giá trị cốt lõi và hình thành sự tự tin của mỗi người.
Ý kiến	Đồng tình	Không đồng tình	Giải thích	
Tự hào về truyền thống quê hương cũng chính là tự hào về nguồn gốc, dòng họ, tổ tiên của mình.				
Nghề thủ công truyền thống không còn là niềm tự hào của quê hương vì không phù hợp với cuộc sống hiện đại.				

Truyện dân gian và những làn điệu dân ca địa phương là một phần của truyền thống văn hoá quê hương.				
* Thảo luận cặp đôi: ? Việc tìm hiểu các giá trị truyền thống của quê hương có ý nghĩa như thế nào? Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ: - HS: làm việc cá nhân -> trao đổi nhóm để hoàn thiện câu trả lời - Giáo viên; dự kiến những khó khăn mà học sinh có thể gặp phải kèm theo biện pháp hỗ trợ; dự kiến các mức độ cần phải hoàn thành nhiệm vụ theo yêu cầu. Bước 3. Báo cáo, thảo luận - GV gọi đại diện nhóm trình bày kết quả. Các nhóm khác lắng nghe, bổ sung ý kiến, trao đổi thảo luận. Bước 4: Đánh giá, chuẩn kiến thức GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, bổ sung, nhắc nhở học sinh ôn lại bài và làm bài tập sau: ? Em hãy tìm hiểu về một truyền thống của quê hương, sau đó viết bài giới thiệu về truyền thống đó cho mọi người cùng biết. (hđ cá nhân, tiết sau trình bày)				

- Hoạt động 3: Giữ gìn và phát huy truyền thống của quê hương
- a. Mục tiêu: HS biết giữ gìn và phát huy truyền thống của quê hương bằng những việc làm cụ thể, phù hợp.
- b. Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của GV và HS	Nội dung
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - Gọi 1 - 2 HS đọc thông tin các trường hợp SGK. - Yêu cầu HS trao đổi cặp đôi để trả lời các câu hỏi: ? Nêu những việc nên làm để giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của quê hương của các bạn Thanh, Hòa, Bình. ? Em đã làm gì để giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của quê hương? Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ: - HS: làm việc cá nhân -> trao đổi để hoàn thiện câu trả lời - Giáo viên; dự kiến những khó khăn mà học sinh có thể gặp phải kèm theo biện pháp hỗ trợ; dự kiến các	3. Giữ gìn và phát huy truyền thống của quê hương *Những việc cần làm để giữ gìn và phát huy truyền thống của quê hương. - Tìm hiểu và tự hào về truyền thống quê hương mình qua việc hỏi han, trò chuyện với ông bà, bố mẹ, các nghệ nhân, người làm nghề truyền thống, các cựu chiến binh ở địa

mức độ cần phải hoàn thành nhiệm vụ theo yêu cầu.

Bước 3. Báo cáo, thảo luận

- GV gọi đại diện 2 cặp đôi trình bày kết quả. Các nhóm khác lắng nghe, bổ sung ý kiến, trao đổi thảo luận.

Bước 4: Đánh giá, chuẩn kiến thức

GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, bổ sung, chuyển sang nội dung mới.

GV mở rộng: +) Trường hợp 1: Thanh đã cùng nhóm bạn trong lớp sưu tầm và chia sẻ những hình ảnh, câu chuyện lịch sử chống giặc ngoại xâm của người dân Thủ đô

+) Trường hợp 2: Hoà đã tham gia câu lạc bộ may, thêu trang phục truyền thống và mong muốn được mặc bộ trang phục truyền thống dân tộc trong lễ tốt nghiệp THCS.

+) Trường hợp 3: Bình đã cùng các anh chị nhắc nhở du khách không vứt rác bừa bãi, hạn chế việc đốt hương và báo với các chú công an khi thấy hiện tượng tiêu cực.

phương,...

- Tham gia và hỗ trợ hoạt động tổ chức các lễ hội truyền thống, sinh hoạt văn hoá của địa phương, quê hương mình; kính trọng và biết ơn những người có công với quê hương; tham gia các hoạt động đền ơn đáp nghĩa....

- Phê phán, ngăn chặn những việc làm trái ngược với truyền thống tốt đẹp của quê hương.

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

a. Mục tiêu

- HS củng cố kiến thức đã học: HS phân biệt được những việc nên là và không nên làm để giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của quê hương; thực hành xử lý tình huống cụ thể về chủ đề truyền thống quê hương.

b. Tổ chức thực hiện:

* Giao nhiệm vụ học tập:

Bài 2:

- Hoạt động nhóm

GV chia lớp thành các nhóm để thảo luận.

? Em hãy liệt kê những việc nên làm, những việc không nên làm để giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của quê hương theo gợi ý dưới đây:

Truyền thống	Việc nên làm	Việc không nên làm

Dự kiến sản phẩm:

Truyền thống	Việc nên làm	Việc không nên làm
Yêu nước	tham gia lao động, dọn dẹp nghĩa trang liệt sĩ; thăm hỏi gia đình có công với Cách mạng....	Thiếu trách nhiệm, không đóng góp công sức,...

Hiếu học	Học tập chăm chỉ, tích cực, tự giác...	Bỏ giờ, bỏ tiết; không làm bài tập.....
----------	--	---

+ Bài 3:

- Hoạt động cá nhân

? Em đồng tình hay không đồng tình với những hành vi của các bạn dưới đây?

- K cùng các bạn trong lớp lập nhóm tìm hiểu về truyền thống yêu nước, chống giặc ngoại xâm của thành phố nơi mình sinh sống.
- Trong lễ hội đầu xuân, M theo một số anh chị đi chèo kéo khách đòi tiền lẻ.
- A vận động các bạn trong lớp tham gia hội thi “Tự hào truyền thống quê hương” do trường tổ chức.

Dự kiến sản phẩm

- Đồng tình với hành vi này vì: Thành phố nơi mình sinh sống có thể là quê hương nơi mình sinh ra, cũng có thể là quê hương thứ hai, nơi mình lớn lên, học tập và sinh sống. Từ việc tìm hiểu truyền thống yêu nước, chống giặc ngoại xâm sẽ giúp HS hiểu biết hơn về lịch sử, thêm yêu quý, tự hào về nơi mình sinh sống.
- Không đồng tình với hành vi này vì lễ hội đầu xuân là một nét đẹp văn hoá của địa phương. Đó là hành vi thiếu văn hoá, không nên làm vì ảnh hưởng đến không gian lễ hội, vi phạm quy định của địa phương.
- Đồng tình với hành vi này vì thông qua việc tham gia hội thi, HS sẽ hiểu hơn về truyền thống quê hương, thêm yêu, thêm tự hào về quê hương mình. Mặt khác, việc tham gia hội thi cũng giúp các bạn HS giao lưu, học hỏi lẫn nhau, tăng thêm hiểu biết và các kỹ năng xã hội.

Bài 4.

GV giao cho mỗi nhóm nghiên cứu một tình huống, phân chia nhân vật để sắm vai, xử lý tình huống.

+Nhóm 1,2: TH 1

+Nhóm 3,4: TH 2

- HS: làm việc cá nhân -> trao đổi nhóm để hoàn thiện câu trả lời vào phiếu học tập.

- Giáo viên: quan sát, hỗ trợ khi cần.

Dự kiến sản phẩm

+ Tình huống 1: Em không đồng ý với hành động của H. Em nên nói với H rằng HS cần nghe để biết và hiểu ông cha ngày xưa đã chiến đấu, hi sinh để bảo vệ Tổ quốc như thế nào. Từ đó, trân trọng những thành quả chiến đấu của ông cha, quý trọng hoà bình và độc lập đất nước có được ngày hôm nay. Hơn nữa, HS cần nghe và hiểu lịch sử để kế thừa và phát huy truyền thống yêu nước, phấn đấu học tập, rèn luyện để góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong thời đại mới.

+ Tình huống 2: Nếu là T, em nên thuyết phục các bạn rằng các món ăn nước ngoài cũng rất thú vị nhưng những món ăn truyền thống quê hương đã tồn tại và phát triển từ lâu đời, có các giá trị đặc biệt. Trong dịp chào mừng ngày Quốc tế Phụ nữ, chúng ta nên chọn những món ăn quen thuộc hằng ngày mà các bà, các mẹ vẫn nấu cho chúng ta. Những món ăn quê hương ấy chứa cả tình thương gia đình và tâm hồn quê hương sẽ có nhiều ý nghĩa hơn.

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

a. Mục tiêu: HS vận dụng những điều đã học về truyền thống quê hương để giải quyết các tình huống thực tiễn cuộc sống.

b. Tổ chức thực hiện:

*** Giao nhiệm vụ học tập:**

? Em hãy tìm hiểu về một truyền thống của quê hương, sau đó viết bài giới thiệu về truyền thống đó cho mọi người cùng biết. (Giao nhiệm vụ sau tiết 1)

? Cùng các bạn trong nhóm tập một làn điệu dân ca, điệu múa truyền thống hay một bài hát ca ngợi truyền thống quê hương sau đó biểu diễn trước lớp. (Giao nhiệm vụ ở sau tiết 2)

2. Thực hiện nhiệm vụ:

- HS: làm việc cá nhân, nhóm

- Giáo viên dự kiến các mức độ cần phải hoàn thành nhiệm vụ theo yêu cầu.

- Chuẩn bị bài 2: **QUAN TÂM, CẢM THÔNG VÀ SẺ CHIA**

Tìm hiểu các câu ca dao, tục ngữ, thành ngữ thể hiện sự quan tâm, cảm thông

TIẾT 4 -6

BÀI 2: QUAN TÂM, CẢM THÔNG VÀ SẺ CHIA

(Thời gian thực hiện: 3 tiết)

ND: 26/9-3,10 /10/2023

I. MỤC TIÊU

1. Về kiến thức

- Nêu được một số việc làm để quan tâm, thông cảm, chia sẻ với người khác.
- Hiểu vì sao mọi người phải quan tâm, thông cảm, chia sẻ với nhau.
- Thường xuyên có những lời nói việc làm thể hiện sự quan tâm, chia sẻ, thông cảm với mọi người.
- Khích lệ, động viên bạn bè quan tâm, chia sẻ và thông cảm với người khác
- Phê phán những việc làm không thể hiện sự quan tâm, chia sẻ, thông cảm.

2. Về năng lực

- Điều chỉnh hành vi: Nhận ra được, nêu được một số việc làm thể hiện sự quan tâm, thông cảm, chia sẻ. Nhận xét, đánh giá được những việc làm đã thể hiện/ chưa thể hiện sự quan tâm, thông cảm, chia sẻ.
- Phát triển bản thân: Tự nhận thức bản thân; lập và thực hiện kế hoạch hoàn thiện bản thân nhằm phát huy những giá trị về sự quan tâm, thông cảm, chia sẻ theo chuẩn mực đạo đức của xã hội. Xác định được lí tưởng sống của bản thân lập kế hoạch học tập và rèn luyện, xác định được hướng phát triển phù hợp của bản thân để phù hợp với các giá trị đạo đức về sự quan tâm, thông cảm, chia sẻ.
- Tư duy phê phán: Đánh giá, phê phán được những hành vi, việc làm không có sự quan tâm, thông cảm, chia sẻ.
- Hợp tác, giải quyết vấn đề: Hợp tác với các bạn trong lớp trong các hoạt động học tập; cùng bạn bè tham gia các hoạt động cộng đồng nhằm góp phần lan tỏa giá trị của sự quan tâm, thông cảm, chia sẻ.

3. Về phẩm chất:

- Yêu nước: Tự hào về truyền thống nhân ái của dân tộc.
- Nhân ái: Luôn cố gắng vươn lên đạt kết quả tốt trong học tập; tích cực chủ động tham gia các hoạt động tập thể, hoạt động cộng đồng để góp phần vun đắp giá trị của nhân ái và sự

quan tâm, thông cảm, chia sẻ.

- Trách nhiệm: Có ý thức và tích cực tham gia các hoạt động tập thể, hoạt động cộng đồng để phát huy truyền thống nhân ái biết quan tâm, thông cảm, chia sẻ. Đấu tranh bảo vệ những truyền thống tốt đẹp; phê phán, lên án những quan niệm sai lầm, không có sự quan tâm, thông cảm, chia sẻ.

4. Tích hợp PCTNBM: Thường xuyên có những lời nói, việc làm thể hiện sự quan tâm, chia sẻ, thông cảm với những người còn sống đã từng bị tai nạn bom mìn trong chiến tranh.

5. HSKT

Nêu được một số việc làm để quan tâm, thông cảm, chia sẻ với người khác.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với giáo viên

- Hình ảnh, video nội dung liên quan đến bài học.

2. Học sinh

- Chuẩn bị bài ở nhà.

- Tìm hiểu ở địa phương một số nạn nhân bị tai nạn bom mìn may mắn còn sống sót.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

a. Mục tiêu:

- Tạo được hứng thú với bài học.

- Học sinh bước đầu nhận biết về quan tâm, thông cảm, chia sẻ để chuẩn bị vào bài học mới.

- Phát biểu được vấn đề cần tìm hiểu: Quan tâm, thông cảm, chia sẻ là gì? Biểu hiện của quan tâm, thông cảm, chia sẻ? Giải thích được ý nghĩa của quan tâm, thông cảm, chia sẻ?

b. Tổ chức thực hiện:

- Giáo viên hướng dẫn học sinh tiếp cận với bài mới bằng trò chơi “Tiếp sức đồng đội”

Luật chơi:

Chia lớp ra thành hai đội

Các thành viên trong đội thay phiên nhau viết các câu ca dao, tục ngữ, thành ngữ thể hiện sự quan tâm, cảm thông và chia sẻ lên bảng phụ trong 5 phút.

Đội nào viết được nhiều câu ca dao, tục ngữ, thành ngữ đúng sẽ được 10 điểm.

- Gv nhận xét, đánh giá, chốt vấn đề và giới thiệu chủ đề bài học

Trong cuộc sống, mỗi người đều cần sự quan tâm, cảm thông và chia sẻ. Những lời nói động viên, cử chỉ ân cần, sự giúp đỡ chân thành, tấm lòng bao dung,... sẽ làm cho cuộc sống tốt đẹp, ấm áp hơn. Bài học này sẽ giúp em thấu hiểu hơn ý nghĩa của sự quan tâm, cảm thông và chia sẻ, từ đó góp phần lan tỏa những giá trị tốt đẹp của lòng nhân ái tới cộng đồng.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Biểu hiện của quan tâm, cảm thông và chia sẻ?

a. Mục tiêu

- Nêu được những biểu hiện của sự quan tâm, cảm thông và chia sẻ với người khác.

b. Tổ chức thực hiện

Hoạt động của GV và HS	Nội dung
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV giao nhiệm vụ cho HS thông qua hệ thống câu hỏi	1. Biểu hiện của quan tâm, cảm thông và chia sẻ

của phiếu bài tập

Gv chia lớp thành 4 nhóm, yêu cầu học sinh thảo luận :

a) Nêu các biểu hiện của sự quan tâm, cảm thông và chia sẻ trong câu chuyện "*Chiếc băng gạc cho trái tim tan vỡ*" và những bức tranh .

b) Trong những bức tranh , hành vi nào chưa thể hiện sự quan tâm, cảm thông và chia sẻ? Em có suy nghĩ gì về hành vi đó?

c) Em hãy kể thêm một số biểu hiện khác của sự quan tâm, cảm thông và chia sẻ?

Bước 2: - Học sinh làm việc nhóm, suy nghĩ, trả lời.

- Học sinh hình thành kỹ năng khai thác thông tin trả lời

Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận

- Học sinh cử đại diện lần lượt trình bày các câu trả lời.

- Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

- Gv nhận xét, đánh giá, chốt vấn đề

Sự quan tâm, cảm thông và chia sẻ là sự chăm sóc bằng tình cảm chân thành; đặt mình vào vị trí của người khác, nhận biết và thấu hiểu cảm xúc của họ; san sẻ, giúp đỡ, trao gửi những điều tốt đẹp cho nhau.

- Tích hợp PCTNBM: GV giáo dục cho HS về lòng biết ơn đối với sự hi sinh của ông cha ta để dành lại độc lập như ngày hôm nay. Ngày nay khi hòa bình được lập lại, nhiều người may mắn còn sống nhưng đã gánh chịu nỗi đau thể xác của bom mìn để lại, chúng ta cần biết quan tâm, chia sẻ, cảm thông với họ. GV liên hệ ở địa phương.....

- HSKT:

? Hãy chia sẻ một số việc em đã làm để chia sẻ, cảm thông, quan tâm với gia đình, bạn bè.

- Sự quan tâm, cảm thông, chia sẻ là sự chăm sóc bằng tình cảm chân thành; đặt mình vào vị trí của người khác, nhận biết và thấu hiểu cảm xúc của họ; san sẻ, giúp đỡ trao gửi nhiều điều tốt đẹp cho nhau

- Chúng ta cần có những lời nói, việc làm thể hiện sự quan tâm, cảm thông và chia sẻ với người khác như:

+ Lắng nghe, động viên, an ủi, nhắn tin, gọi điện hỏi thăm;

+ Chia sẻ về vật chất và tinh thần với những người gặp khó khăn;

+ Khích lệ, động viên bạn bè quan tâm, cảm thông và chia sẻ với người khác; phê phán thói ích kỷ, thờ ơ trước khó khăn, mất mát của người khác.

Hoạt động 2: Ý nghĩa quan tâm, cảm thông và chia sẻ**a. Mục tiêu:**

- Giải thích được vì sao mọi người phải quan tâm, cảm thông và chia sẻ với nhau.

b. Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của GV và HS	Nội dung
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập: - GV giao nhiệm vụ cho HS thông kỹ thuật thảo luận nhóm đôi hoàn thành câu hỏi. a) Trong các trường hợp trên, sự quan tâm, cảm thông và chia sẻ đã mang lại điều gì?	2. Ý nghĩa quan tâm, cảm thông và chia sẻ - Nhận được sự quan tâm, cảm thông và chia sẻ, mỗi người sẽ có động lực vượt qua khó khăn,

b) Theo em, vì sao phải quan tâm, cảm thông và chia sẻ? Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập - Học sinh làm việc cá nhân, trao đổi nhóm đôi, suy nghĩ, trả lời. - Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần. Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận GV: - Yêu cầu HS lên trình bày. - Hướng dẫn HS cách trình bày (nếu cần). HS: - Trình bày suy nghĩ cá nhân, thống nhất ý kiến nhóm đôi. - Nhận xét và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần). Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ - Yc hs nhận xét câu trả lời. - Gv đánh giá, chốt kiến thức. Trong cuộc sống của chúng ta, xung quanh vẫn còn nhiều những mảnh đời bất hạnh. Họ cần sự giúp đỡ của chúng ta rất nhiều, họ cần chúng ta đồng cảm và chia sẻ. Chính vì thế mà thời đại này, có những người có tấm lòng đồng cảm và biết chia sẻ và cũng có những người họ thờ ơ với những người xung quanh.	thử thách. Người biết quan tâm, cảm thông và chia sẻ sẽ nhận được sự yêu quý, tôn trọng của mọi người. Nhờ đó, cuộc sống sẽ tràn ngập tình yêu thương, niềm vui và hạnh phúc; các mối quan hệ sẽ trở nên tốt đẹp và bền vững hơn
--	---

Hoạt động 3: Cách rèn luyện

a. Mục tiêu:

- Biết được cách rèn luyện những lời nói, việc làm thể hiện sự quan tâm, cảm thông và chia sẻ

Hoạt động của GV và HS	Nội dung
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập: - GV giao nhiệm vụ cho HS (HĐ cá nhân) Câu 1: Theo em, những người không biết quan tâm, cảm thông và chia sẻ có đáng bị phê phán hay không? Vì sao? Câu 2: Làm thế nào để luôn biết quan tâm, cảm thông và chia sẻ với người thân, thầy cô, bạn bè? Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập - HS nghe hướng dẫn, làm việc cá nhân suy nghĩ, trả lời. - GV hướng dẫn HS bám sát yêu cầu của đề bài, hướng dẫn HS hoàn thành nhiệm	3. Cách rèn luyện: - Chúng ta cần coi trọng lòng tin của mọi người đối với mình. - Biết trọng lời hứa, và biết tin tưởng.

vụ.

Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận

- Yêu cầu HS lên trình bày.
- Hướng dẫn HS cách trình bày (nếu cần).

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

- Nhận xét thái độ học tập và kết quả làm việc của HS.

Gv sửa chữa, đánh giá, chốt kiến thức.

Mỗi cá nhân cần phải thường xuyên bồi dưỡng cho mình những phẩm chất như quan tâm, cảm thông và chia sẻ để góp phần làm cho cuộc sống trở nên tươi đẹp và tràn ngập niềm vui.

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

a. Mục tiêu:

- HS được luyện tập, củng cố kiến thức, kỹ năng đã được hình thành trong phần khám phá áp dụng kiến thức để làm bài tập.

b. Tổ chức thực hiện:

- GV hướng dẫn học sinh làm bài tập trong bài tập trong sách giáo khoa thông qua hệ thống câu hỏi, phiếu bài tập.

? Bài tập 1: GV cho học sinh làm phiếu bài tập.

? Bài tập 2: GV cho học sinh trả lời cá nhân.

? Bài tập 3: Bài tập tình huống: GV cho học sinh thảo luận nhóm với kỹ thuật khăn trải bàn.

? Bài tập 3: GV cho học sinh chia sẻ cá nhân.

, thành ngữ thể hiện sự quan tâm, cảm thông

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS làm việc cá nhân, suy nghĩ, hoàn thành nhiệm vụ.
- Với hoạt động nhóm: HS nghe hướng dẫn, chuẩn bị. Các thành viên trong nhóm trao đổi, thống nhất nội dung, hình thức thực hiện nhiệm vụ, cử báo cáo viên, kỹ thuật viên, chuẩn bị câu hỏi tương tác cho nhóm khác.

Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận

GV: - Yêu cầu HS lên trình bày, tham gia hoạt động nhóm, trò chơi tích cực.

- Hướng dẫn HS cách trình bày (nếu cần).

HS: - Trình bày kết quả làm việc cá nhân, nhóm.

- Nhận xét và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

- Nhận xét thái độ học tập và kết quả làm việc cá nhân, nhóm của HS.

- GV đưa ra các tiêu chí để đánh giá HS:

+ Kết quả làm việc của học sinh.

+ Thái độ, ý thức hợp tác nghiêm túc trong khi làm việc.

Gv sửa chữa, đánh giá, chốt kiến thức.

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**a. Mục tiêu:**

- HS vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết một vấn đề trong cuộc sống
- Hướng dẫn học sinh tìm tòi mở rộng sưu tầm thêm kiến thức liên quan đến nội dung bài học.

b. Tổ chức thực hiện**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập**

Câu 1. Sưu tầm và kể về một tấm gương biết quan tâm, cảm thông và chia sẻ với người khác mà em biết. Em học tập được điều gì từ tấm gương đó?

Câu 2. Em hãy tìm hiểu về một bạn có hoàn cảnh khó khăn và lập kế hoạch giúp đỡ bạn đó.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

Các thành viên trong nhóm trao đổi, thống nhất nội dung, hình thức thực hiện nhiệm vụ, cử báo cáo viên. Cử thành viên sắm vai tình huống

Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận

GV:

- Yêu cầu HS lên trình bày, tham gia hoạt động nhóm tích cực.
- Hướng dẫn HS cách trình bày (nếu cần); giúp đỡ, gợi ý học sinh trong tình huống sắm vai.

HS:

- Trình bày kết quả làm việc cá nhân.

Trao đổi, lắng nghe, nghiên cứu, trình bày nếu còn thời gian

- Nhận xét và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

- Yc hs nhận xét câu trả lời.
- Gv sửa chữa, đánh giá, chốt kiến thức.

HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC

- Học bài cũ và tìm hiểu trước bài 3: Học tập tự giác, tích cực.
- Tìm hiểu một số tranh ảnh, truyện, thơ, ca dao về chủ đề học tập tự giác, tích cực.

TIẾT 7 - 8**BÀI 3: HỌC TẬP TỰ GIÁC, TÍCH CỰC**

(Thời gian thực hiện: 2 tiết)

ND: 17,24 /10/2023

I. MỤC TIÊU**1. Về kiến thức**

- Nêu được các biểu hiện của học tập tự giác, tích cực.
- Thực hiện được việc học tập tự giác, tích cực.
- Biết góp ý, nhắc nhở những bạn chưa tự giác, tích cực học tập để khắc phục hạn chế này.
- HSKT: Nêu được các biểu hiện của học tập tự giác, tích cực.

2. Về năng lực

- Tự chủ và tự học: Tự giác và tự học để có những kiến thức cơ bản về học tập tự giác tích cực.

- Điều chỉnh hành vi: Nhận biết được những chuẩn mực đạo đức, những giá trị của tự giác, tích cực. Có kiến thức cơ bản để nhận thức, quản lý, điều chỉnh bản thân và tự đánh giá mức

độ tự giác tích cực của bản thân, qua đó điều chỉnh tính tự giác, tích cực của bản thân trong hoạt động học tập của mình.

- Phát triển bản thân: Tự nhận thức bản thân; lập và thực hiện kế hoạch hoàn thiện bản thân nhằm phát huy những giá trị của học tập tự giác, tích cực. Xác định được lí tưởng sống của bản thân lập kế hoạch học tập và rèn luyện, xác định được hướng phát triển phù hợp của bản thân để phù hợp với các giá trị đạo đức của học tập tự giác, tích cực.

- Tư duy phê phán: Đánh giá, phê phán được những hành vi, việc làm không của học tập tự giác, tích cực.

- Hợp tác, giải quyết vấn đề :Hợp tác với các bạn trong lớp trong các hoạt động học tập; cùng bạn bè tham gia các hoạt động cộng đồng nhằm góp phần lan tỏa giá trị của học tập tự giác, tích cực . Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan đến học tập tự giác tích cực.

3. Về phẩm chất

- Yêu nước: Tự hào về truyền thống học tập tự giác, tích cực của dân tộc.

- Nhân ái: Luôn cố gắng vươn lên đạt kết quả tốt trong học tập; tích cực chủ động tham gia các hoạt động tập thể, hoạt động cộng đồng để góp phần vun đắp giá trị của học tập tự giác, tích cực.

- Trách nhiệm: Có ý thức và tích cực tham gia các hoạt động tập thể, hoạt động cộng đồng để phát huy truyền thống học tập tự giác, tích cực. Đấu tranh bảo vệ những truyền thống tốt đẹp; phê phán, lên án những quan niệm sai lầm, không học tập tự giác, tích cực.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với giáo viên

- Hình ảnh, video nội dung liên quan đến bài học.

2. Học sinh

- Chuẩn bị bài ở nhà.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU

a. Mục tiêu

- Tạo được hứng thú với bài học.

- Học sinh bước đầu nhận biết về biểu hiện của học tập tự giác, tích cực để chuẩn bị vào bài học mới.

- Phát biểu được vấn đề cần tìm hiểu: Nêu được các biểu hiện của học tập tự giác, tích cực. Thực hiện được việc học tập tự giác, tích cực.

b. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:

- GV giao nhiệm vụ cho HS thông qua trò chơi “Thẩm thấu âm nhạc”

Luật chơi:

- HS nghe và vỗ tay hát theo bài hát “Hồng đảm đầu” (sáng tác: Nguyễn Văn Hiên) và cho biết các bạn nhỏ trong bài hát đã tự giác học tập như thế nào?

- Em rút ra được thông điệp gì liên quan đến việc học tập thông qua bài hát trên?

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS làm việc cá nhân, suy nghĩ, trả lời.

Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận

- Học sinh trình bày câu trả lời.
- Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

- Gv nhận xét, đánh giá, chốt vấn đề và giới thiệu chủ đề bài học
- Trong cuộc sống, mỗi người có ý thức học tập tự giác tích cực biểu hiện ở việc có mục đích và động cơ học tập đúng đắn; chủ động, tích cực trong thực hiện nhiệm vụ học tập (học và làm bài đầy đủ, tích cực phát biểu xây dựng bài, tích cực hợp tác học nhóm,...). Ý nghĩa của học tập tự giác tích cực như thế nào cô và các em sẽ cùng tìm hiểu trong bài học ngày hôm nay.*

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Biểu hiện của học tập tự giác, tích cực.

a. Mục tiêu

- Nêu được các biểu hiện của học tập tự giác, tích cực.

b. Tổ chức thực hiện

HD của GV và HS	Nội dung
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập - Gv yêu cầu học sinh đọc thông tin Em hãy đọc câu chuyện, quan sát các bức tranh dưới đây và trả lời câu hỏi.  HD nhóm: Nhóm 1,2: <i>Bác Hồ đã tự học ngoại ngữ như thế nào?</i> Nhóm 3,4: <i>Em hãy nêu những biểu hiện của việc học tập tự giác, tích cực và chưa tự giác tích cực qua các bức tranh trên?</i> Nhóm 5,6: <i>Em hãy kể thêm những biểu hiện khác của học tập tự giác, tích cực và chưa tự giác, tích cực mà em biết?</i> Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập - Học sinh làm việc nhóm, suy nghĩ, trả lời. - Học sinh hình thành kỹ năng khai thác thông tin trả lời Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận - Học sinh cử đại diện lần lượt trình bày các câu trả lời. - Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ	1. Biểu hiện của học tập tự giác, tích cực. a. Khái niệm: Học tập tự giác, tích cực là chủ động, cố gắng tự mình thực hiện tốt nhiệm vụ học tập mà không cần ai nhắc nhở, khuyến bảo. b. Biểu hiện: - Có mục đích và động cơ học tập đúng đắn; - Chủ động, tích cực trong thực hiện nhiệm vụ học tập (học và làm bài đầy đủ, hăng hái phát biểu xây dựng bài, tích cực hợp tác khi học nhóm,...); - Luôn cố gắng, vượt khó, kiên trì trong học tập; - Xây dựng và thực hiện kế hoạch học tập cụ thể, phù hợp với năng lực của bản thân.

- Gv nhận xét, đánh giá, chốt vấn đề	
--------------------------------------	--

Hoạt động 2: Ý nghĩa của học tập tự giác, tích cực.

- a. Mục tiêu
- Hiểu vì sao phải học tập tự giác, tích cực
- b. Tổ chức thực hiện

HD của GV và HS	Nội dung
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập HD nhóm đôi GV giao nhiệm vụ : Em hãy đọc các trường hợp dưới đây và trả lời câu hỏi: a, Việc tự giác, tích cực học tập đã đem lại điều gì cho Tuấn và Yến? b, Em hãy cho biết ý nghĩa của học tập tự giác, tích cực. Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập - Học sinh làm việc cá nhân, trao đổi nhóm tổ, suy nghĩ, trả lời. - Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận GV: Yêu cầu HS lên trình bày. HS: - Trình bày suy nghĩ cá nhân, thống nhất ý kiến nhóm bàn. - Nhận xét và bổ sung cho nhóm bạn Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ -Yc hs nhận xét câu trả lời. - Gv đánh giá, chốt kiến thức.	2. Ý nghĩa của học tập tự giác, tích cực. Học tập tự giác, tích cực giúp chúng ta - Không ngừng tiến bộ, đạt kết quả cao trong học tập: - Rèn luyện được tính tự lập, tự chủ, ý chí kiên cường, bền bỉ; -Thành công trong cuộc sống và được mọi người tin yêu, quý mến.

Hoạt động 3: Cách rèn luyện

- a. Mục tiêu
- Biết được cách rèn luyện tự giác, tích cực trong học tập.
- b. Tổ chức thực hiện

Hoạt động của thầy, trò	Nội dung
-------------------------	----------

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**HD cá nhân**

- GV giao nhiệm vụ

? Học sinh cần làm gì để rèn luyện tính tự giác, tích cực trong học tập.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS nghe hướng dẫn, làm việc nhóm đôi suy nghĩ, trả lời.

- GV hướng dẫn HS bám sát yêu cầu của đề bài, hướng dẫn HS hoàn thành nhiệm vụ.

Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận

GV: - Yêu cầu HS lên trình bày.

HS: - Trình bày kết quả.

- Nhận xét và bổ sung cho bạn

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

- Nhận xét thái độ học tập và kết quả làm việc của HS.

Gv sửa chữa, đánh giá, chốt kiến thức.

3. Cách rèn luyện

- HS tự giác, tích cực tham gia các hoạt động tập thể, hoạt động xã hội để mở rộng sự hiểu biết về mọi mặt; rèn luyện được là năng cần thiết cho bản thân; góp phần xây dựng quan hệ tập thể lành mạnh, thân ái.

Hoạt động 3: Luyện tập**a. Mục tiêu**

-HS được luyện tập, củng cố kiến thức, kĩ năng đã được hình thành trong phần khám phá áp dụng kiến thức để làm bài tập.

b. Tổ chức thực hiện

GV hướng dẫn học sinh vẽ sơ đồ tư duy kiến thức bài học

- GV hướng dẫn học sinh làm bài tập trong bài tập trong sách giáo khoa thông qua hệ thống câu hỏi, trò chơi, phiếu bài tập.

? **Bài tập 1: GV cho học sinh trả lời cá nhân.**

Bài tập 1: Em đồng tình hay không đồng tình với ý kiến nào sau đây? vì sao?

Luôn chủ động thực hiện nhiệm vụ học tập mà không cần ai nhắc nhở là việc làm đúng, thể hiện việc học tập tự giác, tích cực

Vì: chủ động thực hiện nhiệm vụ học tập mà không cần ai nhắc nhở chính là biểu hiện của học tập tự giác, tích cực.

Tự giác, tích cực học tập giúp em lên luyện tính tự lập, tự chủ và tích lũy kiến thức cho bản thân.

Vì: Tự giác, tích cực học tập có ý nghĩa lớn trong việc giúp chúng ta rèn luyện tính tự lập, tự chủ và tích lũy kiến thức cho bản thân.

Chỉ cần xây dựng kế hoạch học tập còn việc thực hiện thì tùy thuộc vào hoàn cảnh.

A – Đồng ý

D – Đồng ý

B – Không

C – Không

Chỉ cần tự giác, tích cực học tập khi tới các kì kiểm tra

Vì: phải tự giác, tích cực học tập mọi lúc thì mới mang lại kết quả học tập tốt.

Vì: có kế hoạch nhưng không thực hiện, hoặc lúc thực hiện lúc không thì bản kế hoạch học tập đó cũng không còn ý nghĩa nữa.

? **Bài tập 2: GV cho học sinh chia sẻ cá nhân.**

Bài tập 2: Em có nhận xét gì về việc hành vi của các chủ thể sau?**? Bài tập 3: Bài tập tình huống: GV cho học sinh thảo luận nhóm bàn****Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS làm việc cá nhân, suy nghĩ, hoàn thành nhiệm vụ.
- Với hoạt động nhóm: HS nghe hướng dẫn, chuẩn bị. Các thành viên trong nhóm trao đổi, thống nhất nội dung, hình thức thực hiện nhiệm vụ, cử báo cáo viên, kỹ thuật viên, chuẩn bị câu hỏi tương tác cho nhóm khác.

Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận

GV: - Yêu cầu HS lên trình bày, tham gia hoạt động nhóm, trò chơi tích cực.

HS: - Trình bày kết quả làm việc cá nhân, nhóm.

- Nhận xét và bổ sung cho nhóm bạn

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

- Nhận xét thái độ học tập và kết quả làm việc cá nhân, nhóm của HS.

- GV đưa ra các tiêu chí để đánh giá HS:

- + Kết quả làm việc của học sinh.
- + Thái độ, ý thức hợp tác nghiêm túc trong khi làm việc.

Gv sửa chữa, đánh giá, chốt kiến thức.

4. Hoạt động vận dụng**a. Mục tiêu**

- HS vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết một vấn đề trong cuộc sống
- Hướng dẫn học sinh tìm tòi mở rộng sưu tầm thêm kiến thức liên quan đến nội dung bài học.

b. Tổ chức thực hiện**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV cho học sinh xem video
- GV hướng dẫn học sinh thông qua hệ thống câu hỏi

Câu 1. Em hãy viết về một tấm gương học tập tự giác, tích cực mà em biết. Em học tập được điều gì từ tấm gương đó.

Câu 2. Em hãy xác định một biểu hiện chưa tự giác, tích cực học tập của bản thân. Lập kế hoạch khắc phục điểm chưa tự giác, tích cực đó theo gợi ý dưới đây:

Biểu hiện chưa tự giác	Biện pháp rèn luyện	Thời gian thực hiện	Kết quả
////	////	////	////

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

Các thành viên trong nhóm trao đổi, thống nhất nội dung, hình thức thực hiện nhiệm vụ, cử báo cáo viên.

Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận

- Yêu cầu HS lên trình bày, tham gia hoạt động nhóm tích cực.
 - Hướng dẫn HS cách trình bày (nếu cần); giúp đỡ, gợi ý học sinh trong tình huống sắm vai.
- HS: - Trình bày kết quả làm việc cá nhân.

Trao đổi, lắng nghe, nghiên cứu, trình bày nếu còn thời gian

- Nhận xét và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

- Yc hs nhận xét câu trả lời.
- Gv sửa chữa, đánh giá, chốt kiến thức.

Chuẩn bị bài mới: bài 4 – Giữ chữ tín

Tìm một số câu ca dao, tục ngữ, thành ngữ về giữ chữ tín

TIẾT 9 và 11

BÀI 4: Giữ chữ tín
(Thời gian thực hiện: 2 tiết)

ND: 31,9/11/2023

I. MỤC TIÊU**1. Về kiến thức**

- Hiểu được chữ tín là gì, biểu hiện của giữ chữ tín và vì sao phải giữ chữ tín.
- Phân biệt được hành vi giữ chữ tín và không giữ chữ tín.
- Luôn giữ lời hứa với người thân, thầy cô, bạn bè và người có trách nhiệm.
- Phê phán những người không biết giữ chữ tín.

2. Về Năng lực

- + Tự chủ và tự học: Có những kiến thức cơ bản về giữ chữ tín.
- + Giao tiếp và hợp tác: Trong làm việc nhóm để thực hiện các nhiệm vụ được phân công.
- + Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Ở những tình huống liên quan đến giữ chữ tín.
- + Điều chỉnh hành vi: Tự điều chỉnh hành vi của bản thân, luôn thống nhất giữa lời nói và việc làm của bản thân.
- + **Tư duy phê phán:** Đánh giá, phê phán được những hành vi không giữ chữ tín, ở trường lớp, nơi mình sinh sống.

3. Về phẩm chất

+ **Trung thực:** Luôn thống nhất giữa lời nói với việc làm; nghiêm túc nhìn nhận những khuyết điểm của bản thân và chịu trách nhiệm về mọi lời nói, hành vi của bản thân; tôn trọng lẽ phải; bảo vệ điều hay, lẽ phải trước mọi người;

+ **Trách nhiệm:** Có trách nhiệm về lời nói và hành vi của mình trong học tập và trong cuộc sống.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. **Thiết bị dạy học:** Máy chiếu, máy tính, bài giảng Powerpoint, tranh ảnh, video “Lời hứa của thương nhân”.

2. **Học liệu:** Sách giáo khoa, sách giáo viên, sách bài tập *Giáo dục công dân 6*, tư liệu báo chí, thông tin, ca dao tục ngữ nói về việc giữ chữ tín.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU

a. Mục tiêu

- Tạo được tâm thế hứng thú với nội dung bài học.
- Học sinh bước đầu nhận biết về việc làm giữ chữ tín.

b. Tổ chức thực hiện

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập

GV cho học sinh nghe và xem video “Lời hứa của thương nhân” . <https://vtv.vn/video/quang-tang-cuoc-song-loi-hua-cua-thuong-nhan-166395.htm>

Trả lời các câu hỏi:

1. Khi gặp hoạn nạn bác Ba đã nhờ bác Hai điều gì?
2. Em có nhận xét gì về việc làm của bác Hai sau này?

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS xem video.
- Suy nghĩ trả lời câu hỏi.

Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận

- Học sinh lần lượt trình bày các câu trả lời.
- Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần.

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

- Gv nhận xét, đánh giá và giới thiệu chủ đề bài học

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Tìm hiểu giữ tín và biểu hiện của giữ chữ tín

a. **Mục tiêu:** HS hiểu được thế nào là giữ chữ tín, những biểu hiện của giữ chữ tín

b. **Tổ chức thực hiện**

Hoạt động 1: Tìm hiểu giữ tín và biểu hiện của giữ chữ tín

a. Mục tiêu:

- HS hiểu được thế nào là giữ chữ tín, những biểu hiện của giữ chữ tín.

b. Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của GV và HS	Nội dung
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập Nhiệm vụ 1: Thảo luận cặp đôi: GV yêu cầu HS đọc câu chuyện Cậu bé đánh giày và trả lời	1. Tìm hiểu giữ tín và biểu hiện của giữ chữ tín Khái niệm:

câu hỏi:

a) Việc cậu bé cố gắng tìm cách trả lại tiền cho vị đạo diễn đã thể hiện điều gì?

b) Theo em, thế nào là chữ tín?

Nhiệm vụ 2: Hoạt động cá nhân:

Em hãy quan sát các bức tranh dưới đây và trả lời câu hỏi:

Con đã đạt danh hiệu Học sinh Giỏi như đã hứa với bố mẹ. Đây là phần thưởng dành cho con!

Bố mẹ đang tiết kiệm tiền để sửa nhà mà.

Bố mẹ đã hứa với con thì sẽ thực hiện lời hứa.

Sao cậu không đợi tạnh mưa rồi hãy đến?

Tớ đã hẹn 8 giờ, sợ cậu phải chờ nên tớ mặc áo mưa để đến.

Bạn phải tháo bọc nilông ra. Nếu không, cây sẽ bị chết vì úng nước đấy!

Kệ, làm thế cho nhanh. Cây trồng xuống đất rồi, không ai biết đâu.

- Chữ tín chính là niềm tin của con người đối với nhau. Giữ chữ tín chính là giữ gìn niềm tin của người khác dành cho mình.

** Biểu hiện của giữ chữ tín:*

Giữ lời hứa, đúng hẹn, hoàn thành chức trách, nhiệm vụ của mình, đã nói là làm,.....

**Biểu hiện của không giữ chữ tín:*

Nói một đường, làm một nẻo; không có trách nhiệm với lời nói của bản thân; không giữ lời hứa; thiếu trung thực....

Năm vừa qua, bạn Thành đã giữ lời hứa và làm tốt nhiệm vụ của một lớp trưởng. Vì vậy, trong năm học này, các bạn tiếp tục tin nhiệm bầu Thành làm lớp trưởng.

Em cảm ơn thầy, cảm ơn các bạn! Em sẽ tiếp tục cố gắng hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình.



a) Nêu những biểu hiện của việc giữ chữ tín và không giữ chữ tín trong các bức tranh trên.

b) Hãy kể thêm một số biểu hiện của việc giữ chữ tín và không giữ chữ tín.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:

GV cho thời gian để HS đọc câu chuyện và trả lời câu hỏi.

- Hs suy nghĩ, chia sẻ, thảo luận.
- Gv đi tới các nhóm quan sát, động viên, nhắc nhở, hỗ trợ Hs.

Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận

- Học sinh lần lượt trình bày các câu trả lời.
- Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần.

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

- Gv nhận xét, đánh giá, chốt vấn đề

Hoạt động 2: Tìm hiểu ý nghĩa của giữ chữ tín.

- a. Mục tiêu: Giải thích được vì sao cần giữ chữ tín
- b. Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của GV và HS	Nội dung
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV Yêu cầu HS đọc thông tin SGK, chia HS thành 6 nhóm, cho học sinh thảo luận theo nhóm các câu hỏi: + N1, 2: a) Việc giữ chữ tín đã đem lại điều gì cho công ty ở Nhật Bản? + N3, 4: b) Hãy nêu hậu quả của việc không giữ chữ tín. Vì sao chúng ta cần giữ chữ tín? + N5, 6: c) Để giữ chữ tín em cần rèn luyện như thế nào? Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập - Học sinh làm việc cá nhân, trao đổi nhóm tổ, suy nghĩ, trả	2. Tìm hiểu ý nghĩa của giữ chữ tín. - Người biết giữ chữ tín sẽ được mọi người tin tưởng, tôn trọng, hợp tác, dễ thành công hơn trong công việc, cuộc sống và sẽ góp phần làm cho các mối quan hệ xã hội trở nên tốt đẹp hơn.

lời.

- Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần

Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận

GV: Yêu cầu HS lên trình bày.

HS: - Trình bày suy nghĩ cá nhân, thống nhất ý kiến nhóm bàn.

- Nhận xét và bổ sung cho nhóm bạn

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

-Yc hs nhận xét câu trả lời.

-Gv đánh giá, chốt kiến thức.

- GV mở rộng:

a) *Nhận xét:*

Việc giữ chữ tín đã giúp cho công ty ở Nhật Bản có được sự tôn trọng và niềm tin của công ty ở Mỹ. Nhờ vậy mà công ty ở Mỹ đã quyết định coi công ty ở Nhật Bản là một đối tác thân thiết và hợp tác với công ty ở Nhật Bản trong thời gian dài.

b) *Hậu quả của việc không giữ chữ tín và lí do chúng ta cần giữ chữ tín:*

- Nếu như chúng ta không giữ chữ tín, thì mọi người xung quanh sẽ mất niềm tin vào chúng ta, sẽ không tôn trọng chúng ta.

- Việc mất chữ tín, mất niềm tin giữa người với người sẽ làm ảnh hưởng xấu tới các mối quan hệ, gây chia rẽ và mất đoàn kết.

- Không có được niềm tin của mọi người thì chúng ta sẽ không thể thành công, không đạt được những điều bản thân mong muốn.

c) *Để giữ chữ tín cần:*

- Phân biệt được đâu là hành vi giữa chữ tín và đâu là hành vi không giữ chữ tín.

- Học tập và noi gương những người biết giữ chữ tín

- Thật thà, trung thực và tôn trọng người khác.

- Biết tôn trọng phẩm giá và danh dự của bản thân.

3. Hoạt động luyện tập

a. Mục tiêu:

-HS được luyện tập, củng cố kiến thức, kĩ năng đã được hình thành trong phần khám phá áp dụng kiến thức để làm bài tập.

b. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

BT1: Tổ chức cho HS chơi trò chơi đối mặt, tìm ca dao, tục ngữ liên quan đến giữ chữ tín

Gọi 3 HS lên thực hiện trò chơi,

GV phổ biến luật chơi: các bạn sẽ lần lượt đọc các câu ca dao, tục ngữ nói về giữ chữ tín (không được đọc lại các câu đã đọc), bạn nào tìm được nhiều câu nhất sẽ chiến thắng.

BT 2, 3: HS thảo luận theo 2 dãy bàn, mỗi dãy bàn thảo luận một bài tập.

BT 4: HS thảo luận theo nhóm, sắm vai xử lý tình huống. GV chia lớp làm 6 nhóm

+ N1, 2, 3: tình huống 1

+ N 4, 5,6: tình huống 2

- Với hoạt động trò chơi: HS nghe hướng dẫn, tham gia.

- Với hoạt động nhóm: HS nghe hướng dẫn, chuẩn bị. Các thành viên trong nhóm trao đổi, thống nhất nội dung, hình thức thực hiện nhiệm vụ, cử báo cáo viên, kỹ thuật viên, chuẩn bị câu hỏi tương tác cho nhóm khác.

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ.

Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận

GV:

- Yêu cầu HS lên trình bày, tham gia hoạt động nhóm, trò chơi tích cực.

- Hướng dẫn HS cách trình bày (nếu cần).

HS:

- Trình bày kết quả làm việc cá nhân, nhóm.

- Lên sắm vai, xử lý tình huống.

- HS: nhận xét và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

GV nhận xét thái độ học tập và kết quả làm việc cá nhân, nhóm của HS, sửa chữa, đánh giá, chốt kiến thức.

4. Hoạt động vận dụng

a. Mục tiêu

- HS vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết một vấn đề trong cuộc sống

- Hướng dẫn học sinh tìm tòi mở rộng sưu tầm thêm kiến thức liên quan đến nội dung bài học.

b. Tổ chức thực hiện

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:

- GV đọc cho HS nghe câu chuyện đạo đức Hồ Chí Minh, yêu cầu HS nhận xét về việc làm của Bác

- Yêu cầu HS làm việc cá nhân, viết suy nghĩ của mình về lời khuyên “Hãy tiết kiệm lời hứa”

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS nghe, nhận xét.

- HS viết bài.

Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận

- Giáo viên gọi một số HS trình bày kết quả làm việc cá nhân.

- Nhận xét và bổ sung cho bạn (nếu cần).

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ:

GV nhận xét, đánh giá ưu, nhược điểm của bài viết.

HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC

- HS học bài cũ, soạn bài mới, tìm hiểu về các công trình được công nhận là di sản văn hóa vật thể và phi vật thể.

TIẾT 10**KIỂM TRA GIỮA KÌ I**

KHUNG MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I
MÔN : GDCD LỚP 7, NĂM HỌC 2023-2024.

TT	Mạch nội dung, kiến thức	Đơn vị kiến thức (chủ đề/bài)	Mức độ đánh giá									Tổng		Tổng điểm	
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao			Tỉ lệ %			
			TN	TL	TN	TL	TN	TL	TN	TL		TN	TL		
1	Giáo dục đạo đức	1. Tự hào về truyền thống quê hương	4 câu			1 câu							20%	20%	4
		2. Quan tâm, cảm thông và chia sẻ	2 câu		2 câu			1câu					20%	20%	4
		3. Học tập tự giác, tích cực	2 câu							1 câu			10%	10%	2
Tổng			8		2	1		1		1			10	3	10 điểm
HSKT			5 câu		1 câu										
Tỉ lệ %			40%		30%		20%		10%				50%	50%	
Tỉ lệ chung %			70%				30%						100%		

BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I, NĂM HỌC 2023 – 2024
MÔN GD CD 7 – THỜI GIAN LÀM BÀI: 45 PHÚT

TT	Mạch nội dung, kiến thức.	Đơn vị kiến thức (chủ đề/bài)	Mức độ kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
1	Giáo dục đạo đức	1. Tự hào về truyền thống quê hương	Nhận biết: Nêu được một số truyền thống văn hoá của quê hương. Thông hiểu: Hiểu và giải thích được vì sao phải cần phải giữ gìn và phát huy truyền thống văn hoá của quê hương.	4 TN	1TL		
2		2. Quan tâm, cảm thông và chia sẻ	Nhận biết: Nêu được những biểu hiện của sự quan tâm, cảm thông, chia sẻ với người khác. Thông hiểu: Giải thích được vì sao mọi người phải quan tâm, cảm thông và chia sẻ với nhau. Vận dụng : Góp ý, nhắc nhở, khuyên nhủ bạn nên sự quan tâm, cảm thông và chia sẻ với mọi người.	2 TN	2 TN	1 TL	
3		3. Học tập tự giác, tích cực	Nhận biết: Nêu được các biểu hiện của học tập tự giác, tích cực. Vận dụng cao: Góp ý, nhắc nhở những bạn chưa tự giác, tích cực học tập để khắc phục hạn chế này.	2 TN			1 TL
Tổng				8 TN,	2TN, 1TL	1 TL	1TL
HSKT				5 TN	1 TL		
Tỉ lệ %				40 %	30 %	20 %	10 %
Tỉ lệ chung				70 %		30 %	

UBND HUYỆN NÚI THÀNH
TRƯỜNG THCS CHU VĂN AN

ĐỀ THI GIỮA KÌ I NĂM HỌC 2023-2024.
MÔN : CÔNG DÂN – LỚP 7.
Thời gian làm bài: 45 phút.
(Không kể thời gian giao đề)

MÃ ĐỀ 1.

I/ TRẮC NGHIỆM: (5điểm) Chọn một phương án đúng nhất cho mỗi câu hỏi và ghi vào giấy bài làm

Câu 1. Việc quyên góp quà gửi tặng các bạn học sinh miền núi xuất phát từ truyền thống nào sau đây?

- A. Trung thực. B. Dũng cảm. C. Cần cù lao động. D. Tương thân tương ái.

Câu 2. Truyền thống nào dưới đây là truyền thống tốt đẹp của dân tộc ta, thể hiện sự kính trọng, biết ơn với những người đã từng dạy dỗ mình?

- A. Hiếu thảo. B. Tôn sư trọng đạo. C. Hiếu học. D. Uống nước nhớ nguồn.

Câu 3. Lễ hội nào sau đây không phải là truyền thống văn hóa của các địa phương ở Việt Nam?

- A. Lễ hội Chùa Hương. B. Lễ hội Chọi trâu.
C. Lễ hội té nước. D. Lễ hội Đền Hùng.

Câu 4. Hình ảnh Mẹ Thứ gắn với truyền thống tốt đẹp nào của quê hương Quảng Nam?

- A. Yêu nước. B. Biết ơn. C. Nhân ái. D. Khoan dung.

Câu 5. Việc làm nào sau đây biểu hiện biết quan tâm, cảm thông và chia sẻ với người khác?

- A. Che giấu khuyết điểm cho bạn thân. B. Nhắc bài cho bạn trong giờ kiểm tra.
C. Hỏi thăm bạn khi ốm đau. D. Sẵn sàng nhận lỗi sai thay cho bạn.

Câu 6. Hành vi nào sau đây không phải là biểu hiện của sự quan tâm, cảm thông và chia sẻ?

- A. Thờ ơ trước khó khăn, mất mát của người khác.
- B. Lắng nghe, động viên, an ủi, nhắn tin, gọi điện hỏi thăm.
- C. Chia sẻ về vật chất và tinh thần với những người gặp khó khăn.
- D. Động viên bạn bè quan tâm, cảm thông và chia sẻ với người khác.

Câu 7. Câu tục ngữ/ thành ngữ nào dưới đây thể hiện biết quan tâm, chia sẻ với người khác?

- A. Ăn trả, nghĩa đền.
- B. Nhường cơm, sẻ áo.
- C. Ăn quả nhớ kẻ trồng cây.
- D. Uống nước nhớ nguồn.

Câu 8. Quan tâm, cảm thông và chia sẻ có ý nghĩa như thế nào?

- A. Nhận được sự yêu quý của mọi người.
- B. Chịu nhiều thiệt thòi trong cuộc sống.
- C. Luôn bị người khác lợi dụng, dụ dỗ.
- D. Có tiền đồ và tương lai xán lạn hơn.

Câu 9. Việc làm nào dưới đây là biểu hiện của tính tự giác, tích cực trong học tập?

- A. Chủ động nỗ lực học tập mỗi khi đến các kì thi quan trọng.
- B. Chủ động thực hiện đầy đủ, hiệu quả nhiệm vụ học tập đã đề ra.
- C. Chủ động học tập khi có sự nhắc nhở của cha mẹ hoặc thầy cô.
- D. Chủ động nỗ lực khi được bố mẹ hứa thưởng quà nếu đạt kết quả cao.

Câu 10. Biểu hiện nào sau đây trái với tính tự giác, tích cực trong học tập?

- A. Rụt rè, nhút nhát.
- B. Yếu đuối.
- C. Chây lười, ỷ lại.
- D. Tự ti.

II. TỰ LUẬN (5,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm) Em tán thành hay không tán thành với quan điểm nào dưới đây? Giải thích vì sao?

- a. Tự hào về truyền thống quê hương cũng chính là tự hào về nguồn gốc của mình, về dòng họ, tổ tiên của mình.
- b. Nghề thủ công truyền thống không còn là niềm tự hào của quê hương vì không phù hợp với cuộc sống hiện đại.

Câu 2. (2,0 điểm) Mặc dù rất yêu quý ông bà nhưng Nam ít khi gọi điện hỏi thăm vì cho rằng như thế là không cần thiết, khi nào rảnh rồi thì về quê thăm ông bà là được rồi.

- a. Nhận xét về suy nghĩ và việc làm của Nam?
- b. Nếu là bạn của Nam, em sẽ khuyên bạn như thế nào?

Câu 3 (1 điểm) Tình huống: Cuối tuần, Hùng đang ngồi làm bài tập trong sách nâng cao thì An đến rủ đi chơi. Hùng từ chối không đi, An liền nói: “Tớ chỉ làm bài tập để thôi, còn bài tập nâng cao cô có yêu cầu làm đâu. Đi chơi điện tử với tớ đi.”.

Nếu là Hùng, em sẽ góp ý với An như thế nào?

..... **HẾT**

UBND HUYỆN NÚI THÀNH
TRƯỜNG THCS CHU VĂN AN

ĐỀ THI GIỮA KÌ I NĂM HỌC 2023-2024.
MÔN : CÔNG DÂN – LỚP 7.
Thời gian làm bài: 45 phút.
(Không kể thời gian giao đề)

MÃ ĐỀ 2.

I/ TRẮC NGHIỆM: (5 điểm) (Chọn một phương án đúng nhất cho mỗi câu hỏi và ghi vào giấy bài làm)

Câu 1. Truyền thống quê hương là những giá trị tốt đẹp, riêng biệt của mỗi vùng miền, địa phương, được hình thành và khẳng định qua thời gian, được lưu truyền từ

- A. thể hệ này sang thể hệ khác. B. địa phương này sang địa phương khác.
C. người vùng này sang người vùng khác. D. quốc gia này sang quốc gia khác.

Câu 2. Biểu hiện về truyền thống tốt đẹp của quê hương?

- A. Dũng cảm, ích kỉ, bất khuất.
B. Yêu nước, đoàn kết, kiên cường.
C. Cần cù lao động, ích kỉ.
D. Lười biếng, kiên cường, vị tha.

Câu 3. Truyền thống nào sau đây thể hiện sự kính trọng, biết ơn với những người đã từng dạy dỗ mình?

A. Uống nước nhớ nguồn. B. Lao động cần cù. C. Hiếu thảo. D. Tôn sư trọng đạo.

Câu 4. Phương án nào dưới đây là biểu hiện của truyền thống hiếu học?

- A. Vì cần cù lao động nên cuối năm vừa lúa nhà ông S đạt sản lượng cao.
B. Anh P vận động bà con phát triển truyền thống làm nón của quê hương.
C. H luôn tự giác trong học tập vì thế năm nào H cũng đạt thành tích cao.
D. Chị M thường xuyên tham gia các chương trình thiện nguyện.

Câu 5. Biểu hiện nào sau đây nói về sự cảm thông?

- A. Tất cả mọi lỗi lầm đều có thể bỏ qua nếu biết cảm thông.
B. Chỉ những người giỏi giang mới biết cách cảm thông.
C. Động viên, an ủi khi gia đình bạn gặp chuyện buồn.
D. Người biết cảm thông thì luôn phải chịu thiệt thòi.

Câu 6. Nội dung nào sau đây là đúng về sự quan tâm, cảm thông và chia sẻ?

- A. Chỉ người nào gặp khó khăn mới cần đến sự quan tâm, cảm thông và chia sẻ.
B. Chỉ nên quan tâm, cảm thông và chia sẻ khi người khác yêu cầu giúp đỡ.
C. Quan tâm, cảm thông và chia sẻ thì phải thể hiện bằng cách tặng quà cho nhau.
D. Quan tâm, cảm thông và chia sẻ cuộc sống sẽ tràn ngập tình yêu thương.

Câu 7. Câu tục ngữ/ thành ngữ nào dưới đây thể hiện biết quan tâm, chia sẻ với người khác?

- A. Nhường cơm, sẻ áo. B. Ân trả, nghĩa đền.
C. Ăn quả nhớ kẻ trồng cây. D. Uống nước nhớ nguồn.

Câu 8. Quan tâm, cảm thông và chia sẻ có ý nghĩa như thế nào?

- A. Chịu nhiều thiệt thòi trong cuộc sống. B. Nhận được sự yêu quý của mọi người.
C. Luôn bị người khác lợi dụng, dụ dỗ. D. Có tiền đồ và tương lai xán lạn hơn.

Câu 9. Việc học tập tích cực, tự giác đem lại ý nghĩa gì?

- A. Giúp đạt được thành công trong cuộc sống.
B. Có thêm kiến thức, mở rộng hiểu biết.
C. Đạt được mọi mục đích đề ra nhanh chóng.
D. Nắm giữ những chức vụ cao trong cộng đồng.

Câu 10. Biểu hiện nào sau đây không thể hiện thái độ học tập tích cực?

- A. Chuẩn bị bài trước khi đến lớp. B. Nghe nhạc tiếng anh để học từ mới.
C. Học trước chơi sau. D. Chơi điện tử trong giờ học.

II. TỰ LUẬN (5,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm) Em tán thành hay không tán thành với quan điểm nào dưới đây? Giải thích vì sao?

- a. Truyện dân gian và những làn điệu dân ca địa phương là một phần của truyền thống văn hoá quê hương.
b. Tự hào về truyền thống quê hương cũng chính là tự hào về nguồn gốc của mình, về dòng họ, tổ tiên của mình.

Câu 2. (2,0 điểm) Trên đường đi học cùng các bạn, Lan thấy một em bé đang khóc vì bị lạc. Tuy nhiên, Lan nói với các bạn rằng, sẽ có người giúp em ấy, còn mình phải đến trường cho kịp giờ học.

- a. Nhận xét về suy nghĩ và việc làm của Lan?

b. Nếu là bạn cùng nhóm với Lan, em sẽ khuyên bạn như thế nào?

Câu 3 (1 điểm) Tình huống: Cuối tuần, Hùng đang ngồi làm bài tập trong sách nâng cao thì An đến rủ đi chơi. Hùng từ chối không đi, An liền nói: “Tớ chỉ làm bài tập dễ thôi, còn bài tập nâng cao, cô có yêu cầu làm đâu. Đi chơi điện tử với tớ đi.”

- Nếu là Hùng, em sẽ góp ý với An như thế nào?

..... **HẾT**

ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I

MÔN : CÔNG DÂN – LỚP 7.

NĂM HỌC 2023-2024

MÃ ĐỀ 1.

I. TRẮC NGHIỆM (5,0 điểm) Mỗi câu đúng được 0,5 điểm

Câu hỏi	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Đáp án	D	B	C	A	C	A	B	A	B	C

II. TỰ LUẬN (5,0 điểm)**Câu 1(2đ) HS giải thích được:**

a. Em tán thành. Vì, quê hương là gốc rễ của gia đình, dòng họ của mình, là nơi mình hoặc ông bà, cha mẹ sinh ra. Bởi vậy tự hào về truyền thống quê hương cũng chính là tự hào về nguồn gốc, dòng họ tổ tiên của mình. (1đ)

b. Em không tán thành. Vì, nghề thủ công truyền thống là một nét đẹp truyền thống của địa phương, mang đến bản sắc riêng và niềm tự hào của quê hương. (1đ)

Câu 2(2đ): HS đưa ra được, nhận xét, lời khuyên phù hợp với về hành vi của Nam.

Nhận xét hành vi của Nam: Nam chưa có sự yêu thương với ông bà. (1đ)

Em sẽ khuyên Nam: (1đ)

- + Khuyên bạn nên gọi điện hỏi thăm sức khỏe ông bà nhiều hơn.
- + Đồng thời, cuối tuần không bận việc học thì tranh thủ về thăm ông bà để ông bà được vui.

Câu 3 (1đ)

Nếu em là Hùng em sẽ khuyên bạn An: học tập bạn phải tự giác, tích cực, mặc dù cô không yêu cầu nhưng mình muốn kết quả học tập của mình tiến bộ hơn thì mình phải làm thêm bài tập khó và bài tập nâng cao. Đi chơi điện tử vừa hại sức khỏe (ảnh hưởng mắt), vừa tốn tiền..., bạn hãy cùng mình ở nhà giải bài tập nâng cao đi.

* Lưu ý: HS có thể có những ý kiến, câu trả lời khác, phù hợp thì GV linh hoạt ghi điểm.

MÃ ĐỀ 2.**I. TRẮC NGHIỆM (5,0 điểm)** Mỗi câu đúng được 0,5 điểm

Câu hỏi	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Đáp án	A	B	D	C	C	D	A	B	A	D

II. TỰ LUẬN (5,0 điểm)**Câu 1(2đ) HS giải thích được:**

a. Em tán thành. Vì những câu chuyện, làn điệu dân ca của địa phương góp phần tạo nên bản sắc văn hoá riêng của địa phương đó và là nét đẹp trong truyền thống văn hoá của địa phương.

b. Em tán thành. Vì, quê hương là gốc rễ của gia đình, dòng họ của mình, là nơi mình hoặc ông bà, cha mẹ sinh ra. Bởi vậy tự hào về truyền thống quê hương cũng chính là tự hào về nguồn gốc, dòng họ tổ tiên của mình.

Câu 2(2đ): HS đưa ra được, nhận xét, lời khuyên phù hợp với về hành vi của Lan.

a. Nhận xét hành vi của Lan: Chưa biết yêu thương, chia sẻ, giúp đỡ.

b. Em sẽ khuyên C:

- + Khuyên bạn nên biết yêu thương, chia sẻ, giúp đỡ những người có hoàn cảnh khó khăn, đặc biệt là các em nhỏ.

Câu 3 (1đ)

Nếu em là Hùng em sẽ khuyên bạn An: học tập bạn phải tự giác, tích cực, mặc dù cô không yêu cầu nhưng mình muốn kết quả học tập của mình tiến bộ hơn thì mình phải làm thêm bài

tập khó và bài tập nâng cao. Đi chơi điện tử vừa hại sức khoẻ (ảnh hưởng mắt), vừa tốn tiền..., bạn hãy cùng mình ở nhà giải bài tập nâng cao đi.

* Lưu ý: HS có thể có những ý kiến, câu trả lời khác, phù hợp thì GV linh hoạt ghi điểm.

TIẾT 12-14

Bài 5 BẢO TỒN DI SẢN VĂN HOÁ

(Thời gian thực hiện : 3 tiết)

NS : 15/11/2023

I. MỤC TIÊU:

1. Về kiến thức:

- Hiểu được di sản văn hoá là gì, nêu được một số loại di sản văn hoá của Việt Nam.
- Giải thích được ý nghĩa của DSVH
- Nêu được quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân đối với việc bảo vệ DSVH
- Nêu được trách nhiệm của HS trong việc bảo tồn di sản văn hoá

2. Về năng lực:

- Tự chủ và tự học: Tự giác thực hiện được những việc làm bảo tồn di sản văn hoá.
- Điều chỉnh hành vi: Nhận biết được những chuẩn mực đạo đức, những giá trị truyền thống. Có kiến thức cơ bản để nhận thức, quản lí, điều chỉnh bản thân và thích ứng với những thay đổi trong cuộc sống nhằm phát huy giá trị to lớn của di sản văn hoá.
- Phát triển bản thân: Tự nhận thức bản thân; lập và thực hiện kế hoạch hoàn thiện bản thân nhằm phát huy những giá trị theo chuẩn mực đạo đức của xã hội. Xác định được lí tưởng sống của bản thân lập kế hoạch học tập và rèn luyện, xác định được hướng phát triển phù hợp của bản thân để phù hợp với các giá trị đạo đức.
- Tư duy phê phán: Đánh giá, phê phán được những hành vi, việc làm phá hoại di sản văn hoá.
- Hợp tác, giải quyết vấn đề: Hợp tác với các bạn trong lớp trong các hoạt động học tập; cùng bạn bè tham gia các hoạt động cộng đồng nhằm góp phần lan tỏa giá trị của DSVH

3. Về phẩm chất:

- Yêu nước: Tự hào về truyền thống của dân tộc.
- Nhân ái: Luôn cố gắng vươn lên đạt kết quả tốt trong học tập; tích cực chủ động tham gia các hoạt động tập thể, hoạt động cộng đồng để góp phần phát huy các giá trị của DSVH
- Trách nhiệm: Có ý thức và tích cực tham gia các hoạt động tập thể, hoạt động cộng đồng để phát huy giá trị của DSVH. Đấu tranh bảo vệ những truyền thống tốt đẹp; phê phán, lên án những quan niệm sai lầm.

4. Tích hợp GDANQP

Nêu những tấm gương cá nhân và tập thể góp phần bảo vệ di sản văn hóa

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU.

1. Thiết bị dạy học: Tranh, hình ảnh các video có liên quan đến di sản văn hóa.

2. Học liệu: Sách giáo khoa, tư liệu báo chí, thông tin,

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

1. Hoạt động mở đầu

a. Mục tiêu:

- Tạo được hứng thú với bài học.
- Học sinh bước đầu nhận biết về di sản văn hóa.
- Phát biểu được vấn đề cần tìm hiểu: Khái niệm di sản văn hóa.

b. Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của thầy, trò	Nội dung cần đạt
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập: - Theo dõi video và trả lời câu hỏi theo gợi ý.  Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập - HS làm việc cá nhân, suy nghĩ, trả lời. Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận - Học sinh trình bày câu trả lời. - Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ - Gv nhận xét, đánh giá, chốt vấn đề và giới thiệu chủ đề bài học.	

2. Hoạt động hình thành kiến thức mới

Hoạt động 1: Tìm hiểu Khái niệm di sản văn hóa và một số loại di sản văn hóa của Việt Nam

a. Mục tiêu:

- Nêu được khái niệm di sản văn hóa. Phân loại di sản vật thể, phi vật thể.

b. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập: - GV giao nhiệm vụ cho HS thông qua hệ thống câu hỏi của phiếu bài tập. ? Qua ví dụ giới thiệu em đã tìm ra nhiều di sản văn hóa. Vậy em hiểu di sản văn hóa là gì? ? Có mấy loại di sản văn hóa? Đặc điểm của từng loại. Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập - Học sinh làm việc cá nhân suy nghĩ, trả lời. Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận - Hs Trả lời. - Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực	1. Tìm hiểu Khái niệm di sản văn hóa và một số loại di sản văn hóa của Việt Nam a. Khái niệm * Di sản văn hóa là sản phẩm vật chất, tinh thần có giá trị về lịch sử văn hóa, khoa học được truyền từ đời này sang đời khác. - Có hai loại di sản văn hóa. + Di sản văn hóa vật thể : Di tích
--	---

hiện, gợi ý nếu cần

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

- Gv nhận xét, đánh giá, chốt vấn đề

*** GV mở rộng:**

a) Bức ảnh 1: Hồ Gươm, Hà Nội

- Đây là di sản văn hóa vật thể của Việt Nam.
- Hồ Hoàn Kiếm, tức hồ Gươm - dấu tích của một khúc sông Nhị Hà xưa, là thắng cảnh nổi tiếng của Thủ đô.
- Tên hồ gắn với truyền thuyết về Lê Lợi - Sau khi cuộc kháng chiến trường kỳ chống quân Minh giành thắng lợi, một hôm, vua Lê Thái Tổ chơi thuyền trên hồ, bỗng thấy một con rùa lớn nổi lên mặt nước đòi lại gươm báu. Ngài rút gươm trả và rùa thần ngậm lấy gươm lặn xuống nước. Từ đó, hồ có tên gọi là Hồ Gươm hay Hồ Hoàn Kiếm.

Bức ảnh 2: Cầu Cần Thơ, thành phố Cần Thơ Đây không phải là di sản văn hóa.

Bức ảnh 3: Nhã nhạc cung đình Huế, Huế

- Đây là di sản văn hóa phi vật thể của Việt Nam.
- Nhã nhạc là âm nhạc cung đình thời phong kiến, được trình diễn trong các dịp triều hội, tế lễ hoặc các sự kiện trọng đại (lễ đăng quang của nhà vua, tiếp đón sứ thần...).
- Được phát triển từ thế kỷ XIII ở Việt Nam, đến thời nhà Nguyễn, nhã nhạc cung đình Huế phát triển rực rỡ và đạt đến trình độ hoàn chỉnh nhất.
- Ngày 7/11/2003, nhã nhạc cung đình Huế được UNESCO công nhận là Kiệt tác truyền khẩu và Di sản văn hóa phi vật thể của nhân loại.
- Theo đánh giá của UNESCO, trong các thể loại nhạc cổ truyền ở Việt Nam, nhã nhạc đạt tới tầm vóc quốc gia.

Bức ảnh 4: Tháp Chăm, Ninh Thuận

- Đây không phải là di sản văn hóa.
- Tháp Chăm ở Ninh Thuận mới chỉ được công nhận là di tích kiến trúc nghệ thuật quốc gia đặc biệt. Bức

lịch sử văn hóa, di vật , cổ vật, bảo vật quốc gia.

+ Di sản văn hóa phi vật thể: lễ hội, văn hóa nghệ thuật, chữ viết...

b. Các di sản văn hóa ở Việt Nam:

- Di sản văn hóa vật thể:

+ Quần thể di tích Cố đô Huế

+ Phố cổ Hội An

+ Hoàng thành Thăng Long

+ Di sản văn hóa phi vật thể:

+ Dân ca Quan họ

+ Ca trù

+ Hội Gióng

+ Hát xoan Phú Thọ

Bức ảnh 5: Vịnh Hạ Long, Quảng Ninh

- Đây là di sản văn hóa vật thể của Việt Nam.

- Vịnh Hạ Long là một di sản độc đáo bởi địa danh này chứa đựng những dấu tích quan trọng trong quá trình hình thành và phát triển lịch sử trái đất, là cái nôi cư trú của người Việt cổ, đồng thời là tác phẩm nghệ thuật tạo hình vĩ đại của thiên nhiên với sự hiện diện của hàng nghìn đảo đá muôn hình vạn trạng, với nhiều hang động kỳ thú quần tụ thành một thế giới vừa sinh động vừa huyền bí.

- Bên cạnh đó, vịnh Hạ Long còn là nơi tập trung đa dạng sinh học cao với những hệ sinh thái điển hình cùng với hàng nghìn loài động thực vật vô cùng phong phú, đa dạng. Nơi đây còn gắn liền với những giá trị văn hóa – lịch sử hào hùng của dân tộc. **Bức ảnh 6: Không gian văn hóa Cồng chiêng Tây Nguyên**

- Đây là di sản văn hóa phi vật thể của Việt Nam.

Không gian văn hóa Cồng Chiêng Tây Nguyên trải rộng trên địa bàn năm tỉnh: Kon Tum, Gia Lai, Đắk Lắk, Đắk Nông và Lâm Đồng.

- Không gian văn hóa cồng chiêng Tây Nguyên bao gồm các bộ phận cấu thành như: cồng chiêng, các bản nhạc tấu bằng cồng chiêng, những người chơi cồng chiêng, các lễ hội có sử dụng cồng chiêng, những địa điểm tổ chức các lễ hội đó...

- Cồng chiêng gắn bó mật thiết với cuộc sống của người dân Tây Nguyên, như một phần không thể thiếu trong suốt vòng đời mỗi con người và trong hầu như tất cả các sự kiện quan trọng của cộng đồng: từ lễ thổi tai cho trẻ sơ sinh, lễ cưới xin, lễ tiễn đưa người chết, lễ đâm trâu trong ngày bỏ mả cho đến lễ cúng máng nước, lễ mừng lúa mới, lễ đóng cửa kho, lễ mừng nhà Rông mới...

Ngày 25/11/2005, Không gian văn hóa cồng chiêng Tây Nguyên đã chính thức được UNESCO công nhận là Kiệt tác truyền khẩu và Di sản văn hóa phi vật thể của nhân loại.

Hoạt động 2: Ý nghĩa của việc bảo tồn di sản văn hóa.**a. Mục tiêu:**

- Giải thích được ý nghĩa của di sản văn hóa đối với con người và xã hội.

b. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:

Đọc tình huống và trả lời câu hỏi

❶ Phố cổ Hội An (tỉnh Quảng Nam) là nơi lưu giữ những di sản văn hoá độc đáo. Nơi đây được xem như một bảo tàng sống về kiến trúc đô thị với những ngôi nhà cổ và những công trình tôn giáo, tín ngưỡng đặc sắc. Hội An còn là nơi lưu giữ một nền văn hoá phi vật thể đa dạng, phong phú với những phong tục tập quán, sinh hoạt tín ngưỡng, nghệ thuật dân gian, lễ hội văn hoá,... Do vậy, phố cổ Hội An được UNESCO công nhận là Di sản Văn hoá thế giới (năm 1999). Việc bảo tồn và phát huy di sản văn hoá phố cổ Hội An vừa mang lại thu nhập cho ngành Du lịch vừa phát huy niềm tự hào về truyền thống lịch sử, văn hoá của dân tộc.



DSVS phố cổ Hội An có ý nghĩa như thế nào với người dân Quảng Nam và cả nước?

(Theo Nguyễn Quang Ngọc, Phố cổ Hội An: Quá trình lịch sử và hiện trạng di tích, Nông thôn và đô thị Việt Nam (Lịch sử, thực trạng và khuyến hướng biến đổi), NXB Giáo dục Việt Nam, 2018)

Theo dõi video về Ý nghĩa của di sản văn hóa làm bài tập theo nhóm bàn.

Bảo vệ di sản văn hóa có ý nghĩa gì?

Hãy đánh dấu v vào ô trống trước những câu trả lời đúng.

- ☐ Thêm yêu và tự hào về quê hương, đất nước.
- ☐ Làm giàu thêm kho tàng di sản thế giới.
- ☐ Giữ gìn và phát huy kinh nghiệm, trí tuệ của con người.
- ☐ Bảo tồn nền văn hóa Việt Nam đậm đà bản sắc dân tộc.
- ☐ Gây khó khăn cho sự đổi mới đất nước.
- ☐ Góp phần phát triển kinh tế, nâng cao đời sống cho người dân.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS:

+ Nghe hướng dẫn.

+ Hoạt động nhóm trao đổi, thống nhất câu trả lời, ghi phiếu bài tập.

- Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần

Bước 3: báo cáo kết quả và thảo luận

GV:

- Yêu cầu HS đối chiếu phiếu chấm.

HS:

- Trình bày kết quả làm việc nhóm bàn. Chấm bài cho nhóm bạn. Báo cáo điểm.

2. Ý nghĩa của di sản văn hóa đối với con người và xã hội.

a. Trong nước:

- Di sản văn hóa là tài sản của dân tộc, nói lên truyền thống của dân tộc, thể hiện công đức của các thế hệ tổ tiên trong công cuộc xây dựng và bảo vệ tổ quốc, thể hiện kinh nghiệm của dân tộc trên các lĩnh vực.

- Những di sản đó cần được giữ gìn, phát huy trong sự nghiệp xây dựng, phát triển nền văn hóa VN tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc và đóng góp vào kho tàng di sản văn hóa thế giới.

b. Thế giới:

- Tô đậm bản sắc riêng của dân tộc VN.

Làm phong phú thêm kho tàng di sản văn hóa thế giới.

Bảo vệ di sản văn hóa có ý nghĩa gì? Hãy đánh dấu v vào ô trống trước những câu trả lời đúng. ☒ Thêm yêu và tự hào về quê hương, đất nước. ☒ Làm giàu thêm kho tàng di sản thế giới. ☒ Giữ gìn và phát huy kinh nghiệm, trí tuệ của con người. ☒ Bảo tồn nền văn hóa Việt Nam đậm đà bản sắc dân tộc. ☐ Gây khó khăn cho sự đổi mới đất nước. ☒ Góp phần phát triển kinh tế, nâng cao đời sống cho người dân.  Bảo tồn di sản văn hóa góp phần xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc và làm phong phú thêm kho tàng di sản văn hóa thế giới.
--

- Yêu cầu HS lên trình bày.
- Hướng dẫn HS cách trình bày (nếu cần).

HS:

- Trình bày suy nghĩ cá nhân.
- Nhận xét và bổ sung cho bạn (nếu cần).

3. Quy định cơ bản của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của các tổ chức cá nhân trong việc bảo vệ di sản văn hóa.



Điều 14 Luật Di sản văn hóa năm 2001 quy định: tổ chức, cá nhân có các quyền và nghĩa vụ sau:

1. Sở hữu hợp pháp di sản văn hóa.
2. Tham quan, nghiên cứu di sản văn hóa.
3. Tôn trọng, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa;
4. Thông báo kịp thời địa điểm phát hiện di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia....; giao nộp di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia do mình tìm được cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền nơi gần nhất.
5. Ngăn chặn hoặc đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền ngăn chặn, xử lý kịp thời những hành vi phá hoại, chiếm đoạt, sử dụng trái phép di sản văn hóa.

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

- Yc hs nhận xét câu trả lời.
- Gv đánh giá, chốt kiến thức

Tích hợp GDANQP

? Em hãy nêu những tấm gương cá nhân và tập thể góp phần bảo vệ di sản văn hóa mà em biết.

quốc gia, di tích lịch sử – văn hoá, danh lam thắng cảnh; giao nộp di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia do mình tìm được cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền nơi gần nhất;

5. Ngăn chặn hoặc đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền ngăn chặn, xử lý kịp thời những hành vi phá hoại, chiếm đoạt, sử dụng trái phép di sản văn

Hoạt động 4 : Trách nhiệm của học sinh trong việc bảo tồn di sản văn hóa.

a. Mục tiêu:

- Nêu được các hành vi vi phạm pháp luật về bảo tồn di sản văn hóa.
- Thực hiện được một số việc cần làm để góp phần bảo vệ di sản văn hóa.

b. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:

- GV giao nhiệm vụ cho HS thông qua câu hỏi :

Theo em trong những hành vi sau có vi phạm luật di sản văn hóa không ? Tại sao?



Tổ chức cho học sinh tham gia trò chơi tiếp sức.

4. Trách nhiệm của học sinh trong việc bảo tồn di sản văn hóa.

- Thường xuyên dọn dẹp vệ sinh, giữ gìn sạch sẽ các di sản văn hóa ở địa phương mình.
 - Đi tham quan, tìm hiểu các di tích lịch sử, di sản văn hóa.
 - Không vứt rác bừa bãi.
 - Tố giác kẻ gian ăn cắp các cổ vật, di vật.
 - Lên án các hành vi cố ý phá hoại, làm ảnh hưởng đến di sản văn hóa.
- Tham gia các lễ hội truyền thống.

4. Trách nhiệm của học sinh trong việc bảo tồn di sản văn hóa

TRÒ CHƠI TIẾP SỨC



Mỗi bạn trong nhóm lần lượt ghi một việc làm cụ thể của em để góp phần bảo tồn, phát huy di sản văn hóa. Bạn ghi sau không được ghi lại nội dung của bạn ghi trước.. sau 2 phút nhóm nào ghi được nhiều ý đúng là nhóm chiến thắng.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS nghe hướng dẫn, làm việc cá nhân suy nghĩ, trả lời.
- GV hướng dẫn HS bám sát yêu cầu của đề bài, thực hiện đúng luật chơi.

Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận

GV:

- Yêu cầu HS trình bày.
- Hướng dẫn HS cách trình bày (nếu cần).

HS:

- Nhận xét và bổ sung cho bạn (nếu cần).

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

- Nhận xét thái độ học tập và kết quả làm việc của HS.
- Gv sửa chữa, đánh giá, chốt kiến thức.

4. Trách nhiệm của học sinh trong việc bảo tồn di sản văn hóa

- 1) Tìm hiểu, giới thiệu về các di sản văn hóa.
- 2) Giữ gìn các di sản văn hóa..
- 3) Phê phán, tố cáo những hành vi phá hoại di sản.
- 4) Không vi phạm luật di sản.



3. Hoạt động luyện tập

a. Mục tiêu:

- HS được luyện tập, củng cố kiến thức, kỹ năng đã được hình thành trong phần khám phá áp dụng kiến thức để làm bài tập.

b. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:

III. Luyện tập

GV hướng dẫn học sinh quan sát, đọc yêu cầu bài tập 1 sách giáo khoa trang 29. Học sinh thảo luận nhóm bàn. GV gọi đại diện từng nhóm trả lời Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập - HS làm việc nhóm bàn, suy nghĩ, hoàn thành nhiệm vụ. Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận GV: - Yêu cầu HS lên trình bày. - Hướng dẫn HS cách trình bày (nếu cần). HS: - Trình bày kết quả làm việc cá nhân, nhóm. - Nhận xét và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần). Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ - Nhận xét thái độ học tập và kết quả làm việc cá nhân, nhóm của HS. - GV đưa ra các tiêu chí để đánh giá HS: + Kết quả làm việc của học sinh. + Thái độ, ý thức hợp tác nghiêm túc trong khi làm việc. Gv sửa chữa, đánh giá, chốt kiến thức.	1. Bài tập 1 2. Bài tập 2 - Bạn Hoa không được phép bẻ thạch nhũ ở động nơi bạn đến tham quan du lịch vì: Đó là hành vi làm xấu đi di sản, mất đi giá trị của di sản phải mất hàng chục triệu năm mới có được. Hành vi đó gây hủy hoại di sản văn hóa. Vi phạm luật bảo vệ di sản văn hóa. (Khoản 2 điều 13 của Luật di sản văn hóa sửa đổi bổ sung 2009 . Nghiêm cấm các hành vi sau đây: - Hủy hoại hoặc gây nguy cơ hủy hoại di sản văn hóa.
4. Hoạt động vận dụng <i>a. Mục tiêu:</i> - HS vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết một vấn đề trong cuộc sống - Hướng dẫn học sinh tìm tòi mở rộng sưu tầm thêm kiến thức liên quan đến nội dung bài học. <i>b. Tổ chức thực hiện:</i>	
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập: - GV chia học sinh thành 4 nhóm theo màu sắc hoặc theo tổ. Gv chiếu nhiệm vụ. - Yêu cầu học sinh bốc thăm nhiệm vụ của nhóm. - Gv gợi ý học sinh cách chuẩn bị: các tiêu chí chấm điểm. (nội dung: Đúng, đủ, phong phú, tiêu biểu 5 điểm; Hình thức rõ ràng, ấn tượng, Trình bày thu hút người nghe 5 điểm)	



Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

Các thành viên trong nhóm trao đổi, thống nhất nội dung, hình thức thực hiện nhiệm vụ, cử báo cáo viên. Giao nhiệm vụ cho từng thành viên.

Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận

GV:

- Hs chủ động tìm hiểu, xây dựng bài báo cáo.
- Hướng dẫn HS cách trình bày (nếu cần); giúp đỡ, gợi ý học sinh trong hình thức trình bày.

HS:

- Trình bày kết quả làm việc của nhóm.
- Trao đổi, lắng nghe, nghiên cứu, trình bày.
- Nhận xét và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

- Yc hs nhận xét câu trả lời.
- Gv sửa chữa, đánh giá, chốt kiến thức.

HƯỚNG DẪN HS TỰ HỌC:

- Lập kế hoạch theo sự hướng dẫn của GV.
 - Học bài cũ và nghiên cứu nội dung bài mới: Ứng phó với tâm lý căng thẳng.
- ? Những nguyên nhân nào khác thường gây ra tâm lý căng thẳng cho học sinh.

-----HẾT-----

TIẾT 15 và 18

BÀI 6: ỨNG PHÓ VỚI TÂM LÝ CĂNG THẲNG

(Thời gian thực hiện : 2 tiết)

NS : 5/12/2023

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Về kiến thức:

- Nêu được cách ứng phó tích cực khi gặp căng thẳng.
- Thực hành được một số cách ứng phó tích cực với tâm lý căng thẳng.

2. Về năng lực:

Năng lực điều chỉnh hành vi: Tự giác thực hiện một số cách ứng phó đúng đắn trước

những tình huống căng thẳng bản thân có thể gặp phải trong học tập và cuộc sống.
Năng lực phát triển bản thân: Nâng cao ý thức tự chủ, kiểm soát được cảm xúc của bản thân. Thực hành được cách ứng phó trước một số tình huống căng thẳng theo trình tự các bước.

Đánh giá, phê phán những hành vi chưa chuẩn mực, vi phạm đạo đức, hành vi sai trái, gây căng thẳng cho mọi người; lên án những hành vi lệch lạc đe dọa gây ra sự căng thẳng của trẻ em, phụ nữ và những người yếu thế. Không sử dụng chất kích thích, tạo áp lực cho bản thân.

Hợp tác, giải quyết vấn đề: Hợp tác với các bạn trong lớp ứng phó trong các tình huống căng thẳng (bạo lực học đường, bị đe dọa...); cùng bạn bè tham gia các hoạt động trải nghiệm, các hoạt động về KNS để tạo niềm vui, giảm căng thẳng, có khả năng xử lý và ứng phó khi gặp sự căng thẳng trong cuộc sống.

3. Về phẩm chất

- *Bình tĩnh*: Luôn rèn luyện và nhắc nhở bản thân cần bình tĩnh trước những tình huống để có thể đưa ra cách ứng biến phù hợp.

- *Can đảm, linh hoạt, nhạy bén*: Luôn can đảm chia sẻ với những người xung quanh, tìm sự trợ giúp kịp thời nếu rơi vào tình huống căng thẳng, không được sợ hãi để kẻ xấu không chể; cần linh hoạt nhạy bén để bảo vệ bản thân tránh rủi ro đáng tiếc do căng thẳng quá độ.

- *Trách nhiệm*: thực hiện đúng nội quy nơi công cộng; chấp hành tốt pháp luật, không tạo ra sự căng thẳng cho người khác.

- *Nhân ái*: yêu thương, chia sẻ, đồng cảm, giúp đỡ những người gặp phải các tình huống căng thẳng trong cuộc sống.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU.

1. **Thiết bị dạy học**: Màn hình tivi, máy tính, phiếu học tập, giấy A0, bút dạ.

2. **Học liệu**: Sách giáo khoa, sách giáo viên, sách bài tập *Giáo dục công dân 7*, tư liệu báo chí, thông tin, clip.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Hoạt động mở đầu a. Mục tiêu: - Tạo được hứng thú với bài học. - Nêu được cách ứng phó với căng thẳng qua các bức tranh. - Chia sẻ thêm được các cách ứng phó tích cực khi gặp căng thẳng mà HS biết. b. Nội dung: Giáo viên hướng dẫn học sinh tiếp cận với bài mới bằng cách cho HS quan sát tranh và thực hiện yêu cầu. c. Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh.. d. Tổ chức thực hiện: <table><tr><th>Hoạt động của thầy, trò</th><th>Nội dung</th></tr><tr><td> Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập: - GV giao nhiệm vụ HĐ cá nhân cho HS xử lý tình huống qua các bức tranh. Cho HS chia sẻ kinh nghiệm bản thân </td><td> Gặp chó dữ </td></tr></table>		Hoạt động của thầy, trò	Nội dung	Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập: - GV giao nhiệm vụ HĐ cá nhân cho HS xử lý tình huống qua các bức tranh. Cho HS chia sẻ kinh nghiệm bản thân	Gặp chó dữ
Hoạt động của thầy, trò	Nội dung				
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập: - GV giao nhiệm vụ HĐ cá nhân cho HS xử lý tình huống qua các bức tranh. Cho HS chia sẻ kinh nghiệm bản thân	Gặp chó dữ				

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập Câu trả lời của HS

Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận

* **HS:** trả lời

* **GV:** Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

- HS nhận xét, bổ sung câu trả lời cho nhau

- Gv nhận xét, đánh giá, chốt vấn đề và giới thiệu chủ đề bài học

Trong cuộc sống, mỗi chúng ta đều có thể gặp phải những tình huống gây ra tâm lý căng thẳng, ảnh hưởng tiêu cực đến cơ thể và tinh thần. Tuy nhiên, nếu biết cách ứng phó, chúng ta sẽ vượt qua được và trưởng thành, vững vàng hơn.



Không thuộc bài



2. Hoạt động hình thành kiến thức mới

Hoạt động 1: Các tình huống gây căng thẳng và biểu hiện của cơ thể khi bị căng thẳng

a. Mục tiêu: Giúp HS hiểu thế nào là tình huống căng thẳng, nhận diện được những tình huống gây căng thẳng và biểu hiện của cơ thể khi bị căng thẳng

b. Nội dung:

- GV tổ chức cho HS chơi trò Giải mật mã

- GV tổ chức HĐ chung cả lớp cho HS tìm hiểu các tình huống qua các bức tranh/ SGK tr 32,33.

- GV HD HS chơi trò chơi tiếp sức: Ghi các biểu hiện của cơ thể khi bị căng thẳng

c. Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh. (Sản phẩm minh họa)



- Tranh 1: Căng thẳng do bị các bạn trêu đùa, chế giễu.

- Tranh 2: Căng thẳng do việc học hành, nhiều bài tập và kiến thức.

- Tranh 3: Căng thẳng do bị điểm kém.

- Tranh 4: Căng thẳng bởi chuyện gia đình (bố mẹ có tranh cãi).



- Tranh 1: Đau đầu.
- Tranh 2: Đồ mồ hôi tay.
- Tranh 3: Buồn, khóc
- Tranh 4: Đau bụng
- Tranh 5: tức giận, dận dữ.
- Tranh 6: Chán ăn
- Tranh 7: Lo sợ

d. Tổ chức thực hiện:

Nhiệm vụ 1: Quan sát ảnh và trả lời câu hỏi

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:

- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi Giải mật mã.
- GV giao nhiệm vụ cho HS đọc tình huống trong SGKtr. 32,33 và trả lời câu hỏi trong sách:
- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi Tiếp sức.

+ GV chia lớp thành 4 đội và giới thiệu luật chơi "các thành viên của hai đội sẽ xếp thành 4 hàng dọc đứng song song nhau. Trong vòng 1 phút, lần lượt từng thành viên trong đội lên bảng viết các biểu hiện của cơ thể khi bị căng thẳng

lên phần bảng của nhóm mình. Nhóm nào ghi được nhiều biểu hiện đúng hơn là nhóm chiến thắng.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

- Học sinh HĐ cả lớp, suy nghĩ, trả lời.
- Học sinh thực hiện trò chơi, đối chiếu kết quả

Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận

- HS trả lời các câu hỏi và đưa ra khái niệm
- HS báo cáo kết quả trò chơi
- Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

- Học sinh nhận xét, bổ sung cho nhau (nếu có ý kiến khác)
- Gv nhận xét, đánh giá, chốt vấn đề

Hoạt động 2: Nguyên nhân và ảnh hưởng của tâm lý căng thẳng

a. Mục tiêu: Giúp HS giải thích được vì sao bị căng thẳng và ảnh hưởng, tác hại của tâm lý căng thẳng.

1. Các tình huống gây căng thẳng và biểu hiện của cơ thể khi bị căng thẳng

*** Khái niệm Tình huống căng thẳng: (SGK/ 37)**

a) Một số tình huống gây tâm lý căng thẳng cho học sinh:

- Tranh cãi, xích mích với bạn bè.
- Lo lắng, căng thẳng khi đến kì thi.
- Mắc lỗi, làm điều sai với người khác.

b) Biểu hiện của cơ thể khi bị căng thẳng:

- + (1) **Thể chất:** đau bụng, đau đầu, buồn nôn, chóng mặt
- + (2) **Tinh thần:** áp lực, hoảng loạn,...
- + (3) **Hành vi:** cáu gắt, bạo lực, nói chuyện thô lỗ...
- + (4) **Cảm xúc:** buồn, cô đơn, lo lắng...

b. Nội dung:

- GV giao nhiệm vụ cho học sinh đọc thông tin SGK/tr. 34 và HĐ nhóm xử lý tình huống.

c. Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh; Sản phẩm của các nhóm (Phiếu bài tập)

+ N1: TH 1

+ N2: TH 2

+ N3: TH 3

+ N4: TH 4

d. Tổ chức thực hiện:

Phiếu học tập số 1	
Chỉ ra Nguyên nhân gây tâm lý căng thẳng trong tình huống	
Liệt kê thêm các nguyên nhân khác	
Các nguyên nhân trên gây Ảnh hưởng đến HS như thế nào?	

Nhiệm vụ 2: Thảo luận tình huống**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**

- GV giao nhiệm vụ cho HS Thảo luận nhóm theo PHT số 1

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS:

+ Nghe hướng dẫn.

+ Hoạt động nhóm trao đổi, thống nhất nội dung, hình thức thực hiện nhiệm vụ, cử báo cáo viên, chuẩn bị câu hỏi tương tác cho nhóm khác.

- Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần

Bước 3: báo cáo kết quả và thảo luận

GV:

- Yêu cầu nhóm HS lên trình bày.

- Hướng dẫn HS cách trình bày (nếu cần).

HS:

- Trình bày kết quả làm việc nhóm

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

- Học sinh nhận xét phần trình bày nhóm bạn

- Gv sửa chữa, đánh giá, rút kinh nghiệm, chốt kiến thức.

Trường hợp 1:

- Nguyên nhân khiến T bị căng thẳng là:

+ T mệt mỏi vì vừa phải học tập ở trường và trung tâm, không có thời gian thư giãn.

+ Khi kì thi đến, lượng kiến thức ôn tập nhiều khiến T càng thêm lo lắng.

- Hậu quả: T bị đau đầu, chán ăn, mất ngủ và kết quả học tập giảm sút.

Tình huống 2:**2. Nguyên nhân và ảnh hưởng của tâm lý căng thẳng**

- Những nguyên nhân nào khác thường gây ra tâm lí căng thẳng cho học sinh:

+ Tranh cãi, xích mích với bạn bè.

+ Lo lắng, căng thẳng khi đến kì thi.

+ Mắc lỗi, làm điều sai với người khác.

- **Hậu quả của việc bị căng thẳng:** (Tùy mức độ)

+ Mất tập trung, kết quả học tập bị giảm sút.

+ Tinh thần mệt mỏi, áp lực.

+ Tự kỉ, có hành động nông nổi, hành động sai lầm...

- Nguyên nhân khiến A bị căng thẳng là: A nhận những tin nhắn kiểm nhã và thiếu văn hóa từ người lạ.

- Hậu quả: hoang mang, lo sợ, mất tập trung học tập, mất ngủ, giật mình, mơ thấy ác mộng, sợ hãi khi đến trường.

Tình huống 3:

- Nguyên nhân khiến N bị căng thẳng là: N bị dọa đánh vì không có bạn chép bài.

- Hậu quả: N sợ hãi, không dám đến trường.

Tình huống 4:

- Nguyên nhân khiến M bị căng thẳng là: M phải học nhiều nơi học ở trường, học ngoại khóa, học ở nhà; sự thay đổi về thể chất và tâm lý tuổi dậy thì; sự kì vọng của bố mẹ.

- Hậu quả: M cảm thấy áp lực, thu mình, không tiếp xúc với ai, cáu gắt với bố mẹ và em nhỏ.

* Quan sát và suy ngẫm

Cho HS đọc lá thư tuyệt mệnh của 1 HS lớp 10 và cho các em nêu suy nghĩ qua đó giáo dục HS về hậu quả của việc bị căng thẳng tâm lý lâu ngày.

* **Chuyên ý:** Vậy để ứng phó với tâm lý căng thẳng ta phải làm gì?

Hoạt động 3: Cách ứng phó tích cực khi bị căng thẳng

a. **Mục tiêu:** Giúp HS Cách ứng phó tích cực khi bị căng thẳng

b. **Nội dung:**

- GV giao nhiệm vụ cho học sinh đọc thông tin SGK/tr. 35,36 và HĐ nhóm xử lý tình huống.

c. **Sản phẩm:** Câu trả lời của học sinh; Sản phẩm của các nhóm (Phiếu bài tập)

d. **Tổ chức thực hiện:**

Nhiệm vụ 2: Thảo luận tình huống

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:

- GV giao nhiệm vụ cho HS Thảo luận nhóm theo PHT số 2

+ N1: TH 1

+ N2: TH 2

+ N3: TH 3

+ N4: TH 4

Phiếu học tập số 2	
Nhận diện loại căng thẳng bạn HS gặp phải trong tình huống?	
Chỉ ra cách ứng phó của bạn HS trong tình huống. Kết quả ra sao?	
Kể thêm những cách ứng phó khác mà em biết	

3. Cách ứng phó tích cực khi bị căng thẳng:

- Bình tĩnh, nhận diện biểu hiện căng thẳng của bản thân (Cơ thể, cảm xúc)

- Tìm hiểu nguyên nhân gây ra căng thẳng

- Đối mặt, suy nghĩ tích cực, không né tránh

- Vận động: hít sâu, thở ra từ từ,

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS:

+ Nghe hướng dẫn.

+ Hoạt động nhóm trao đổi, thống nhất nội dung, hình thức thực hiện nhiệm vụ, cử báo cáo viên, chuẩn bị câu hỏi tương tác cho nhóm khác.

- Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần

Bước 3: báo cáo kết quả và thảo luận

GV:

- Yêu cầu nhóm HS lên trình bày.

- Hướng dẫn HS cách trình bày (nếu cần).

HS:

- Trình bày kết quả làm việc nhóm

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

- Học sinh nhận xét phần trình bày nhóm bạn

- Gv sửa chữa, đánh giá, rút kinh nghiệm, chốt kiến thức.

Tình huống 1: Hải căng thẳng khi phải hùng biện trước toán trường.

- Cách ứng phó: Hải hít thở sâu và tự nhủ rằng bản thân sẽ làm tốt vì đã luyện tập chăm chỉ.

- Kết quả: Hải đã có phần thi ấn tượng và nhận được kết quả tốt.

Tình huống 2: Mai lo sẽ bị bố mẹ trách phạt vì làm mất đồng hồ đeo tay.

- Cách ứng phó: chạy tập thể dục quanh nhà.

- Kết quả: Mai bình tĩnh và đầu óc tỉnh táo hơn.

Tình huống 3: Tuấn căng thẳng vì sợ bố mẹ biết kết quả học tập sẽ thất vọng.

- Cách ứng phó: bình tĩnh và tự nhủ bản thân sẽ làm tốt hơn.

- Kết quả: Tuấn bình tĩnh hơn và nói chuyện với bố mẹ.

Tình huống 4: Hà căng thẳng vì những tin nhắn đe dọa, nói xấu mình trên mạng.

- Cách ứng phó: nhờ mẹ giúp đỡ.

- Kết quả: Mẹ an ủi, giúp Hà tìm nguyên nhân, nhờ sự giúp đỡ từ cô giáo, nhờ vậy, Hà cũng cảm thấy an tâm hơn, tâm lý ổn định trở lại.

Giáo dục HS về hậu quả của việc bị căng thẳng tâm lý lâu ngày.

đi qua đi lại, uống nước, tự động viên mình...

- Tìm kiếm sự giúp đỡ từ những người đáng tin cậy xung quanh



3. Hoạt động luyện tập

a. Mục tiêu:

- HS được luyện tập, củng cố kiến thức, kỹ năng đã được hình thành trong phần Khám phá áp dụng kiến thức để làm bài tập.

b. Nội dung:

- Học sinh khái quát kiến thức đã học bằng sơ đồ tư duy.
- Hướng dẫn học sinh làm bài tập trong bài tập trong sách giáo khoa bằng trò chơi tiếp sức và Biên tập viên báo tường.
- Tổ chức HĐ tập thiền tĩnh tâm: 5 phút

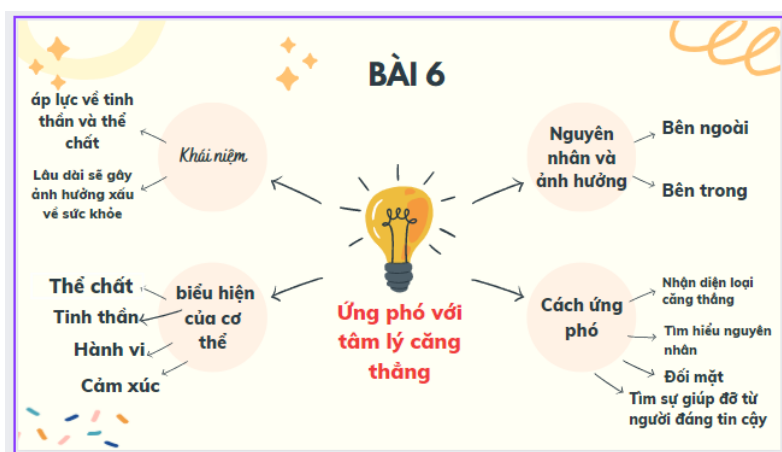
c. Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:

- GV hướng dẫn học sinh làm bài tập trong bài tập trong sách giáo khoa

? Hoàn thành sơ đồ tư duy bài học.



? Bài tập: GV cho học sinh làm bài tập sách giáo khoa theo từng bài ứng Tiếp sức, Thử tài biên tập, thực hành thiền tĩnh tâm.

*Bài tập bổ sung: Em hãy tìm thêm một số cách giải tỏa căng thẳng.

- GV cho học sinh chơi trò chơi “Thử tài hiểu biết”

LUẬT CHƠI:

- Số người tham gia: cả lớp
- Cách thức: Chia lớp làm hai đội (hoặc 3) theo dãy bàn. Mỗi dãy cử 1 đại diện. Lần lượt kể một số **cách giải tỏa căng thẳng**. (Không được đọc lặp lại câu của người khác.) Đến lượt đội nào không nói được sẽ bị loại.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS làm việc cá nhân, suy nghĩ, hoàn thành sơ đồ bài học.

III. Luyện tập

1. Bài tập 1:

2. Bài tập 2

* Một một số cách giải tỏa căng thẳng.

(xem phim, nghe nhạc, ngắm cảnh,

Hạn chế sử dụng mạng XH, ăn uống, đi chơi, trò chuyện...)

BT 3: Thiền tĩnh tâm



- Với hoạt động nhóm: Chia lớp thành 4 nhóm, trong mỗi nhóm HS đếm số từ 1 đến 4. HS nghe hướng dẫn, chuẩn bị. Các thành viên trong nhóm trao đổi, thống nhất nội dung, hình thức thực hiện nhiệm vụ, cử báo cáo viên, kỹ thuật viên, chuẩn bị câu hỏi tương tác cho nhóm khác. Thảo luận xong những HS có cùng số sẽ tập hợp thành nhóm mới. - Với hoạt động trò chơi: HS nghe hướng dẫn, tham gia. Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận GV: - Yêu cầu HS lên trình bày, tham gia hoạt động nhóm, trò chơi tích cực. - Hướng dẫn HS cách trình bày (nếu cần). HS: - Trình bày kết quả làm việc cá nhân, nhóm. - Nhận xét và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần). Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ - Nhận xét thái độ học tập và kết quả làm việc cá nhân, nhóm của HS. - GV đưa ra các tiêu chí để đánh giá HS: + Kết quả làm việc của học sinh. + Thái độ, ý thức hợp tác nghiêm túc trong khi làm việc. Gv sửa chữa, đánh giá, chốt kiến thức.	
4. Hoạt động vận dụng a. Mục tiêu: - HS vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết một vấn đề trong cuộc sống - Hướng dẫn học sinh tìm tòi mở rộng sưu tầm thêm kiến thức liên quan đến nội dung bài học. b. Nội dung: Giáo viên hướng dẫn học sinh thực hiện các HĐ vận dụng trong SGK tr 38 c. Sản phẩm: Câu trả lời, sản phẩm Bản KH, kịch bản của học sinh. d. Tổ chức thực hiện:	
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập: - GV hướng dẫn học sinh thực hiện nhiệm vụ Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập - HĐ cá nhân Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận GV: - Yêu cầu HS lên trình bày. - Hướng dẫn HS cách trình bày (nếu cần). HS:	IV. Vận dụng:

- Trình bày kết quả làm việc của các cặp đôi - Nhận xét và bổ sung cho bạn (nếu cần). Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ -Yc hs nhận xét nội dung, chỉnh sửa bản KH cho bạn. -Gv sửa chữa, đánh giá, chốt kiến thức.	
--	--

Nhắc nhở hs chuẩn bị bài học sau: PHÒNG, CHỐNG BẠO LỰC HỌC ĐƯỜNG
Hãy tìm hiểu những biểu hiện của bạo lực học đường?

TIẾT 16

ÔN TẬP CUỐI KÌ I

(Thời gian thực hiện : 1 tiết)

NS : 17/12/2023

I. MỤC TIÊU:

1. Về kiến thức:

- Ôn tập, hệ thống lại kiến thức của học kì
- Nâng cao, mở rộng kiến thức thực tế.

2.Về năng lực:

Học sinh được phát triển các năng lực:

- Tự chủ và tự học:* Biết hết hồng hóa kiến thức của cả kì học. Tìm hiểu mở rộng kiến thức trong thực tế, liên hệ bản thân.
- *Điều chỉnh hành vi:* Soi chiếu hành vi của bản thân với các chuẩn mực đã học, phát huy những việc làm đúng loại bỏ những hành vi chưa đúng.
- *Tư duy phê phán:*Đánh giá, phê phán, ngăn chặn được những hành vi, việc làm vi phạm đạo đức và chuẩn mực liên quan đến các bài đã học.
- *Hợp tác, giải quyết vấn đề:*Hợp tác với các bạn trong lớp trong các hoạt động học tập; cùng bạn bè tham gia các hoạt động học tập trong lớp để có đủ kiến thức, kỹ năng làm bài kiểm tra cuối kì.

3. Về phẩm chất

- Nhân ái: Cảm thông chia sẻ với những người xung quanh, đặc biệt với những người gặp khó khăn, hoạn nạn.
- *Trách nhiệm:* Có ý thức và tích cực tham gia các hoạt động để học tập, rèn luyện và làm bài kiểm tra đạt kết quả cao.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU.

1. Thiết bị dạy học: Máy chiếu power point, màn hình, đề cương

2. Học liệu: Sách giáo khoa, sách bài tập *Giáo dục công dân 7*, tư liệu báo chí, thông tin, clip.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Hoạt động 1: Mở đầu

a. Mục tiêu:

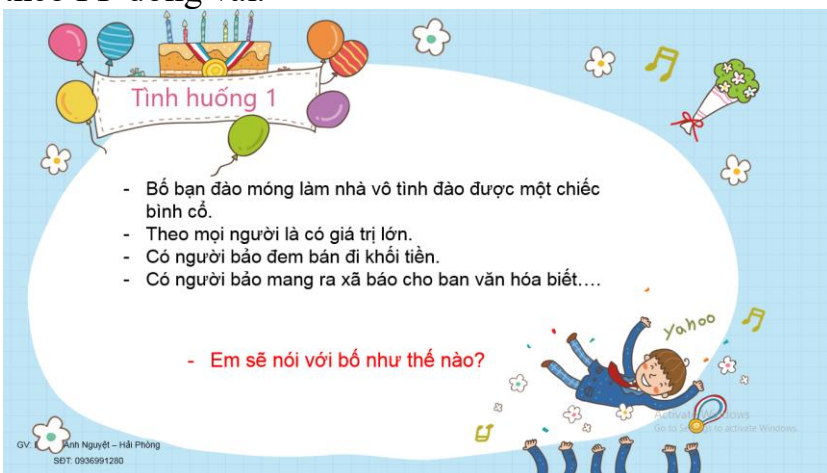
- Tạo được hứng thú với bài học.
- Học sinh nhớ lại những bài đã học trong cả học kì.
- Kết nối được biểu hiện của chủ đề với nội dung chủ đề.

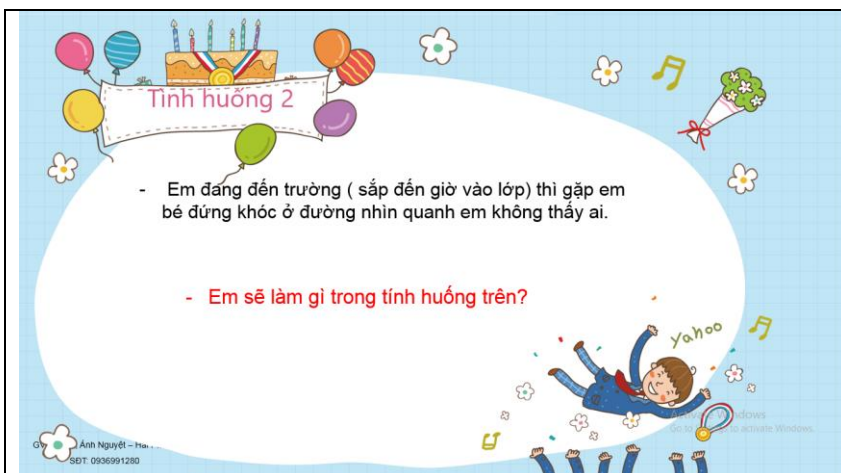
b. Nội dung: Học sinh tham gia trò chơi “ Ai nhanh hơn” nhận biết hình ảnh liên quan đến nội dung nào đã học. c. Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh. d. Tổ chức thực hiện:	
Hoạt động của thầy, trò	Nội dung cần đạt
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập: - Gv giao nhiệm vụ chia nhóm, HS tham gia trò chơi “ai nhanh hơn” . theo luật chơi sau:  ■ Chia lớp thành 5 nhóm. ■ Các nhóm cử đại diện lên tham gia rút thăm nhanh. ■ Các em quan sát hình ảnh, liên quan đến nội dung bài nào đã học thì nhanh tay rút tên bài tương ứng. Nhóm nào chọn đúng nhiều hơn sẽ chiến thắng. ■ Lưu ý: Mỗi tên bài chỉ có 4 thăm. Nhóm nào chậm chân sẽ không có phiếu. Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập - HS làm việc cá nhân, suy nghĩ, trả lời, rút tên bài. Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận - Học sinh trình bày câu trả lời. - Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ - Gv nhận xét, đánh giá, chốt vấn đề và giới thiệu chủ đề bài học.	
2. Hoạt động 2: Khám phá (Hình thành kiến thức mới) Nhiệm vụ 1: Trình bày sơ đồ tư duy từng bài học. a. Mục tiêu: - Hs trình bày lại nội dung từng bài học bằng sơ đồ tư duy. b. Nội dung: - GV hướng dẫn học sinh chuẩn bị sơ đồ tư duy của từng bài học ở nhà. (Mỗi nhóm một sơ đồ) c. Sản phẩm: Sơ đồ tư duy, bảng tổng hợp kiến thức từng bài. d. Tổ chức thực hiện:	
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập: -Gv hướng dẫn các nhóm trình bày sơ đồ tư duy của nhóm mình về bài đã được phân công. - Các nhóm khác theo dõi, nhận xét, bổ sung cho nhóm bạn.	I. Hệ thống kiến thức.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập - Học sinh làm việc nhóm, trình bày, nhận xét, bổ sung.		
Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận - Hs Trả lời. - Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần		
Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ - Gv nhận xét, đánh giá, chốt vấn đề:		

BẢNG TỔNG HỢP KIẾN THỨC			
Tên bài	Khái niệm	Ý nghĩa	Biểu hiện và cách rèn luyện
Tự hào về truyền thống quê hương	Tự tin, hành diện về những giá trị mà người dân quê hương đã sáng tạo ra và được lưu truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác	- Hình thành sự tự tin cho mỗi người. Góp phần hình thành tình cảm, tư tưởng tốt đẹp. - Tạo mối quan hệ tốt đẹp.	- Tôn trọng sự đa dạng văn hóa vùng miền. - Kính trọng biết ơn những người có công với quê hương đất nước. - Tham gia các hoạt động đền ơn đáp nghĩa. - Tham gia các hoạt động sinh hoạt văn hóa của quê hương
Quan tâm, cảm thông, chia sẻ	Là sự chăm sóc bằng tình cảm chân thành; đặt mình vào vị trí của người khác, nhận biết và thấu hiểu cảm xúc của họ; san sẻ, giúp đỡ, trao gửi những điều tốt đẹp cho nhau	- Khó khăn sẽ được đẩy lùi. - Nhận được sự yêu mến, tôn trọng của mọi người. - Cuộc sống trở lên ý nghĩa, tốt đẹp hơn.	- Lắng nghe, động viên, an ủi, nhắn tin, gọi điện hỏi thăm. - Chia sẻ về vật chất và tinh thần với những người gặp khó khăn. - Khích lệ, động viên bạn bè quan tâm, cảm thông và chia sẻ với người khác; - Phê phán thói ích kỉ, thờ ơ trước khó khăn, mất mát của người khác.
Học tập tự giác, tích cực	Chủ động, cố gắng tự mình thực hiện tốt nhiệm vụ học tập mà không cần ai nhắc nhở, khuyến bảo.	- Giúp ta không ngừng tiến bộ. - Rèn được tính tự lập, tự chủ, kiên trì. - Thành công, được mọi người tin yêu, tôn trọng.	- Có mục đích và động cơ học tập đúng đắn; - Chủ động, tích cực trong thực hiện nhiệm vụ học tập; - Luôn cố gắng vượt khó kiên trì trong học tập. - Xây dựng kế hoạch học tập cụ thể, phù hợp.

Tên bài	Khái niệm	Ý nghĩa	Biểu hiện và cách rèn luyện
Giữ chữ tín	Là coi trọng, giữ gìn niềm tin của mọi người đối với mình.	Được mọi người tin tưởng, tôn trọng, hợp tác, dễ thành công.	Trọng lời hứa, đúng hẹn, thực hiện tốt nhiệm vụ, trung thực.
Bảo tồn di sản văn hóa	DSVH là những sản phẩm vật chất, tinh thần có giá trị lịch sử, văn hóa, khoa học, được lưu truyền từ thế hệ này	Góp phần xây dựng nền văn hóa Việt nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc. Làm phong phú	- Tìm hiểu, giới thiệu về các di sản; - Giữ gìn các di sản văn hóa. Không vi phạm luật di sản. - Đấu tranh, ngăn

	sang thể hệ khác. DSVH gồm: DSVH vật thể và DSVH phi vật thể	kho tàng di sản văn hóa thế giới.	chặn các hành vi vi phạm PL về bảo tồn dsvh.
3. Hoạt động 3: Luyện tập, vận dụng. a. Mục tiêu: - HS được luyện tập, củng cố kiến thức, kĩ năng đã được hình thành trong phần khám phá áp dụng kiến thức để làm bài tập. - Học sinh biết cách giải bài tập tình huống, bài tập trắc nghiệm đạt kết quả cao. - HS vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết một vấn đề trong cuộc sống b. Nội dung: - Hướng dẫn học sinh làm bài tập theo nhóm. - Theo dõi và trả lời tình huống. c. Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh, cách xử lý tình huống phù hợp theo chuẩn mực đạo đức và pháp luật. Kỹ năng làm việc nhóm. d. Tổ chức thực hiện:			
Nhiệm vụ 1: Xử lý tình huống Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập: GV hướng dẫn học sinh theo dõi tình huống, đưa ra cách trả lời. Tình huống một. Cả lớp theo dõi và trả lời cá nhân. Tình huống 2 và 3 GV chia nhóm Hs bốc thăm xử lý theo PP đóng vai.		III. Luyện tập * Bài tập tình huống: Bài tập 1 - Bạn Hoa không được phép bẻ thạch nhũ ở động nơi bạn đến tham quan du lịch vì: Đó là hành vi làm xấu đi di sản, mất đi giá trị của di sản phải mất hàng chục triệu năm mới có được. Hành vi đó gây hủy hoại di sản văn hóa. Vi phạm luật bảo vệ di sản văn hóa. (Khoản 2 điều 13 của Luật di sản văn hóa sửa đổi bổ sung 2009). Nghiêm cấm các hành vi sau đây: - Hủy hoại hoặc gây nguy cơ hủy hoại di sản văn hóa. Bài tập 2: - Phải báo cho cơ	
			

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS làm việc nhóm, suy nghĩ, hoàn thành nhiệm vụ.

Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**GV:**

- Yêu cầu HS lên trình bày.
- Hướng dẫn HS cách trình bày (nếu cần).

HS:

- Trình bày kết quả làm việc cá nhân, nhóm.
- Nhận xét và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

- Nhận xét thái độ học tập và kết quả làm việc cá nhân, nhóm của HS.

- GV đưa ra các tiêu chí để đánh giá HS:

- + Kết quả làm việc của học sinh.
- + Thái độ, ý thức hợp tác nghiêm túc trong khi làm việc.

Gv sửa chữa, đánh giá, chốt kiến thức.

- **Nhiệm vụ 2: Làm bài tập trắc nghiệm.**

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:

GV chiếu nội dung yêu cầu học sinh đọc luật chơi, thực hiện lần lượt trả lời từng câu hỏi.

quan chức năng biết về di sản mình tìm thấy.

- Nhà nước bảo vệ quyền của chủ sở hữu di sản...

Bài tập 3:

- Giúp đỡ em bé ...khi đến trường sẽ trình bày lại với thầy cô lí do mình đến muộn.

*Bài tập trắc nghiệm.

1. tín; tin.
2. thương thân.
3. hát đúm
4. có thêm kinh nghiệm.
5. giúp cụ già qua đường.



Câu 1: Điền từ còn thiếu vào chỗ trống:

Một lần bắt.....

Vạn sự bắt.....

Câu 2: Điền từ thích hợp vào chỗ trống:

- Thương người như thể.....

Câu 3 Loại hình nghệ thuật diễn xướng nào sau đây là truyền thống văn hóa tiêu biểu của Hải Phòng?

A. Hát bài chòi.

B. Hát xoan.

C. Hát quan họ.

D. Hát đúm.

Câu 4: Ý nào dưới đây thể hiện ý nghĩa của việc giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của quê hương?

A. Có thêm kinh nghiệm.

B. Có tiền tiết kiệm.

C. Thêm lợi ích cá nhân.

D. Không phải lo việc làm.

Câu 5: Biểu hiện nào sau đây thể hiện sự quan tâm cảm thông và chia sẻ với người khác?

A. Chê giễu bạn bị khuyết tật.

B. Không tham gia các hoạt động từ thiện.

C. Giúp cụ già qua đường.

D. Cho bạn chép bài trong giờ kiểm tra.

Câu 6: Chủ động, cố gắng tự mình thực hiện tốt nhiệm vụ học tập mà không cần ai nhắc nhở, khuyến bảo là biểu hiện của phẩm chất đạo đức nào?

A. Học tập, tự giác, tích cực.

B. Siêng năng, kiên trì.

C. Giữ chữ tín.

D. Yêu thương con người.

6. Học tập tự giác, tích cực.

7. . Giữ niềm tin của người khác với mình.

8. Luôn đúng giờ.

9. Trồng đồng Đông Sơn.

10. Tìm hiểu lịch sử áo dài Việt Nam.

Câu 7: Giữ chữ tín là

- A. Giữ niềm tin của người khác với mình.
- B. Tuyệt đối tin tưởng lời nói của người khác.
- C. Không tôn trọng lời nói người khác.
- D. Không tin tưởng lẫn nhau.

Câu 8: Biểu hiện nào sau đây thể hiện là người biết giữ chữ tín?

- A. Luôn hứa cho vui miệng.
- B. Buôn bán hàng giả.
- C. Nói mà không làm.
- D. Luôn đúng giờ.

Câu 9: Di sản văn hóa nào sau đây là di sản văn hóa vật thể?

- A. Trống đồng Đông Sơn.
- B. Không gian văn hóa cồng chiêng Tây Nguyên.
- C. Nghệ thuật múa rối nước.
- D. Nhã nhạc cung đình Huế.

Câu 10. Việc làm nào sau đây góp phần bảo tồn di sản văn hóa của dân tộc?

- A. Tìm hiểu lịch sử áo dài Việt Nam.
- B. Thích nghe nhạc nước ngoài hơn nhạc dân tộc.
- C. Vẽ bậy lên khu di tích lịch sử.
- D. Xả rác bừa bãi ở nơi tham quan.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS làm việc các nhân, suy nghĩ, hoàn thành nhiệm vụ.

Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận

GV: Học sinh trả lời trên vở của mình.

Hết câu hỏi, Gv gọi học sinh trả lời.

HS:

- Trình bày kết quả làm việc cá nhân.
- Nhận xét và bổ sung cho bạn (nếu cần).

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

- Nhận xét thái độ học tập và kết quả làm việc cá nhân, nhóm của HS.

- Cho học sinh chấm chéo. Ghi điểm, khen, hướng dẫn học sinh cách trình bày.

Nhắc nhở học sinh học bài, hướng dẫn phương pháp, nội dung ôn tập chuẩn bị cho kiểm tra cuối kì.

TIẾT 17

KIỂM TRA CUỐI KÌ I

Thời gian thi: 2/1/2024

- I. Mục tiêu
- Đánh giá về kiến thức, kĩ năng ở 3 mức độ nhận thức: nhận biết, thông hiểu và vận dụng các nội dung đã học:

+ Các biểu hiện giữ chữ tín

+ Như thế nào là di sản văn hóa, DSCH vật thể và phi vật thể

+ Trách nhiệm của công dân bảo vệ di sản văn hóa

+ Xử lí các tình huống thực tiễn liên quan đến bài học

- Đánh giá kết quả học tập của học sinh nhằm điều chỉnh nội dung dạy học và giúp đỡ học sinh một cách kịp thời .
- II. Hình thức kiểm tra
- Tự luận và trắc nghiệm (TN: 4.0đ, TL: 6.0 đ)
- III. Xây dựng ma trận đề kiểm tra
- Có ma trận+ bảng đặc tả + đề kèm theo

KHUNG MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I
MÔN : GD&CD LỚP 7- NĂM HỌC 2023-2024.

TT	Mạch nội dung, kiến thức	Đơn vị kiến thức (chủ đề/bài)	Mức độ đánh giá								Tổng			
			Nhân biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		Tỉ lệ %		Tổng điểm	
			TN	TL	TN	TL	TN	TL	TN	TL	TN	TL		
1	Giá o dục đạo đức	1. Giữ chữ tín	2 câu									10%	0%	1
		2. Bảo tồn di sản văn hóa	4 câu		2 câu			1câu			30%	20%	5	
		3. Ứng phó với tâm lí căng thẳng	2 câu			1 câu			1 câu	10%	30%	4		
Tổng			8		2	1		1		1	10	3	10	
HSKT			5 câu TN											

Tỉ lệ %	40%	30%	20%	10%	50%	50%	điểm
Tỉ lệ chung %	70%		30%		100%		

BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I- NĂM HỌC 2023 – 2024
MÔN GDCD 7 - THỜI GIAN LÀM BÀI: 45 PHÚT

TT	Mạch nội dung, kiến thức.	Đơn vị kiến thức (chủ đề/bài)	Mức độ kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
1		1. Giữ chữ tín	Nhận biết: – Nhận biết khái niệm giữ chữ tín, biểu hiện, ý nghĩa của giữ chữ tín và không giữ chữ tín...	2 TN			
2	Giáo dục đạo đức	2. Bảo tồn di sản văn hóa	Nhận biết: – Nhận biết được khái niệm, biểu hiện của di sản văn hoá và một số loại di sản văn hoá của Việt Nam. - Nhận biết được ý nghĩa của di sản văn hoá đối với con người và xã hội. Biết được một số quy định cơ bản của pháp luật đối với việc bảo vệ di sản văn hoá.	4 TN		2 TN	

Thông hiểu:

– Hiểu được trách nhiệm của học viên trong việc bảo tồn di sản văn hoá. Hiểu biết được các hành vi vi phạm pháp luật về bảo tồn di sản văn hoá và cách đấu tranh, ngăn chặn các hành vi đó.

Vận dụng:

– Thực hiện được một số việc cần làm phù hợp với lứa tuổi để góp phần bảo vệ di sản văn hoá.

1 TL

3. Ứng
phó với
tâm lí
căng
thẳng

Nhận biết:

– Nêu được các tình huống thường gây căng thẳng. 2 TN

- Biểu hiện của cơ thể khi bị căng thẳng.

Thông hiểu:

Vì sao chúng ta phải biết kĩ năng ứng phó với tâm lí căng thẳng?

1TL

Vận dụng cao:

– Phân tích được nguyên nhân và ảnh hưởng của căng thẳng. Thực hành được một số cách ứng phó tích cực khi căng thẳng. Một số tình huống thường gây căng thẳng: Mâu thuẫn với bạn bè, thầy cô, cha mẹ; bị hiểu lầm; bị bạn bè kì thị; bị trách phạt oan; bị đe dọa; bị bắt nạt.

1 TL

Tổng	8 TN	2TN	1 TL	1TL
		1TL		
HSKT	5 TN			
Tỉ lệ %	40 %	30 %	20 %	10 %
Tỉ lệ chung	70 %		30 %	

UBND HUYỆN NÚI THÀNH
TRƯỜNG THCS CHU VĂN AN

ĐỀ THI CUỐI KÌ I NĂM HỌC 2023-2024.
MÔN : CÔNG DÂN – LỚP 7.
Thời gian làm bài: 45 phút.
(Không kể thời gian giao đề)

MÃ ĐỀ 1.

I. TRẮC NGHIỆM: (5.0 điểm) (Chọn một phương án đúng cho mỗi câu hỏi và ghi vào giấy bài làm)

Câu 1. Giữ chữ tín là gì?

A. Biết giữ lời hứa.

B. Không tin tưởng nhau.

C. Không trọng lời nói của nhau.

D.Tin tưởng lời người khác nói tuyệt đối.

Câu 2. Khi biết giữ chữ tín, chúng ta sẽ như thế nào?

A. Chịu nhiều thiệt thòi vì bị người khác lợi dụng.

B. Dễ dàng hợp tác với nhau trong công việc.

C. Nhận được sự tin tưởng của người khác.

D. Mất thời gian, công sức để thực hiện lời hứa.

Câu 3. Di sản văn hóa vật thể và phi vật thể hay còn được gọi là

A. di sản văn hóa vô hình và hữu hình.

B. di sản văn hóa vật chất và tinh thần.

C. di sản văn hóa trừu tượng và phi trừu tượng.

D. di sản văn hóa đếm được và không đếm được.

Câu 4. Ý nghĩa của di sản văn hóa đối với con người và xã hội là gì?

A. Chỉ những thắng cảnh được UNESCO công nhận mới gọi là di sản văn hóa.

B. Chỉ các cơ quan nhà nước mới có trách nhiệm bảo vệ các di sản văn hóa.

C. Chúng ta chỉ cần bảo vệ những di tích – lịch sử được nhà nước xếp hạng.

D. Bảo tồn di sản văn hóa góp phần xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến.

Câu 5. Di sản văn hóa là những sản phẩm vật chất và tinh thần có giá trị lịch sử, văn hóa, khoa học được lưu truyền từ

A. thế hệ này sang thế hệ khác.

B. địa phương này qua địa phương khác.

C. dân tộc này qua dân tộc khác.

D. đất nước này qua đất nước khác.

Câu 6. Di sản văn hoá bao gồm

A. di sản văn hoá tinh thần và di sản văn hoá vật thể.

B. di sản văn hoá vật chất và di sản văn hoá tinh thần.

C. di sản văn hoá thể chất và di sản văn hoá tinh thần.

D. di sản văn hoá phi vật thể và di sản văn hoá vật thể.

Câu 7. Theo em, chúng ta cần làm gì khi phát hiện nhóm người có hành vi phá hoại khu di tích?

A. Mặc kệ không quan tâm.

B. Quay video đăng lên mạng.

C. Tham gia cùng những người đó.

D. Báo cho cơ quan chức năng, ban quản lý khu di tích.

Câu 8. Pháp luật Việt Nam có những quy định cơ bản về quyền và nghĩa vụ của các tổ chức, cá nhân đối với việc bảo vệ di sản văn hóa, thể hiện ở

A. Luật An ninh mạng năm 2018.

B. Luật Tổ tụng hành chính năm 2015.

C. Luật Di sản văn hóa năm 2001.

D. Luật Doanh nghiệp năm 2020.

Câu 9. Căng thẳng tâm lý là tình trạng mà con người cảm thấy phải chịu áp lực về

A. tinh thần, thể chất.

B. tiền bạc.

C. gia đình.

D. bạn bè.

Câu 10. Một môi, chán ăn, khó ngủ là một số biểu hiện của

A. học sinh lười học.

B. cơ thể bị căng thẳng.

C. học sinh chăm học.

D. người trưởng thành.

II. TỰ LUẬN: (5.0 điểm)

Câu 1. (2.0 điểm) Vì sao chúng ta phải biết kỹ năng ứng phó với tâm lý căng thẳng?

Câu 2. (2.0 điểm) Trên đường đi học về, Lan và Thảo phát hiện mấy thanh niên lấy trộm cổ vật trong ngôi chùa của làng. Lan rủ Thảo đi báo công an nhưng Thảo từ chối và nói: “ Việc đó nguy hiểm lắm, nếu họ biết mình tố cáo sẽ trả thù chúng mình đấy”.

a. Nhận xét về suy nghĩ và việc làm của Thảo?

b. Nếu em là Lan, em sẽ khuyên Thảo như thế nào?

Câu 3. (1.0 điểm) Đọc trường hợp sau đây và trả lời câu hỏi: Gần đến kì kiểm tra, Hùng thấy quá nhiều bài tập mà không có đủ thời gian để hoàn thành nên rất căng thẳng. Bạn thấy lo âu, đau đầu, mất ngủ. Tình trạng này kéo dài khiến cơ thể Hùng bị suy nhược.

Biểu hiện nào cho thấy Hùng đang bị căng thẳng? Nguyên nhân gây ra căng thẳng cho bạn là gì? Hậu quả của sự căng thẳng đó.

HẾT.

UBND HUYỆN NÚI THÀNH
TRƯỜNG THCS CHU VĂN AN

ĐỀ THI CUỐI KÌ I NĂM HỌC 2023-2024.

MÔN : CÔNG DÂN – LỚP 7.

Thời gian làm bài: 45 phút.

(Không kể thời gian giao đề)

MÃ ĐỀ 2

I. TRẮC NGHIỆM: (5.0 điểm) (Chọn một phương án đúng cho mỗi câu hỏi và ghi vào giấy bài làm)

Câu 1. Người biết giữ chữ tín sẽ như thế nào?

- A. Bị lợi dụng. B. Được mọi người tin tưởng.
C. Bị xem thường. D. Không được tin tưởng.

Câu 2. Hành vi nào dưới đây không giữ chữ tín?

- A. Luôn đến hẹn đúng giờ. B. Thường đến trễ các buổi học.
C. Luôn hoàn thành nhiệm vụ đúng hạn. D. Luôn giữ đúng lời hứa với mọi người.

Câu 3. Di sản văn hóa bao gồm

- A. di sản văn hóa vật thể và di sản văn hóa phi vật thể.
B. di sản văn hóa vật thể và di sản văn hóa vật chất.
C. di sản văn hóa tinh thần và di sản văn hóa phi vật thể.
D. di sản văn hóa hỗn hợp và di sản thiên nhiên.

Câu 4. Những sản phẩm vật chất và tinh thần có giá trị lịch sử, văn hóa, khoa học được lưu truyền từ thế hệ này qua thế hệ khác là nội dung của khái niệm nào dưới đây?

- A. Di sản văn hóa. B. Truyền thống gia đình.
C. Thành tựu văn minh. D. Nghề thủ công truyền thống.

Câu 5. Di sản nào dưới đây được xếp vào nhóm di sản văn hóa vật thể?

- A. Nghệ thuật Đờn ca tài tử Nam Bộ. B. Tín ngưỡng thờ cúng Hùng Vương.
C. Thành nhà Hồ (Thanh Hóa). D. Nghi lễ then của dân tộc Tày, Nùng.

Câu 6. Hát xoan, hát quan họ thuộc loại di sản văn hóa nào?

- A. Di sản văn hóa vật thể. B. Di sản văn hóa phi vật thể.
C. Di tích lịch sử. D. Danh lam thắng cảnh.

Câu 7. Sản phẩm vật chất có giá trị lịch sử, văn hoá, bao gồm các di tích lịch sử văn hoá, danh lam thắng cảnh, các di vật cổ vật, bảo vật quốc gia được gọi là gì?

- A. Di sản văn hoá tinh thần. B. Di sản văn hóa.
C. Di sản văn hóa vật thể. D. Di sản văn hóa phi vật thể.

Câu 8. Bạn N trong lúc tham quan động Phong Nha đã bẻ gãy thạch nhũ trong động. Hành vi của bạn đã vi phạm khoản mấy, điều mấy của Luật di sản văn hoá sửa đổi bổ sung năm 2009?

- A. Khoản 3 điều 13. B. Khoản 3 điều 14.
C. Khoản 2 điều 14. D. Khoản 2 điều 13.

Câu 9. Căng thẳng tâm lí có thể chia làm mấy nhóm?

- A. 3 nhóm. B. 2 nhóm. C. 4 nhóm. D. 5 Nhóm.

Câu 10. Trong những cách dưới đây, cách nào giúp ích cho việc giải tỏa căng thẳng?

- A. Dùng chất kích thích.
B. Chơi game thoả thích.
C. Làm việc thật nhiều để không phải suy nghĩ.
D. Xem bộ phim hay, đọc những cuốn sách thú vị.

II. TỰ LUẬN: (5.0 điểm)

Câu 1. (2.0 điểm) Vì sao chúng ta phải biết kĩ năng ứng phó với tâm lí căng thẳng?

Câu 2. (2.0 điểm) Cuối tuần lớp 7A được tham quan và học tập ở khu di tích lịch sử. Cả lớp rất hào hứng vì được cô hướng dẫn viên giới thiệu rất tỉ mỉ về từng di tích, giúp các em hiểu thêm về lịch sử đánh giặc giữ nước của ông cha. Tuy nhiên, Phương không nghe cô nói mà tự ý tách đoàn để đi chụp ảnh, tìm cách viết tên mình lên khu di tích.

- a. Nhận xét về việc làm của Phương?
b. Nếu là bạn của Phương, em sẽ khuyên bạn như thế nào?

Câu 3. (1.0 điểm) Đọc trường hợp dưới đây và trả lời câu hỏi: Bố mẹ Mai dạo này hay cãi vã, bất hòa, có lúc Mai còn nghe bố mẹ nói sẽ li hôn. Mai cảm thấy rất buồn, lo sợ và bất an, không biết gia đình mình sẽ ra sao, hai anh em sẽ như thế nào. Mỗi khi như vậy, Mai lại vùi đầu vào xem phim hoặc chơi trò chơi điện tử để né tránh cảm xúc của mình, khiến kết quả học tập sa sút.

Biểu hiện nào cho thấy Mai đang bị căng thẳng? Nguyên nhân gây ra căng thẳng cho bạn là gì? Hậu quả của sự căng thẳng đó?

HẾT.

UBND HUYỆN NÚI THÀNH
TRƯỜNG THCS CHU VĂN AN

ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I
MÔN : CÔNG DÂN – LỚP 7.
NĂM HỌC 2023-2024

MÃ ĐỀ 1.

I. TRẮC NGHIỆM (5.0 điểm) Mỗi câu đúng được 0.5 điểm

Câu hỏi	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Đáp án	A	C	B	D	A	D	D	C	A	B

II. TỰ LUẬN (5.0 điểm)

Câu 1. (2.0 đ) Chúng ta phải biết kỹ năng ứng phó với tâm lý căng thẳng bởi vì: ứng phó với tâm lý căng thẳng là kỹ năng rất cần thiết đối với mỗi người. Kỹ năng này giúp chúng ta biết cách kiểm soát cảm xúc và giữ được sự cân bằng trong cuộc sống cũng như đời sống tinh thần.

Câu 2. (2.0 đ): HS đưa ra được, nhận xét, lời khuyên phù hợp với về hành vi của Thảo.
Nhận xét hành vi của Thảo: chưa có ý thức bảo vệ các di sản của dân tộc.

Em sẽ khuyên Thảo:

Nếu là Lan, em vẫn sẽ đi báo công an về hành vi ấy, và nói với Thảo rằng: việc trộm cắp cổ vật trong chùa là hành vi vi phạm pháp luật cần phải ngăn chặn góp phần bảo vệ di sản văn hóa của địa phương.

Câu 3. (1.0 đ)

- **Biểu hiện cho thấy Hùng bị căng thẳng:** Hùng lo âu, đau đầu, mất ngủ.
 - **Nguyên nhân gây căng thẳng:** gần đến kì kiểm tra, Hùng thấy quá nhiều bài tập mà không có đủ thời gian để hoàn thành.
 - **Hậu quả:** cơ thể Hùng bị suy nhược.
- * **Lưu ý:** HS có thể có những ý kiến, câu trả lời khác, phù hợp thì GV linh hoạt ghi điểm.

MÃ ĐỀ 2.

I. TRẮC NGHIỆM (5.0 điểm) Mỗi câu đúng được 0.5 điểm

Câu hỏi	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Đáp án	B	B	A	A	C	B	C	D	C	D

II. TỰ LUẬN (5.0 điểm)

Câu 1. (2.0 đ) Chúng ta phải biết kỹ năng ứng phó với tâm lý căng thẳng bởi vì: ứng phó với tâm lý căng thẳng là kỹ năng rất cần thiết đối với mỗi người. Kỹ năng này giúp chúng ta

biết cách kiểm soát cảm xúc và giữ được sự cân bằng trong cuộc sống cũng như đời sống tinh thần.

Câu 2. (2.0 đ): HS đưa ra được, nhận xét, lời khuyên phù hợp với về hành vi của Phương.

a. Nhận xét hành vi của Phương: Chưa biết giữ gìn bảo tồn di sản văn hóa.

b. Em sẽ khuyên Phương: Nếu là bạn của Phương, em sẽ nhắc nhở các bạn không nên làm như vậy vì đây là những hành vi phá hoại gây ảnh hưởng xấu đến di sản văn hóa.

Câu 3. (1.0 đ)

- **Biểu hiện cho thấy Mai đang bị căng thẳng:** buồn, lo sợ và bất an, mất ngủ...

- **Nguyên nhân gây ra:** Bố mẹ Mai đạo này hay cãi vã, bất hòa và có nguy cơ li hôn.

- **Hậu quả:** Mai vui đầu vào xem phim hoặc chơi trò chơi điện tử để né tránh cảm xúc của mình, khiến kết quả học tập sa sút.

* **Lưu ý:** HS có thể có những ý kiến, câu trả lời khác, phù hợp thì GV linh hoạt ghi điểm.

HẾT.

TIẾT 19-22

Bài 7: Phòng, chống bạo lực học đường
(Thời gian thực hiện: 4 tiết)

NS: 6/1/2024

I. MỤC TIÊU:

1. Về kiến thức:

- Nêu được các biểu hiện của bạo lực học đường; nguyên nhân và tác hại của bạo lực học đường.
- Nêu được một số quy định cơ bản của pháp luật liên quan đến phòng, chống bạo lực học đường.
- Biết cách ứng phó trước, trong và sau khi bị bạo lực học đường.
- Tham gia các hoạt động tuyên truyền phòng, chống bạo lực học đường do nhà trường, địa phương tổ chức.
- Phê phán, đấu tranh với những hành vi bạo lực học đường; sống tự chủ, không để bị lôi kéo tham gia bạo lực học đường.

2. Về năng lực:

Học sinh được phát triển các năng lực:

- *Tự chủ và tự học:* Tự giác tham gia các hoạt động tuyên truyền phòng, chống bạo lực học đường do nhà trường, địa phương tổ chức.
- *Điều chỉnh hành vi:* Tự điều chỉnh và nhắc nhở, giúp đỡ bạn bè, người thân điều chỉnh được cảm xúc, thái độ, hành vi tiêu cực về đạo đức và pháp luật.
- *Phát triển bản thân:* Tự nhận thức bản thân; lập và thực hiện kế hoạch hoàn thiện bản thân nhằm phát huy những giá trị theo chuẩn mực đạo đức của xã hội. Xác định được lí tưởng sống của bản thân lập kế hoạch học tập và rèn luyện, xác định được hướng phát triển phù hợp của bản thân để phù hợp với chuẩn mực đạo đức, pháp luật và lứa tuổi; sống tự chủ, không làm những việc xấu (bạo lực học đường...); biết rèn luyện, phát huy ưu điểm, khắc

phục hạn chế của bản thân.

- *Hợp tác, giải quyết vấn đề:* Hợp tác với các bạn trong lớp trong các hoạt động học tập; cùng bạn bè tham gia các hoạt động cộng đồng nhằm biết cách ứng phó trước, trong và sau khi bị bạo lực học đường.

3. Về phẩm chất:

- *Nhân ái:* Yêu quý mọi người, tôn trọng danh dự, sức khỏe và cuộc sống riêng tư của người khác.

- *Trách nhiệm:* Tôn trọng và thực hiện nội quy nơi công cộng; chấp hành tốt pháp luật, phê phán, đấu tranh với những hành vi bạo lực học đường.

4. Tích hợp quyền con người

Nêu được một số quy định cơ bản của pháp luật liên quan đến phòng, chống bạo lực học đường.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU.

1. **Thiết bị dạy học:** Máy chiếu power point, màn hình, máy tính, giấy A0, tranh ảnh

2. **Học liệu:** Sách giáo khoa, sách giáo viên, sách bài tập *Giáo dục công dân 7*, tư liệu báo chí, thông tin, clip.

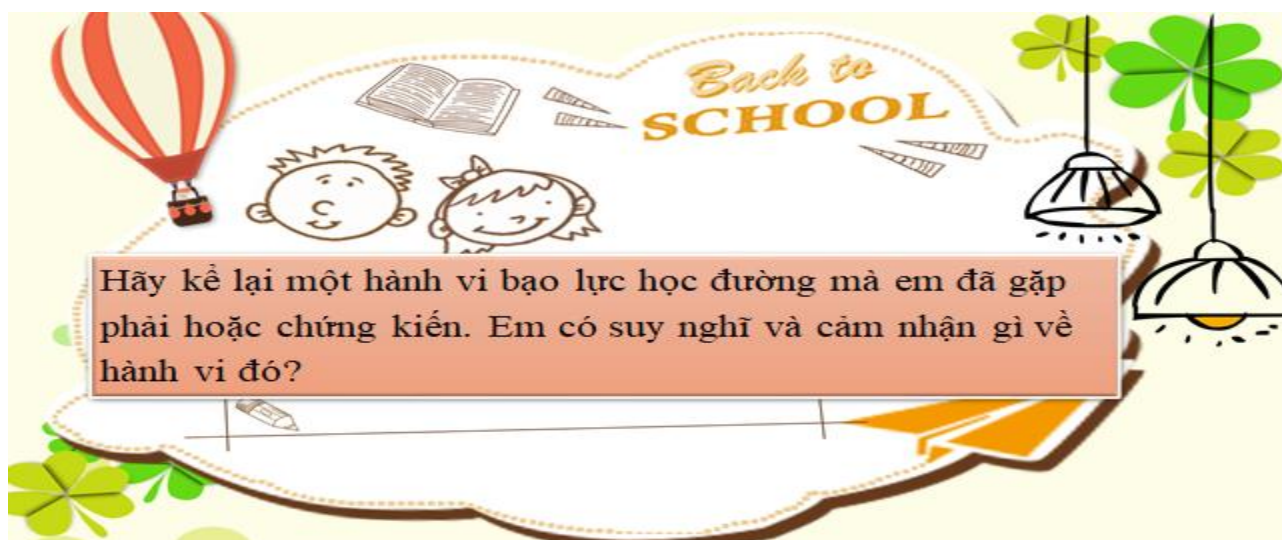
III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

1. Hoạt động mở đầu

a. Mục tiêu:

- Tạo được hứng thú với bài học.
- Tạo tâm thế tích cực cho học sinh; huy động những kinh nghiệm thực tế của HS về bạo lực học đường.

b. Nội dung: Giáo viên có thể sử dụng phần “Mở đầu” trong SGK để dẫn dắt HS vào bài học, chú ý khai thác suy nghĩ và cảm nhận của HS về một hành vi bạo lực học đường mà các em đã gặp phải hoặc chứng kiến.



c. Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:

- GV yêu cầu HS hoạt động cá nhân và trả lời câu hỏi:

Hãy kể lại một hành vi bạo lực học đường mà em đã gặp phải hoặc chứng kiến. Em có suy nghĩ và cảm nhận gì về hành vi đó?

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS làm việc cá nhân, suy nghĩ, trả lời.

Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận

- Học sinh trình bày câu trả lời.

- Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

- Gv nhận xét, đánh giá, chốt vấn đề và giới thiệu chủ đề bài học

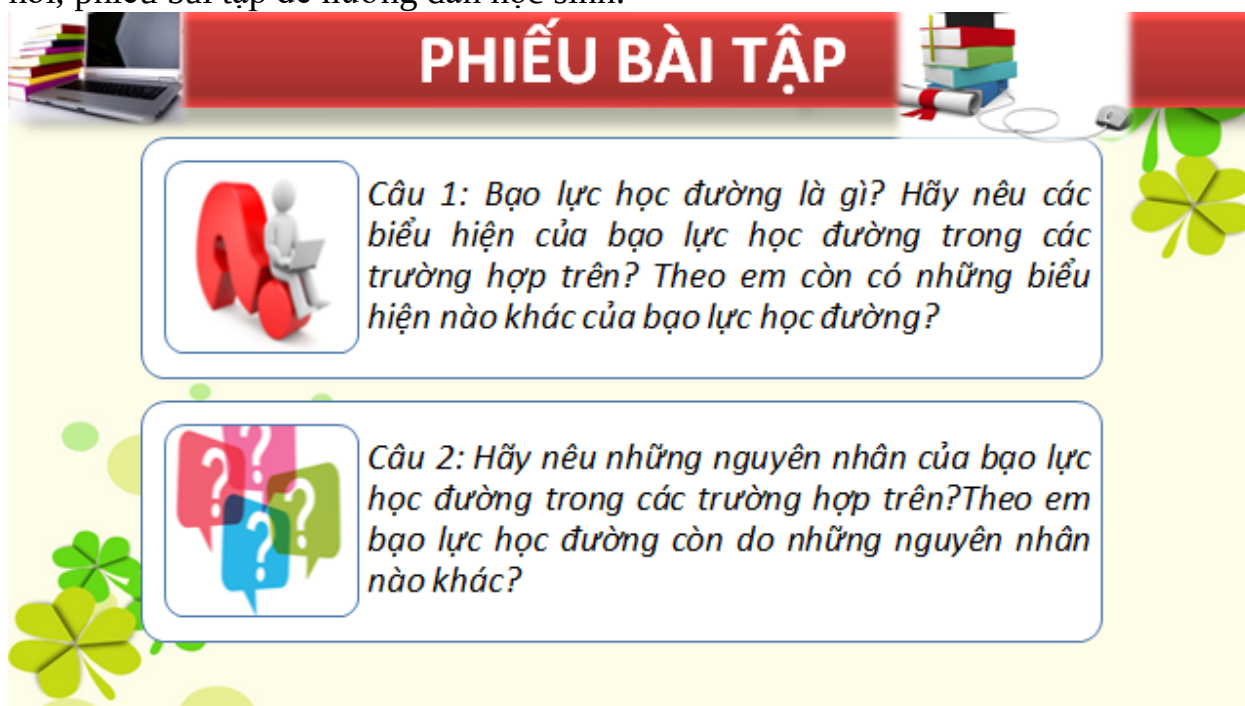
2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**Hoạt động 1: Tìm hiểu biểu hiện, nguyên nhân và tác hại của bạo lực học đường****a. Mục tiêu:**

- HS nêu được một số biểu hiện, nguyên nhân và tác hại của bạo lực học đường.

b. Nội dung:

- GV giao nhiệm vụ cho học sinh đọc thông tin, quan sát các bức tranh trong sách giáo khoa.

- GV giao nhiệm vụ khám phá kiến thức bài học cho học sinh thông qua hệ thống câu hỏi, phiếu bài tập để hướng dẫn học sinh:

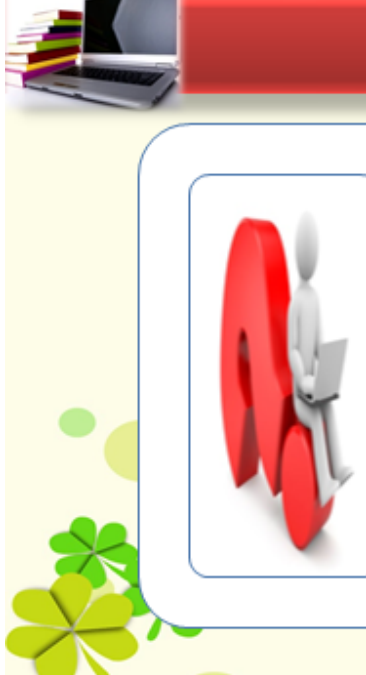


PHIẾU BÀI TẬP

 Câu 1: Bạo lực học đường là gì? Hãy nêu các biểu hiện của bạo lực học đường trong các trường hợp trên? Theo em còn có những biểu hiện nào khác của bạo lực học đường?

 Câu 2: Hãy nêu những nguyên nhân của bạo lực học đường trong các trường hợp trên? Theo em bạo lực học đường còn do những nguyên nhân nào khác?

PHIẾU BÀI TẬP



Câu 3: Trong các trường hợp trên các bạn C,H,Q,N đã phải chịu những hậu quả gì? Em hãy nêu những tác hại của bạo lực học đường theo gợi ý dưới đây:

Tác hại của bạo lực học đường	
Đối với HS	
Đối với gia đình	
Đối với nhà trường và XH	

c. **Sản phẩm:** Câu trả lời của học sinh.

d. **Tổ chức thực hiện:**

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:

- GV yêu cầu HS thảo luận cặp đôi, đọc các trường hợp trong SGK để trả lời câu hỏi:

Gv yêu cầu học sinh đọc thông tin

Gv chia lớp thành 3 nhóm, yêu cầu học sinh thảo luận theo tổ, nhóm và trả lời câu hỏi vào phiếu bài tập

CÂU HỎI:

Câu 1: Bạo lực học đường là gì? Hãy nêu các biểu hiện của bạo lực học đường trong các trường hợp trên? Theo em còn có những biểu hiện nào khác của bạo lực học đường?

Câu 2: Hãy nêu những nguyên nhân của bạo lực học đường trong các trường hợp trên? Theo em bạo lực học đường còn do những nguyên nhân nào khác?

Câu 3: Trong các trường hợp trên các bạn C,H,Q,N đã phải chịu những hậu quả gì? Em hãy nêu những tác hại của bạo lực học đường theo gợi

1. Biểu hiện, nguyên nhân và tác hại của bạo lực học đường

- Bạo lực học đường có nhiều biểu hiện như: đánh đập, ngược đãi, chê bai, lăng mạ, chửi bới, đe dọa, khủng bố, cô lập, lan truyền những thông tin sai sự thật về người học,... xảy ra trong cơ sở giáo dục.

- Nguyên nhân của bạo lực học đường: do đặc điểm tâm, sinh lí của lứa tuổi học sinh; do thiếu kiến thức, thiếu kĩ năng sống; do ảnh hưởng từ môi trường gia đình, môi trường xã hội không lành mạnh; do sự thiếu quan tâm từ cơ sở giáo dục...

- Bạo lực học đường gây ra nhiều

ý dưới đây:		tác hại đối với học sinh, gia đình, nhà trường và xã hội.								
<table><tr><th colspan="2">Tác hại của bạo lực học đường</th></tr><tr><td>Đối với HS</td><td></td></tr><tr><td>Đối với gia đình</td><td></td></tr><tr><td>Đối với nhà trường và XH</td><td></td></tr></table>			Tác hại của bạo lực học đường		Đối với HS		Đối với gia đình		Đối với nhà trường và XH	
Tác hại của bạo lực học đường										
Đối với HS										
Đối với gia đình										
Đối với nhà trường và XH										
Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập - Học sinh làm việc nhóm, suy nghĩ, trả lời. - Học sinh hình thành kĩ năng khai thác thông tin trả lời										
Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận - Học sinh cử đại diện lần lượt trình bày các câu trả lời. - Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần										
Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ - Gv nhận xét, đánh giá, chốt vấn đề										
Hoạt động 2: Tìm hiểu cách ứng phó với bạo lực học đường. a. Mục tiêu: - HS biết cách ứng phó trước, trong và sau khi bị bạo lực học đường. b. Nội dung: - GV giao nhiệm vụ cho học sinh quan sát tranh, tình huống - GV giao nhiệm vụ khám phá kiến thức bài học cho học sinh thông qua hệ thống câu hỏi, phiếu bài tập.										

**PHIẾU BÀI TẬP
(THẢO LUẬN NHÓM)**

Nhóm 1: Đọc tình huống 1,2/39 SGK và trả lời câu hỏi sau:
Câu 1: Trong những trường hợp trên, các bạn đã làm gì để phòng tránh bạo lực học đường?
Câu 2: Theo em HS cần phải làm gì để phòng tránh bạo lực học đường?

Nhóm 2: Đọc tình huống 1, 2 SGK/40 và trả lời câu hỏi:
Câu 1: Em hãy nhận xét cách ứng phó của T và B trong các trường hợp trên?
Câu 2: Theo em Hs nên làm gì và không nên làm gì khi xảy ra bạo lực học đường? Liệt kê theo gợi ý dưới đây:

Khi xảy ra bạo lực học đường	Nên làm	Không nên làm

Nhóm 3: Đọc tình huống 1, 2 SGK/40 - 41 và trả lời câu hỏi:
Câu 1: Em hãy nhận xét cách ứng phó của các bạn trong các tình huống trên?
Câu 2: Theo em Hs nên làm gì và không nên làm gì sau khi xảy ra bạo lực học đường? vì sao?

Sau khi xảy ra bạo lực học đường	Nên làm	Không nên làm

c. Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh.

Sản phẩm của các nhóm

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:
- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:
Gv chia lớp thành 3 nhóm thảo luận – nội dung thảo luận Gv đã in trong phiếu học tập

Nhóm 1: Tìm hiểu cách ứng phó trước khi xảy ra bạo lực học đường
Yêu cầu: Đọc tình huống 1,2/39 SGK và trả lời câu hỏi sau:
Câu 1: Trong những trường hợp trên, các bạn đã làm gì để phòng tránh bạo lực học đường?
Câu 2: Theo em HS cần phải làm gì để phòng tránh bạo lực học đường?

Nhóm 2: Tìm hiểu cách ứng phó khi xảy ra bạo lực học đường
Yêu cầu: Đọc tình huống 1, 2 SGK/40 và trả lời câu hỏi:
Câu 1: Em hãy nhận xét cách ứng phó của T và B trong các trường hợp trên?
Câu 2: Theo em Hs nên làm gì và không nên làm gì khi xảy ra bạo lực học đường? Liệt kê theo gợi ý dưới đây.

Khi xảy ra bạo lực học đường	Nên làm	Không nên làm

2. Cách ứng phó với bạo lực học đường

Để phòng tránh bạo lực học đường:

- + Em cần kết bạn với những bạn tốt; trang bị cho bản thân những kiến thức, kĩ năng liên quan đến bạo lực học đường; thông báo cho giáo viên hoặc những người lớn đáng tin cậy khi phát hiện nguy cơ bạo lực học đường; rời khỏi những nơi có nguy cơ xảy ra bạo lực học đường;...
- + Em cần tránh: kết bạn với những bạn xấu; tỏ thái độ tiêu cực với bạn bè; tụ tập ở những nơi có nguy cơ xảy ra bạo lực học đường...

Nhóm 3: Tìm hiểu cách ứng phó sau khi xảy ra bạo lực học đường

Yêu cầu: Đọc tình huống 1, 2 SGK/40 - 41 và trả lời câu hỏi:

Câu 1: Em hãy nhận xét cách ứng phó của các bạn trong các tình huống trên?

Câu 2: Theo em Hs nên làm gì và không nên làm gì sau khi xảy ra bạo lực học đường? vì sao?

Sau khi xảy ra bạo lực học đường	Nên làm	Không nên làm

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

- Hs suy nghĩ cá nhân, trao đổi nhóm, thống nhất câu trả lời chuẩn bị báo cáo

- Gv theo dõi, quan sát, động viên, giúp đỡ khi cần thiết.

Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận

Đại diện nhóm báo cáo

Sản phẩm dự kiến:

- Nhóm 1: Để phòng tránh bạo lực học đường:

+ Em cần kết bạn với những bạn tốt; trang bị cho bản thân những kiến thức, kỹ năng liên quan đến bạo lực học đường; thông báo cho giáo viên hoặc những người lớn đáng tin cậy khi phát hiện nguy cơ bạo lực học đường; rời khỏi những nơi có nguy cơ xảy ra bạo lực học đường;...

+ Em cần tránh: kết bạn với những bạn xấu; tỏ thái độ tiêu cực với bạn bè; tụ tập ở những nơi có nguy cơ xảy ra bạo lực học đường...

- Nhóm 2: Khi gặp bạo lực học đường:

+ Em cần phải bình tĩnh, kiềm chế các cảm xúc tiêu cực; chủ động nhờ người khác giúp đỡ; quan sát xung quanh để tìm đường thoát,...

+ Em cần tránh: tỏ thái độ khiêu khích, thách thức; sử dụng hành vi bạo lực để đáp trả; kêu gọi bạn bè cùng tham gia bạo lực,...

- Nhóm 3: Để xử lý hậu quả của bạo lực học đường:

+ Em cần thông báo sự việc với bố mẹ, người thân, thầy cô, công an và nhờ họ hỗ trợ đảm bảo an toàn; nhờ sự trợ giúp từ các cơ sở chuyên môn như

Khi gặp bạo lực học đường:

+ Em cần phải bình tĩnh, kiềm chế các cảm xúc tiêu cực; chủ động nhờ người khác giúp đỡ; quan sát xung quanh để tìm đường thoát,...

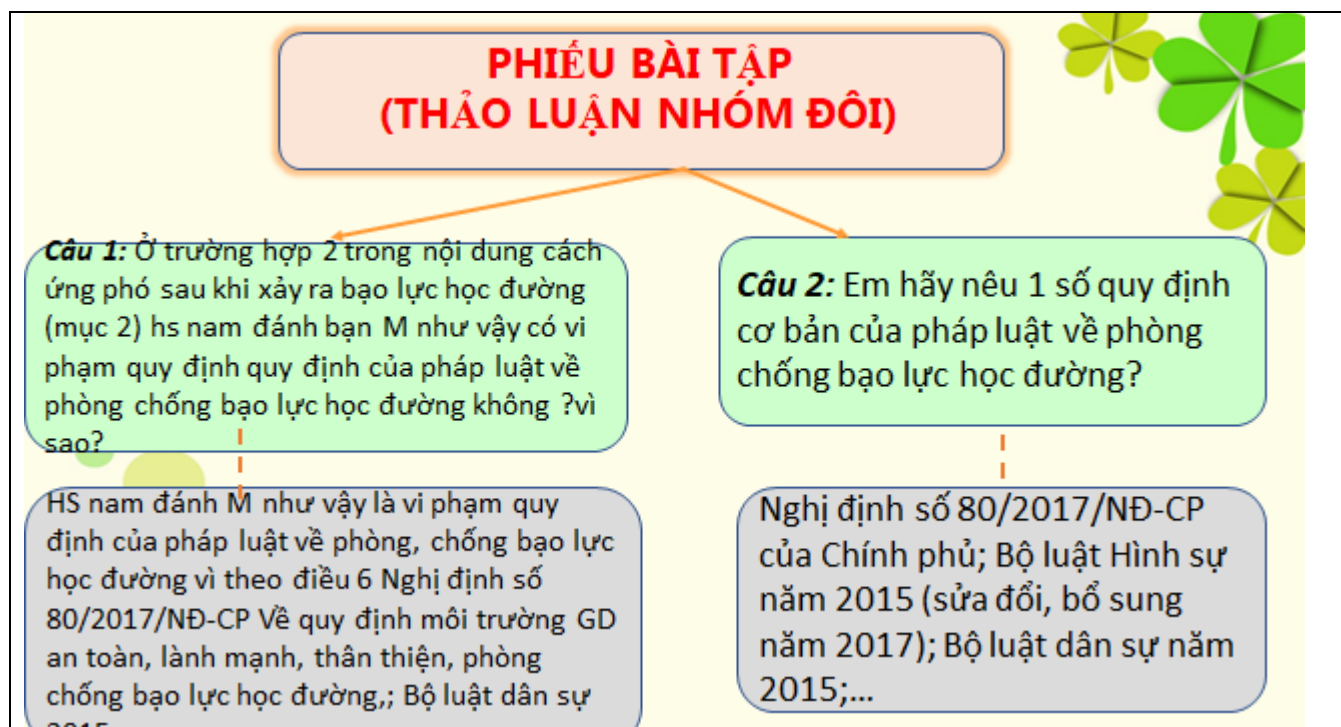
+ Em cần tránh: tỏ thái độ khiêu khích, thách thức; sử dụng hành vi bạo lực để đáp trả; kêu gọi bạn bè cùng tham gia bạo lực,...

Để xử lý hậu quả của bạo lực học đường:

+ Em cần thông báo sự việc với bố mẹ, người thân, thầy cô, công an và nhờ họ hỗ trợ đảm bảo an toàn; nhờ sự trợ giúp từ các cơ sở chuyên môn như bệnh viện, phòng tư vấn tâm lý học đường..

+ Tránh giấu giếm, bao che, tự giải quyết bằng các biện pháp tiêu cực,...

bệnh viện, phòng tư vấn tâm lí học đường.. + Tránh giấu giếm, bao che, tự giải quyết bằng các biện pháp tiêu cực,... Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ - HS nhận xét, bổ sung - Nhận xét thái độ học tập và kết quả làm việc của HS. - GV đưa ra các tiêu chí để đánh giá HS: + Kết quả làm việc của học sinh. + Thái độ, ý thức hợp tác nghiêm túc trong khi làm việc. Gv sửa chữa, đánh giá, chốt kiến thức.							
Hoạt động 3: Tìm hiểu một số quy định cơ bản của pháp luật về phòng, chống bạo lực học đường a. Mục tiêu: HS nắm được các quy định cơ bản của pháp luật về phòng chống bạo lực học đường. b. Nội dung: - GV giao nhiệm vụ cho học sinh đọc thông tin. - GV giao nhiệm vụ khám phá kiến thức bài học cho học sinh thông qua hệ thống câu hỏi để hướng dẫn học sinh							
THINK PAIR SHARE Thảo luận nhóm đôi Nhiệm vụ: Hoàn thành phiếu bài tập số 1: <table><tr><td> Think</td><td>- Học sinh thực hiện hoạt động cá nhân “Think”: Suy nghĩ độc lập về câu hỏi và hoàn thành phiếu bài tập.</td></tr><tr><td> Pair</td><td>- Học sinh thực hiện hoạt động cặp đôi “Pair”: Trao đổi với bạn suy nghĩ của mình.</td></tr><tr><td> Share</td><td>- Học sinh trình bày cá nhân trước lớp hoạt động “Share”: Chia sẻ những điều vừa trao đổi về câu hỏi trước lớp.</td></tr></table>		 Think	- Học sinh thực hiện hoạt động cá nhân “ Think ”: Suy nghĩ độc lập về câu hỏi và hoàn thành phiếu bài tập.	 Pair	- Học sinh thực hiện hoạt động cặp đôi “Pair”: Trao đổi với bạn suy nghĩ của mình.	 Share	- Học sinh trình bày cá nhân trước lớp hoạt động “Share”: Chia sẻ những điều vừa trao đổi về câu hỏi trước lớp.
 Think	- Học sinh thực hiện hoạt động cá nhân “ Think ”: Suy nghĩ độc lập về câu hỏi và hoàn thành phiếu bài tập.						
 Pair	- Học sinh thực hiện hoạt động cặp đôi “Pair”: Trao đổi với bạn suy nghĩ của mình.						
 Share	- Học sinh trình bày cá nhân trước lớp hoạt động “Share”: Chia sẻ những điều vừa trao đổi về câu hỏi trước lớp.						
c. Sản phẩm:Câu trả lời của học sinh; Sản phẩm của các nhóm.							



d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:

Yêu cầu Hs đọc thông tin trong mục 3/41 SGK và hoạt động nhóm bàn trả lời câu hỏi:

Câu 1: Ở trường hợp 2 trong nội dung cách ứng phó sau khi xảy ra bạo lực học đường (mục 2) hs nam đánh bạn M như vậy có vi phạm quy định quy định của pháp luật về phòng chống bạo lực học đường không ? vì sao?

Câu 2: Em hãy nêu 1 số quy định cơ bản của pháp luật về phòng chống bạo lực học đường?

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

- Học sinh làm việc cá nhân, trao đổi nhóm đôi, suy nghĩ, trả lời.

- Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần

Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận

GV:

- Yêu cầu HS lên trình bày.
- Hướng dẫn HS cách trình bày (nếu cần).

HS:

- Trình bày suy nghĩ cá nhân, thống nhất ý kiến nhóm đôi.

3. Một số quy định cơ bản của pháp luật về phòng, chống bạo lực học đường

- Việc phòng, chống bạo lực học đường được quy định trong một số văn bản pháp luật như: Nghị định số 80/2017/NĐ-CP của Chính phủ; Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Bộ luật dân sự năm 2015;...

- Nhận xét và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).
=> Sản phẩm dự kiến: HS nam đánh M như vậy là vi phạm quy định của pháp luật về phòng, chống bạo lực học đường vì theo điều 6 Nghị định số 80/2017/NĐ-CP Về quy định môi trường GD an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường.; Bộ luật dân sự 2015.

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

-Yêu cầu HS nhận xét câu trả lời.

- Gv đánh giá, chốt kiến thức, đưa ra các tiêu chí để đánh giá HS:

+ Kết quả làm việc của học sinh.

+ Thái độ, ý thức hợp tác nghiêm túc trong khi làm việc.

TÍCH HỢP QUYỀN CÒN NGƯỜI:

Gv giới thiệu một số quy định cơ bản của pháp luật về phòng, chống bạo lực học đường

Việc phòng, chống bạo lực học đường được quy định trong một số văn bản pháp luật như: Nghị định số 80/2017/NĐ-CP của Chính phủ; Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Bộ luật Dân sự năm 2015;...

Nghị định số 80/2017/NĐ-CP của Chính phủ quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường (trích)

Điều 6. Phòng, chống bạo lực học đường

1. Biện pháp phòng ngừa bạo lực học đường:

[...] b) Giáo dục, trang bị kiến thức, kỹ năng về phòng, chống xâm hại người học; phòng, chống bạo lực học đường; bạo lực trẻ em trên môi trường mạng cho người học, cán bộ quản lý, nhà giáo, nhân viên của cơ sở giáo dục và gia đình người học; giáo dục, tư vấn kiến thức, kỹ năng tự bảo vệ cho người học;

2. Biện pháp hỗ trợ người học có nguy cơ bị bạo lực học đường:

a) Phát hiện kịp thời người học có hành vi gây gổ, có nguy cơ gây bạo lực học đường, người học có nguy cơ bị bạo lực học đường.

c) Thực hiện tham vấn, tư vấn cho người học có nguy cơ bị bạo lực và gây ra bạo lực nhằm ngăn chặn, loại bỏ nguy cơ xảy ra bạo lực.

Bộ luật Dân sự năm 2015 (trích)

Điều 586. Năng lực chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại của cá nhân

[...] 2. Người chưa đủ mười lăm tuổi gây thiệt hại mà còn cha, mẹ thì cha, mẹ phải bồi thường toàn bộ thiệt hại; nếu tài sản của cha, mẹ không đủ để bồi thường mà con chưa thành niên gây thiệt hại có tài sản riêng thì lấy tài sản đó để bồi thường phần còn thiếu [...]

3. Hoạt động luyện tập

a. Mục tiêu:

-HS được luyện tập, củng cố kiến thức, kĩ năng đã được hình thành trong phần khám phá áp dụng kiến thức để làm bài tập.

b. Nội dung:

- Hướng dẫn học sinh vẽ sơ đồ tư duy kiến thức, làm bài tập trong bài tập trong sách giáo khoa thông qua hệ thống câu hỏi, phiếu bài tập.

1. Em hãy cho biết ý kiến dưới đây đúng hay sai? Vì sao?

a) Bạo lực học đường chỉ có một biểu hiện là đánh nhau.

b) Bạo lực học đường do nhiều nguyên nhân gây ra.

c) Bạo lực học đường chỉ gây ra tác hại về sức khoẻ thể chất.

d) Việc phòng, chống bạo lực học đường là trách nhiệm riêng của ngành Giáo dục.

c. **Sản phẩm:** Câu trả lời của học sinh.

d. **Tổ chức thực hiện:**

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:

- GV nêu yêu cầu bài tập và lần lượt đọc các ý kiến trong SGK và hướng dẫn học sinh làm bài thông

III. Luyện tập

1. Bài tập 1

a) Ý kiến sai. Bạo lực học đường

qua hệ thống câu hỏi, phiếu bài tập.

Bài tập 1: Em hãy cho biết các ý kiến đúng hay sai? Vì sao?

- a) Bạo lực học đường chỉ có một biểu hiện là đánh nhau.
- b) Bạo lực học đường do nhiều nguyên nhân gây ra.
- c) Bạo lực học đường chỉ gây ra tác hại về sức khoẻ thể chất.
- d) Việc phòng, chống bạo lực học đường là trách nhiệm riêng của ngành Giáo dục.

Bài tập 2: Em có nhận xét gì về hành vi của các bạn dưới đây?

- a) Một số bạn trong lớp thường xuyên trêu chọc, bắt nạt G vì G nhỏ bé và nhút nhát.
- b) S kể với bố mẹ việc mình bị H trán lột tiền dù H đe dọa không được kể với ai.
- c) Thấy một bạn trong lớp bị đánh, Q vội lấy điện thoại ra quay phim để đăng lên mạng xã hội.
- d) N muốn bỏ học vì bị nhiều bạn ở trường chê giễu.

Bài tập 3: Hãy đề xuất các biện pháp phù hợp để phòng tránh bạo lực học đường khi xuất hiện những tình huống sau:

Tình huống SGK – trang 43

Bài tập 4: Đóng vai xử lý các tình huống trong SGK.

Bài tập 5: Hãy chia sẻ những việc em đã làm để phòng, chống bạo lực học đường.

có nhiều biểu hiện như: đánh đập, ngược đãi, chê bai, lăng mạ, chửi bới, đe dọa...

b) Ý kiến đúng. Bạo lực học đường do nhiều nguyên nhân gây ra: do đặc điểm tâm, sinh lí của lứa tuổi HS; do thiếu kiến thức, kĩ năng sống; do ảnh hưởng từ môi trường, gia đình...

c) Ý kiến sai. Bạo lực học đường gây ra nhiều tác hại cả về thể chất, tâm lí, kinh tế đối với HS, gđ, nhà trường và XH.

d) Ý kiến sai. Việc phòng, chống bạo lực học đường là trách nhiệm chung của Nhà nước và toàn xã hội.

2. Bài tập 2

a) Hành vi trêu chọc, bắt nạt G của các bạn là sai trái, là bạo lực học đường.

b) Hành vi sai....

c) Hành vi của Q là sai, đáng phê phán.

d) hành vi của N là sai, đây là một lựa chọn rất tiêu cực khi bị bạo lực học đường và có thể dẫn đến nhiều hậu quả không tốt cho N.

3. Bài tập 3

4. Bài tập 4

5. Bài tập 5

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS làm việc cá nhân, suy nghĩ, trả lời.
- Với hoạt động nhóm: HS nghe hướng dẫn, chuẩn bị. Các thành viên trong nhóm trao đổi, thống nhất nội dung, hình thức thực hiện nhiệm vụ, cử báo cáo viên, kỹ thuật viên, chuẩn bị câu hỏi tương tác cho nhóm khác.

Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận

- Học sinh cử đại diện nhóm trình bày.
- Học sinh thảo luận, trao đổi, cá nhân trình bày.
- HS khác quan sát, nhận xét, đề xuất cách xử lý khác.

Sản phẩm dự kiến:

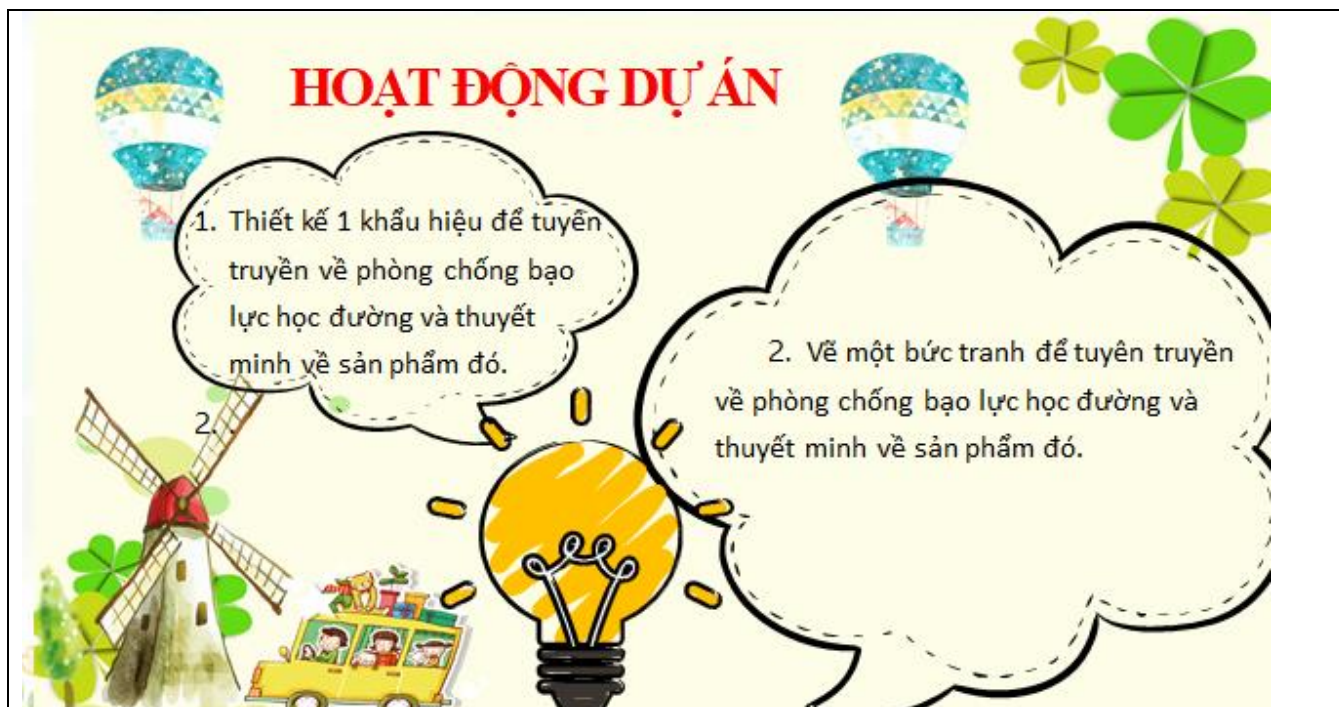
Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

- Yêu cầu HS nhận xét câu trả lời.
- GV sửa chữa, đánh giá, chốt kiến thức.
- GV nhận xét, khen ngợi nhóm có cách xử lý tình huống và sắm vai tốt.

4. Hoạt động vận dụng**a. Mục tiêu:**

- HS vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết một vấn đề trong cuộc sống.
- Hướng dẫn học sinh tìm tòi mở rộng sưu tầm thêm kiến thức liên quan đến nội dung bài học.

b. Nội dung: Giáo viên cho học sinh tìm tòi mở rộng, sưu tầm thêm kiến thức bằng hoạt động dự án cá nhân



c. **Sản phẩm:** Câu trả lời, sản phẩm của học sinh.

d. **Tổ chức thực hiện:**

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập

Gv yêu cầu hs hoạt động nhóm – 4 nhóm hoàn thành nhiệm vụ sau:

Thiết kế 1 khẩu hiệu hoặc vẽ một bức tranh để tuyên truyền về phòng chống bạo lực học đường và thuyết minh về sản phẩm đó?

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS nghe hướng dẫn, chuẩn bị. Các thành viên trong nhóm trao đổi, thống nhất nội dung, hình thức thực hiện nhiệm vụ, cử báo cáo viên.

Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận vào tiết sau

GV:

- Yêu cầu HS lên trình bày, tham gia hoạt động nhóm tích cực.
- Hướng dẫn HS cách trình bày (nếu cần).

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

- Yc hs nhận xét câu trả lời.
 - GV bổ sung, kết luận - vào tiết sau.
- HS chuẩn bị tiết học sau: **Quản lý tiền**
- Ý nghĩa chung của việc quản lý tiền hiệu quả

TIẾT 23 - 25

Bài 8: Quản lý tiền

(Thời gian thực hiện: 3 tiết)

NS: 10/2/2024

I. MỤC TIÊU:

Học xong bài này, HS cần đạt được các yêu cầu sau:

1. Về kiến thức:

- Nêu được ý nghĩa của việc quản lý tiền hiệu quả.
- Nhận biết được một số nguyên tắc quản lý tiền có hiệu quả.
- Bước đầu biết quản lý tiền và tạo nguồn thu nhập của cá nhân.

2. Về năng lực

Năng lực điều chỉnh hành vi: Bước đầu biết quản lý tiền thông qua việc sử dụng tiền hiệu quả để đạt được mục tiêu của bản thân.

Năng lực phát triển bản thân: Có kế hoạch để quản lý tiền và tạo nguồn thu nhập của cá nhân, kiên trì với mục tiêu, kế hoạch đã đề ra.

Năng lực tìm hiểu và tham gia hoạt động kinh tế - xã hội: Sử dụng hiệu quả và đúng kế hoạch khoản thu nhập của bản thân trong các hoạt động cá nhân, trong gia đình và ngoài xã hội.

3. Về phẩm chất

Yêu nước: Tích cực, chủ động tham gia thực hiện các quyền và nghĩa vụ của bản thân về thu nhập cá nhân

Nhân ái: có kế hoạch sử dụng tiền vào các hoạt động quyên góp, ủng hộ giúp đỡ các cá nhân và tập thể khi cần thiết.

Trách nhiệm: Tự giác thực hiện kế hoạch quản lý tiền mà bản thân đã đề ra, ..

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:

- Tranh, hình ảnh về nội dung bài học
- Phương tiện thiết bị: máy tính, máy chiếu
- Phiếu học tập

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**Hoạt động 1: Khởi động (Mở đầu)****a. Mục tiêu:**

- Tạo tâm thế để HS chuẩn bị vào bài học mới.
- HS bước đầu nhận biết được vai trò, ý nghĩa của việc quản lý tiền
- Khai thác vốn sống, trải nghiệm của bản thân học sinh về chủ đề bài học tạo hứng thú và những hiểu biết ban đầu của học sinh về chủ đề bài mới.

b. Nội dung:

- Giáo viên tổ chức cho học sinh trong lớp chơi trò chơi “Giải bài toán thu chi”: Giả định em đang có 200.000 đồng. Hãy đưa ra phương án chi tiêu của mình với khoản tiền này và giải thích vì sao em lựa chọn như vậy?
- Cả lớp cùng thảo luận theo nhóm bàn về yêu cầu trong sgk (GV chiếu lên máy chiếu)



c. Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh.

Cần quản lý và sử dụng tiền hợp lý theo kế hoạch cho các khoản chi tiêu để đạt mục tiêu đề ra.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:

- Cả lớp cùng quan sát lên MC, đọc câu hỏi thảo luận
- Thảo luận theo nhóm bàn và cử đại diện trình bày.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS làm việc nhóm, suy nghĩ, trả lời.

Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận

GV: Gọi học sinh đại diện 2-3 nhóm trả lời, học sinh khác nhận xét, bổ sung.

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

- GV nhận xét, đánh giá, chốt vấn đề và giới thiệu chủ đề bài học:

Giáo viên nhận xét và dẫn dắt vào bài mới: Trong cuộc sống tiền là phương tiện để mua sắm mọi thứ phục vụ nhu cầu Cuộc Sống kiếm tiền đã khó nhưng chi tiêu tiền thế nào cho hợp lý và hiệu quả lại càng khó hơn.

Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới

a. Mục tiêu:

- HS biết được thế nào là quản lý tiền hiệu quả?
- Ý nghĩa chung của việc quản lý tiền hiệu quả?
- HS được phát triển các năng lực: tự học; hợp tác.

b. Nội dung:

Giáo viên mời một học sinh đọc câu chuyện trong sách giáo khoa và yêu cầu học sinh khác trả lời câu hỏi:

- + Em có nhận xét gì về việc quản lý tiền của Thuý?
- + Theo em, việc quản lý tiền hiệu quả có ý nghĩa gì trong cuộc sống?

c. Sản phẩm: Câu trả lời của các nhóm học sinh.

+ Thuý được mẹ tin tưởng giao cho một số tiền để chi tiêu chí cần thiết. Bạn đã nhận thức được bố mẹ rất vất vả để kiếm tiền nên tự nhủ phải có trách nhiệm quản lí số tiền được cho một cách hiệu quả.

+ Nội dung quản lý tiền của bạn Thuý bao gồm:

- Giữ tiền cẩn thận.
- Luôn chi tiêu có kế hoạch, chỉ mua những thứ thật cần thiết.
- Nghĩ cách kiếm thêm tiền phù hợp với lứa tuổi và hoàn cảnh.

+ Ý nghĩa của việc quản lí tiền hiệu quả:

Biết quản lý tiền hiệu quả giúp giảm bớt gánh nặng tiền bạc cho bố mẹ, rèn luyện được thói quen chi tiêu hợp lí, biết cách kiếm tiền phù hợp với khả năng, sức lực của mình,... để tạo dựng được cuộc sống ổn định, tự chủ và không ngừng phát triển.

d. Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của GV và HS	Nội dung
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập: - GV yêu cầu học sinh làm việc theo nhóm: Đọc câu chuyện, trả lời theo câu hỏi. Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập - HS làm việc theo nhóm, thảo luận, thống nhất nội dung câu trả lời. - Học sinh hình thành kĩ năng khai thác thông tin trả lời Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận - Nhóm cử đại diện lần lượt trình bày các câu trả lời. Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ: - Các nhóm khác nhận xét. - Gv nhận xét, đánh giá, chốt vấn đề	1. Ý nghĩa của quản lý tiền hiệu quả Quản lý tiền hiệu quả giúp em rèn luyện được thói quen chi tiêu hợp lí, tiết kiệm, biết cách kiếm tiền phù hợp với khả năng của mình,... để tạo dựng được cuộc sống ổn định, tự chủ và không ngừng phát triển.

2. Một số nguyên tắc quản lý tiền hiệu quả:

a. Mục tiêu:

* HS nắm được một số nguyên tắc quản lý tiền hiệu quả:

- Xác định rõ mục tiêu quản lý tiền trên cơ sở các khoản thu thực tế của bản thân;
- Tiết kiệm trước khi chi tiêu, tiết kiệm phải thường xuyên, đều đặn.
- Chỉ chi tiêu các khoản cần thiết, tránh lãng phí

* HS được phát triển các năng lực: tự học; hợp tác.

b. Nội dung:

Nhiệm vụ 1: Sử dụng tiền hợp lý, hiệu quả

* **Chi tiêu có kế hoạch:**

- GV tổ chức HS hoạt động nhóm nhỏ: 2 HS một nhóm trong thời gian 5 phút.
Quan sát hình ảnh, thảo luận trả lời theo hai câu hỏi:



a) Trong các sản phẩm trên, đâu là thứ em mong muốn có? Đâu là thứ em rất cần? Nếu chỉ có một số tiền có hạn không mua được tất cả những thứ em muốn thì em sẽ chọn mua những sản phẩm nào? Vì sao?

b) Nếu chỉ tiêu tùy tiện, vượt quá mức cho phép sẽ dẫn đến hậu quả gì? Theo em, có cách nào để tránh việc chi tiêu quá mức?

*** Chỉ vay tiền khi thực sự cần và phải trả đúng hạn:**

- GV tổ chức cho HS hoạt động nhóm theo kĩ thuật khăn trải bàn, 4 HS một nhóm, thời gian 5 phút. Đọc tình huống, thảo luận trả lời theo hai câu hỏi:

a) Vì sao H khó vay tiền của các bạn trong lớp?

b) Theo em, khi vay mượn tiền cần chú ý điều gì? Vì sao?

Nhiệm vụ 2: Đặt mục tiêu và thực hiện tiết kiệm tiền hiệu quả:

*** Đặt mục tiêu tiết kiệm tiền:**

- GV tổ chức cho HS hoạt động nhóm theo kĩ thuật khăn trải bàn, 4 HS một nhóm, thời gian 5 phút. Đọc tình huống, thảo luận trả lời theo hai câu hỏi:

a) Trong đoạn hội thoại trên chị Hà đã đặt ra mục tiêu tiết kiệm tiền và thực hiện mục tiêu đó như thế nào?

b) Em đã bao giờ đặt mục tiêu tiết kiệm tiền chưa? Nếu có, em đã thực hiện mục tiêu đó như thế nào?

c) Hãy nêu lợi ích của việc đặt mục tiêu tiết kiệm tiền.

*** Không lãng phí thức ăn, điện, nước:**

- GV tổ chức HS hoạt động nhóm nhỏ: 2 HS một nhóm trong thời gian 5 phút.

Quan sát hình ảnh, thảo luận trả lời theo hai câu hỏi:



- a) Vì sao tiết kiệm thức ăn, điện, nước, lại giúp chúng ta tiết kiệm được tiền? Nêu ý nghĩa của việc tiết kiệm thức ăn, điện, nước,... trong cuộc sống.
 b) Em hãy nêu cách tiết kiệm thức ăn, điện, nước,... mà em biết.

Nhiệm vụ 3: Học cách kiếm tiền phù hợp

* Kiếm tiền bằng việc tái chế

- GV tổ chức cho HS hoạt động nhóm theo kĩ thuật khăn trải bàn, 4 HS một nhóm, thời gian 5 phút. Đọc tình huống, thảo luận trả lời theo hai câu hỏi:

- a) Việc làm của Hằng đem lại lợi ích gì?
 b) Em hãy kể thêm những vật khác có thể tái chế?

* Làm đồ thủ công để bán



- a) Em hãy kể tên các sản phẩm học sinh có thể tranh thủ thời gian rảnh, tự làm để bán lấy tiền ong các hình trên.
 b) Em hãy giới thiệu thêm những mặt hàng khác mà học sinh ở địa phương em có thể làm để bán.

* Làm phụ giúp bố, mẹ

Làm phụ giúp bố mẹ



a) Các bạn trong tranh đã làm những việc gì để có thu nhập cá nhân?

b) Em hãy kể thêm những công việc học sinh có thể làm phụ giúp bố mẹ vào thời gian rảnh rỗi để có tiền.

*** Nhờ bố mẹ gửi tiết kiệm ngân hàng để lấy tiền lãi khi có tiền nhàn rỗi**

Nhà mình có thêm
10 triệu đồng tiền
lãi tiết kiệm đấy!



Tiền trong này chắc cũng
được vài triệu rồi, mẹ gửi
tiết kiệm giúp con nhé!



? Theo em, gửi tiền vào ngân hàng mang lại ích lợi gì?

c. Sản phẩm: Câu trả lời của các nhóm học sinh.

Nhiệm vụ 1: Sử dụng tiền hợp lý, hiệu quả

*** Chỉ tiêu có kế hoạch:**

Với một khoản tiền có hạn, em cần phải có nguyên tắc trong chi tiêu, đó là chỉ mua những thứ thật cần thiết như: sách, vở, dép có quai. Không nhất thiết phải mua như: điện thoại, ván trượt pa-tanh, bánh pizza,... Sở dĩ phải cân nhắc khi ra quyết định chi tiêu vì tiền em được tiêu là có hạn Phải tu tiên cho những nhu cầu cần thiết trước. Nếu chi tiêu vượt quá số tiền mình có sẽ dẫn đến việc phải vay mượn, nợ nần,...

*** Chỉ vay tiền khi thực sự cần và phải trả đúng hạn:**

Trong cuộc sống, có những lúc chúng ta cần phải chi tiêu cho một việc nào đó rất cần thiết nhưng không có đủ tiền nên phải vay mượn người khác. Người cho ta vay tiền vì muốn giúp đỡ đồng thời cũng tin tưởng là sẽ được hoàn trả đúng thời hạn. Vì thế, sau khi vay, em cần phải trả tiền đúng thời hạn và đừng quên cảm ơn người đã cho mình vay tiền. Nếu không thực hiện đúng nguyên tắc vay phải trả này, thì những lần vay sau sẽ rất khó khăn.

Nhiệm vụ 2: Đặt mục tiêu và thực hiện tiết kiệm tiền hiệu quả:

*** Đặt mục tiêu tiết kiệm tiền:**

Việc đặt mục tiêu tiết kiệm trước chi tiêu thể hiện em có chủ đích thực hiện tiết kiệm khi đang có một khoản tiền nhất định. Nhờ có mục tiêu tiết kiệm, em sẽ chủ động tìm cách thực hiện được mục tiêu đó. Kết quả là em sẽ tiết kiệm được một khoản tiền nhỏ cho riêng mình để có thể thực hiện những khoản chi tiêu khác khi cần thiết và có ý nghĩa mà không cần sự trợ cấp của bố mẹ.

*** Không lãng phí thức ăn, điện, nước:**

Thức ăn, điện, nước,... là những thứ thiết yếu trong cuộc sống mà chúng ta phải tiêu dùng hàng ngày và đa phần là những thứ phải mua bằng tiền. Vì thế, tiết kiệm chung trong tiêu dùng giúp ta tiết kiệm tiền. Không những thế còn góp phần tiết kiệm những nguồn tài nguyên đang ngày càng khan hiếm.

Nhiệm vụ 3: Học cách kiếm tiền phù hợp

*** Kiếm tiền bằng việc tái chế**

- Việc làm của Hằng đem lại lợi ích: có chút tiền nhỏ để chi tiêu, phụ giúp thêm bố, mẹ và làm từ thiện
- HS kể tên các loại vật dụng có thể tái chế

*** Làm đồ thủ công để bán**

- Làm bánh
- Đan lát
- HS kể tên các mặt hàng khác...

*** Làm phụ giúp bố, mẹ**

- Đánh máy tài liệu
- Chăm sóc vật nuôi
- Làm việc nhà...

*** Nhờ bố mẹ gửi tiết kiệm ngân hàng để lấy tiền lãi khi có tiền nhà rồi**

Ngân hàng là đơn vị trung gian nhận tiền nhàn rỗi của những người già và cho những người cần tiền vay để sản xuất, kinh doanh, tiêu dùng, đầu tư,... Khi tiết kiệm được một khoản tiền mà chưa có nhu cầu chi tiêu, em có thể nhờ bố mẹ gửi hộ tiền vào ngân hàng để được hưởng tiền lãi làm cho số tiền mình có tăng lên.

d. Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của thầy, trò	Nội dung cần đạt
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập: GV yêu cầu học sinh làm việc theo nhóm	2. Một số nguyên tắc quản lý tiền hiệu quả: Để quản lý tiền
Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập - HS làm việc theo cặp đôi, theo nhóm 4 HS, lần lượt thảo	

luận, thống nhất nội dung câu trả lời. - Học sinh hình thành kỹ năng khai thác thông tin trả lời Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận - Nhóm cử đại diện lần lượt trình bày các câu trả lời. - Các nhóm khác nhận xét. Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ: - Gv nhận xét, đánh giá, chốt vấn đề.	hiệu quả, em cần: sử dụng tiền hợp lý, đặt mục tiêu và thực hiện tiết kiệm tiền, học cách kiếm tiền phù hợp.
---	--

Hoạt động 3: Luyện tập

a. Mục tiêu:

- HS luyện tập, củng cố kiến thức, kỹ năng đã được hình thành trong phần Khám phá.
- HS được phát triển năng lực tự học, năng lực hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề.

b. Nội dung:

- Hướng dẫn học sinh làm bài tập trong sách giáo khoa thông qua hệ thống câu hỏi và trò chơi ...

Bài tập 1:

Em đồng tình hay không đồng tình với ý kiến nào dưới đây? Vì sao?

- Học sinh nên tập trung vào học hành, không nên quan tâm đến tiền bạc.
- Học sinh không nên giữ tiền vì khó ng giữ được tiền cẩn thận và hay chỉ vào những việc không cần thiết.
- Tiết kiệm tiền chỉ dành cho người thường chi tiêu quá nhiều.
- Biết quản lý tiền sẽ có một cuộc sống đủ đầy.

Bài tập 2:

Em có nhận xét gì về hành vi của các bạn dưới đây?

- Cả tuần vừa rồi k đều nhin ăn sá g để dành tiền K đều nhin ăn sáng để dành tiền mua cuốn truyện yêu thích.
- Ngay tuần đầu tiên, H đã dùng hết số tiền mẹ cho để chi tiêu trong cả tháng. Bạn hỏi xin thêm nhưng mẹ từ chối.
- Tháng nào Q cũng đặt ra mục tiêu tiết kiệm một khoản tiền nhất định.
- B có thói quen ghi ta giấy những thứ cần mua trước khi đi chợ.

Bài tập 3:

Xử lý tình huống

- M muốn mua một quả bóng đá giá 100 000 đồng nhưng chỉ có 40 000 đồng. M hỏi vay Q 60 000 đồng và hứa sẽ trả khi được mẹ cho tiền và sẽ cho Q chơi cùng.

Nếu là Q em sẽ xử lý thế nào? Vì sao?

- N vui mừng khoe với các bạn rằng mình vừa được thưởng 200 000 đồng vì thành tích học tập và tích cực phụ giúp mẹ ở xưởng may tuần vừa rồi. Thấy vậy, các bạn muốn N mua kem khảo cả nhóm, N lúng túng vì muốn dùng tiền để mua quà tặng bà ngoại và trị vện tranh cho em gái.

Theo em, N nên xử sự thế nào?

Bài tập 4:

Mẹ cho em 150 000 đồng để tổ chức sinh nhật cùng ba người bạn thân. Em sẽ sử

dụng số tiền đó như thế nào để có buổi sinh nhật thật vui vẻ và tiết kiệm?

c. Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh.

d. Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của thầy, trò	Nội dung cần đạt
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập: GV hướng dẫn học sinh làm bài tập trong bài tập trong sách giáo khoa thông qua hệ thống bài tập SGK. Bài tập 1: - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm, phân công mỗi nhóm thảo luận một ý kiến nêu trong SGK, sau đó mới đại diện nhóm lên trình bày trước lớp, các nhóm khác lắng nghe và đưa ra ý kiến tranh luận, bổ sung. - Sau khi HS thảo luận, GV nêu ý khiến nhận xét và chốt lại: Bài tập 2: - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm đôi các trường hợp ở bài tập 2 trong SGK. Sau đó, GV mời đại diện bốn nhóm phát biểu ý kiến và mời các ý kiến nhận xét khác trong lớp. - Sau đó, GV nhận xét và kết luận: Bài tập 3: - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm, phân công mỗi nhóm thảo luận một tình huống (nếu có thể, chọn một trong số các tình huống để HS sắm vai), sau đó mời các nhóm lên trình bày, các bạn nhỏ khác nhận xét, bổ sung ý kiến, GV nhận xét và đưa	Bài tập 1: a) Ý kiến này không đúng. Quản lý chi tiêu luôn là bài toán với mỗi người ngay từ khi có nhu cầu chi tiêu nên cần có kỹ năng tài chính để đưa ra những quyết định đúng đắn, phù hợp khi cần chi tiêu tiền. b) Ý kiến này không đúng. Trong thực tế, mỗi chúng ta sẽ có lúc cần có tiền để chi cho những việc cần thiết. Vì thế, mỗi người cần có một số tiền nhất định dự phòng trong người. Trong thực tế, nhiều bạn còn thiếu kỹ năng trong việc quản lý tiền, khi có tiền thì không biết giữ gìn cẩn thận hoặc khi chi tiêu thì không hợp li. Vì thế, chúng ta cần phải rèn luyện kỹ năng tài chính. . c) Tiết kiệm tiền không chỉ dành cho người thường chi tiêu quá nhiều tiền mà còn rất cần với người chi tiêu ít vì người chi tiêu ít có thể là vì họ có thu nhập thấp, không có nhiều tiền. Trong trường hợp này, càng cần phải biết tiết kiệm tiền, biết cân nhắc nên mua thứ gì thật là cần thiết. d) Ý kiến này cho thấy ý nghĩa của việc quản lý tiền. Một người biết quản lý tiền sẽ chi tiêu hợp lý, không lãng phí, biết tiết kiệm thì sẽ luôn có điều kiện để cải thiện chất lượng cuộc sống, sẽ có một cuộc sống đủ đầy. Bài tập 2: a) Mục đích nhin ăn sáng của bạn K là để tiết kiệm tiền mua truyện nhưng việc làm đó chưa hợp lí vì phải lựa chọn giữa ăn sáng và mua truyện thì ăn sáng cần thiết hơn, nếu ngày nào cũng nhin ăn sáng sẽ ảnh hưởng đến sức khỏe, không thể học tốt được. Cần nhấn mạnh nguyên tắc chi tiết kiệm đối với khoản chi không thật cần thiết. b) Đây là một biểu hiện của việc chi tiêu không có kế hoạch. Mới chỉ một tuần H đã dùng hết tiền chi tiêu cho cả tháng thì những ngày còn lại sẽ rất khó khăn với bạn, chẳng hạn sẽ không có tiền ăn sáng, không có tiền mua nước, lỡ hỏng xe dọc đường không có tiền để sửa,... Vì thế, cần phải lập ra một

ra kết luận. Bài tập 4: - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm đối các trường hợp ở bài tập 2 trong SGK. Sau đó, GV mời đại diện bốn nhóm phát biểu ý kiến và mời các ý kiến nhận xét khác trong lớp. Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập - HS làm việc cá nhân với bài tập 1 - HS làm việc theo nhóm bàn, thảo luận, thống nhất cử đại diện và nội dung câu trả lời bài 2,4,5. - Học sinh hình thành kỹ năng khai thác thông tin trả lời, làm việc nhóm. Bước 3: Báo cáo kết quả Các thành viên trong nhóm trao đổi, thống nhất nội dung, đại diện nhóm trình bày kết quả. Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ: - GV đưa ra các tiêu chí để đánh giá HS: + Kết quả làm việc của học sinh. + Thái độ, ý thức hợp tác nghiêm túc trong khi làm việc. - Các nhóm khác nhận xét. Gv sửa chữa, đánh giá, chốt kiến thức.	kế hoạch chi tiêu chia ra định mức, mỗi tuần được chi bao nhiêu, cách để thực hiện đúng định mức đó theo nguyên tắc chỉ mua những thứ thật cần thiết và không vượt quá định mức. Trong trường hợp gặp vấn đề cần kíp phải chi tiêu vượt định mức thì ngay sau đó phải có kế hoạch tiết kiệm để bù lại phần đã chi vượt mức. c) Đây là một thói quen tốt trong quản lý tiền. Việc chủ động đặt ra mục tiêu tiết kiệm sẽ giúp em có động lực và có kế hoạch thực hiện mục tiêu này. d) Đây là một thói quen tốt vì ghi ra giấy những thứ cần mua giúp em tránh mua tùy hứng, không đúng mục đích dẫn đến sai kế hoạch, lãng phí trong chi tiêu. Ngoài ra, thói quen này giúp em đỡ tốn thời gian khi đi chợ và luôn mua được đủ những thứ mình cần. Bài tập 3: a) Q không nên cho vay vì: + Nhu cầu vay tiền mua bóng để chơi không thật cần thiết. + Khả năng chi trả của M là rất khó vì còn phụ thuộc vào việc mẹ cho tiền (cho khi nào và cho bao nhiêu). b) N không đồng ý vì nhu cầu ăn kem không thật cần thiết. Mặt khác, N đã có ý định sử dụng khoản tiền đó cho những việc làm rất có ý nghĩa. Tuy nhiên, cũng có thể đưa ra gợi ý nếu không mua kem vì tốn nhiều tiền thì có thể mua một chút gì đó để mời các bạn cho thêm phần vui vẻ, ví dụ như bông ngô, bim bim... Bài tập 4: + Tổng các khoản chi có vượt quá mức 150 000 đồng không? + Nội dung buổi sinh nhật có ý nghĩa, thiết thực, vui vẻ, tình cảm không? + Khả năng khai thác các nguồn lực khác sẵn có như thế nào?
---	---

Hoạt động 4. Vận dụng

a. Mục tiêu:

- HS vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết một vấn đề trong cuộc sống
- Hướng dẫn học sinh tìm tòi mở rộng sưu tầm thêm kiến thức liên quan đến nội dung bài học.

b. Nội dung:

1. Em hãy cùng các bạn trong nhóm lập kế hoạch kinh doanh tại hội chợ do lớp tổ chức nhằm gây quỹ từ thiện the gọi ý sau:

- Chọn mặt hàng sẽ bán tại hội chợ

+ Liệt kê những thứ sẵn có ở nhà là em và các bạn không cần dùng nữa như:

sách, truyện, tạp chí, túi, ví, mũ ô, có thể mang đi bán.

+ Lập danh sách một vài mặt hàng có thể mua để bán tại hội chợ (chú ý chọn mặt hàng nhiều người thích, chi t tiền, khảo giá để mua được rẻ,).

- Phân công các thành viên trong nhóm chuẩn bị mua hàng, thu gom sản phẩm cần bán, hỗ trợ nhau để bán hàng.

- Chuẩn bị gian hàng để bán hàng tiện lợi.

- Đánh giá kết quả kinh doanh và rút ra bài học để lần sau kinh doanh hiệu quả hơn.

2. Em hãy lập kế hoạch thực hiện mục tiêu tiết kiệm một khoản tiền trong một thời gian nhất định theo gợi ý dưới đây và chia sẻ với bố mẹ và các bạn:

- Xác định khoản tiền muốn tiết kiệm 1(ví dụ: 100 000 đồng hay 200 000 đồng...)

- Mục đích tiết kiệm; Em muốn có khoản tiền đó để làm gì?

- Thời gian thực hiện (tùy theo khoản tiền dự định tiết kiệm để xác định thời gian thực hiện có thể là 1 tháng, 3 tháng).

- Cách thực hiện: Dự kiến sẽ có được khoản trên đó bằng những cách nào?

- Xây dựng kế hoạch thực hiện.

c. Sản phẩm: Phần dự án và hoạt động của học sinh.

1. Lập kế hoạch kinh doanh

- HS tham gia buổi hội chợ trong khuôn khổ lớp học, hoặc có thể kết hợp với nhà trường tổ chức buổi hội chợ cho cả khối lớp 7, coi như một hoạt động ngoại khoá. Nếu trong khuôn khổ một lớp thì mỗi nhóm là một đơn vị kinh doanh. Nếu trong khuôn khổ cả khối lớp 7 thì mỗi lớp là một đơn vị kinh doanh. GV cần có bước hướng dẫn HS chuẩn bị tham gia hội chợ, yêu cầu các nhóm lên kế hoạch kinh doanh tại hội chợ do lớp tổ chức để kiếm tiền đóng góp cho quỹ từ thiện theo gợi ý sau:

+ Chọn mặt hàng sẽ bán tại hội chợ

• Liệt kê những món đồ ở nhà mà em và các bạn không cần dùng nữa như sách, truyện, tạp chí, túi, ví, mũ/nón... có thể mang đi bán.

• Lập danh sách một vài mặt hàng có thể mua để bán tại hội chợ (chú ý mua mặt hàng nhiều người thích, chí ít tiền, khảo giá để mua được rẻ,...)

+ Phân công các thành viên trong nhóm chuẩn bị mua hàng, thu gom sản phẩm cần bán, hỗ trợ nhau để bán hàng.

+ Chuẩn bị gian hàng để bán hàng tiện lợi.

- Nếu trong khuôn khổ lớp, dành riêng một tiết để tổ chức buổi chợ HS kê bàn thành các gian hàng tương ứng với số nhóm tham gia. Tùy theo điều kiện có thể giao dịch bằng tiền thật hoặc thẻ tiền do GV cung cấp.

- Các nhóm tham gia mua bán, quan sát hoạt động của các gian hàng khác, đưa ra nhận xét về chủng loại hàng hoá, cách thức bày biện, phương thức, thái độ bán

hàng,

- Kết thúc buổi hội chợ (trong khoảng 30 phút), các nhóm báo cáo kết quả kinh doanh, nêu nhận xét về các nhóm khác, và rút ra bài học để lần sau tham gia kinh doanh hiệu quả hơn.

- GV tổng kết, nhận xét đánh giá.

2. Lập kế hoạch thực hiện mục tiêu tiết kiệm một khoản tiền trong một thời gian nhất định và chia sẻ với bố mẹ và các bạn

- HS xác định:

+ Khoản tiền muốn tiết kiệm là bao nhiêu?

+ Em muốn có khoản tiền đó để làm gì?

+ Thời gian thực hiện trong bao lâu?

+ Dự kiến sẽ có khoản tiền đó bằng cách nào?

+ Viết ra kế hoạch để thực hiện.

- Yêu cầu về hình thức bản kế hoạch và thời gian nộp bản kế hoạch.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:

- GV chia lớp thành 4 nhóm hướng dẫn học sinh thông qua hệ thống câu hỏi vận dụng trong SGK

Nhóm 1+ 2: Thực hiện yêu cầu 1 phần vận dụng.

Nhóm 3 + 4: Thực hiện yêu cầu 2 phần vận dụng.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

- Với hoạt động dự án: HS nghe hướng dẫn, chuẩn bị. Các thành viên trong nhóm trao đổi, thống nhất nội dung, hình thức thực hiện nhiệm vụ, cử báo cáo viên.

Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận

GV:

- Yêu cầu HS lên trình bày, tham gia hoạt động nhóm tích cực.

- Hướng dẫn HS cách trình bày (nếu cần).

HS:

- Trình bày kết quả làm việc nhóm.

+ Với hoạt động dự án: trao đổi, lắng nghe, nghiên cứu, trình bày nếu còn thời gian

- Nhận xét và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

- Yêu cầu HS nhận xét câu trả lời.

- GV sửa chữa, đánh giá, chốt kiến thức.

* Chuẩn bị nội dung bài học mới: **Bài 9- Phòng, chống tệ nạn xã hội**

? Tìm hiểu các tệ nạn xã hội

TIẾT 26

ÔN TẬP GIỮA KÌ II

(Thời gian thực hiện: 1 tiết)

NS: 15/3/2024

I. MỤC TIÊU:**1. Về kiến thức:** HS hệ thống hóa kiến thức các bài đã học

- Phòng chống bạo lực học đường
- Quản lí tiền

2. Năng lực

- *Tự chủ và tự học:* Biết hệ thống hóa kiến thức của cả kì học. Tìm hiểu mở rộng kiến thức trong thực tế, liên hệ bản thân.
- *Điều chỉnh hành vi:* Soi chiếu hành vi của bản thân với các chuẩn mực đã học, phát huy những việc làm đúng loại bỏ những hành vi chưa đúng.
- *Tư duy phê phán:* Đánh giá, phê phán, ngăn chặn được những hành vi, việc làm vi phạm đạo đức và chuẩn mực liên quan đến các bài đã học.
- *Hợp tác, giải quyết vấn đề:* Hợp tác với các bạn trong lớp trong các hoạt động học tập; cùng bạn bè tham gia các hoạt động học tập trong lớp để có đủ kiến thức, kỹ năng làm bài kiểm tra cuối kì.

3. Về phẩm chất

- *Nhân ái:* Cảm thông chia sẻ với những người xung quanh, đặc biệt với những người gặp khó khăn, hoạn nạn.
- *Trách nhiệm:* Có ý thức và tích cực tham gia các hoạt động để học tập, rèn luyện và làm bài kiểm tra đạt kết quả cao.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:

- Tranh, hình ảnh về nội dung bài học
- Phương tiện thiết bị: máy tính, máy chiếu
- Phiếu học tập

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**1. Hoạt động : Mở đầu****a. Mục tiêu:**

- Tạo được hứng thú với bài học.
- Học sinh nhớ lại những bài đã học trong cả học kì.
- Kết nối được biểu hiện của chủ đề với nội dung chủ đề.

b. Nội dung: Học sinh tham gia trò chơi “ Ai nhanh hơn” nhận biết hình ảnh liên quan đến nội dung nào đã học.

c. Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh.

d. Tổ chức thực hiện:**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**

Gv giao nhiệm vụ chia nhóm, HS tham gia trò chơi “ai nhanh hơn” . theo luật chơi sau:



Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS làm việc cá nhân, suy nghĩ, trả lời, rút tên bài.

Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận

- Học sinh trình bày câu trả lời.
- Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

- Gv nhận xét, đánh giá, chốt vấn đề và giới thiệu chủ đề bài học

2. Nội dung ôn tập

Hoạt động 1: Phần trắc nghiệm (HĐ cá nhân)

- Mục tiêu: Hệ thống hóa kiến thức bằng các câu hỏi trắc nghiệm
- Nội dung: Học sinh trả lời câu hỏi trắc nghiệm
- Sản phẩm: Đáp án học sinh
- Tổ chức thực hiện

Bước 1: GV chiếu các câu hỏi đã chuẩn bị trong đề cương

Bước 2: HS quan sát các câu hỏi

Bước 3: HS trả lời bằng cách giơ tay, học sinh khác nhận xét

Bước 4: GV nhận xét, lưu ý những câu hỏi trọng tâm

Hoạt động 2: Phần tự luận (HĐ nhóm)

a. Mục tiêu:

- Hs xử lý các tình huống liên quan đến nội dung bài học

b. Nội dung: GV đưa ra các tình huống

c. Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh

d. Tổ chức thực hiện

Bước 1: GV chia lớp thành các nhóm

? Yêu cầu xử lý tình huống

Nhóm 1. Em hãy đưa ra lời khuyên cho bạn trong trường hợp sau:

Lan là bạn thân cùng lớp với Vân. Một hôm, Lan rủ Vân tham gia trò chơi trên mạng rất hấp dẫn lại có thể kiếm được tiền.

- Nếu là Vân, em sẽ khuyên Lan điều gì?

Nhóm 2. Đọc tình huống sau và trả lời câu hỏi:

Mẹ cho em 150000 đồng để tổ chức sinh nhật cùng ba người bạn thân. Em sẽ sử dụng số tiền đó như thế nào để có buổi sinh nhật thật vui vẻ và tiết kiệm?

Nhóm 3. Em hãy xử lý tình huống sau:

Biết tin Đ bị S bắt nạt nhiều lần, bạn thân của Đ là T vô cùng tức giận. T bày tỏ ý định sẽ rủ thêm bạn chặn đường dạy cho S một bài học.

- Nếu biết sự việc đó em sẽ nói gì với Đ và T?

Nhóm 4. Em hãy đưa ra lời khuyên cho bạn trong trường hợp:

Trời đã tối, ngồi ôn thi trong phòng nhưng P vẫn không bật đèn để đỡ tốn tiền điện.

- Em có lời khuyên gì cho P ?

Nhóm 5. Đọc tình huống sau và trả lời câu hỏi:

“Vì nhà ở xa trường nên A phải ở trọ. Hằng tháng mẹ A gửi cho A một số tiền để chi tiêu sinh hoạt cho cả tháng. Những ngày đầu, A tiêu xài thoải mái. Đến cuối tháng, A thường hết tiền, đôi lúc nhịn ăn và vay mượn các bạn.”

- Em hãy nhận xét việc quản lý tiền của A? Nếu là bạn của A em sẽ sử dụng tiền mẹ đưa như thế nào?

Nhóm 6. Em hãy xử lý tình huống sau:

Biết tin Đ bị S bắt nạt nhiều lần, bạn thân của Đ là T vô cùng tức giận. T bày tỏ ý định sẽ rủ thêm bạn chặn đường dạy cho S một bài học.

- Nếu biết sự việc đó em sẽ nói gì với Đ và T?

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

- Học sinh làm việc nhóm, trình bày, nhận xét, bổ sung.

Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận

- HS Trả lời.

- Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

- GV nhận xét, đánh giá.

3. Hoạt động luyện tập, vận dụng.

a. Mục tiêu:

- HS được luyện tập, củng cố kiến thức, kỹ năng đã ôn tập

- Học sinh biết cách giải bài tập tình huống, bài tập trắc nghiệm đạt kết quả cao.

b. Nội dung:

- Hướng dẫn học sinh làm bài tập theo nhóm, cá nhân

c. Sản phẩm: Học sinh hoàn thiện vào

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV chiếu lại các tình huống phân ôn tập

Bước 2: HS tự hoàn thiện lại các nội dung đã xử lý tình huống vào vở

Bước 3: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

- Nhận xét thái độ học tập và kết quả làm việc cá nhân, nhóm của HS.

- Nhắc nhở học sinh học bài, hướng dẫn phương pháp, nội dung ôn tập chuẩn bị cho kiểm tra giữa kì II

Thời gian thi: 28/3/2024

- I. Mục tiêu
- Đánh giá về kiến thức, kĩ năng ở 3 mức độ nhận thức: nhận biết, thông hiểu và vận dụng các nội dung đã học:

- Phòng chống bạo lực học đường

- Quản lí tiền

- Đánh giá kết quả học tập của học sinh nhằm điều chỉnh nội dung dạy học và giúp đỡ học sinh một cách kịp thời .
- II. Hình thức kiểm tra
- Tự luận và trắc nghiệm (TN: 4.0đ, TL: 6.0 đ)
- III. Xây dựng ma trận đề kiểm tra
- Có ma trận+ bảng đặc tả + đề kèm theo

KHUNG MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ II
NĂM HỌC 2023-2024
Môn GD&CD - Lớp 7

TT	Mạch nội dung	Nội dung/chủ đề/bài	Mức độ đánh giá								Tổng		
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		Tỉ lệ		Tổng điểm
			TN	TL	TN	TL	TN	TL	TN	TL	TN	TL	
1	Giáo dục kĩ năng sống	Phòng, chống bạo lực học đường	4 câu		1 câu					1 câu	25%	10%	3.5 điểm
2	Giáo dục kinh tế	Quản lí tiền	4 câu		1 câu	1 câu		1 câu			25%	40%	6.5 điểm
Tổng			8 câu		2 câu	1 câu		1 câu		1 câu	10 câu	3 câu	10 điểm
Tỉ lệ %			40%		30%		20%		10%		50%	50%	
Tỉ lệ chung			70%				30%				100%		

* Lưu ý: Thời gian làm bài: 45 phút.
Trong đó: 10 câu trắc nghiệm ; 3 câu tự luận.

BẢN ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ II

TT	Mạch nội dung	Nội dung	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
1	Giáo dục kĩ năng sống	Phòng chống bạo lực học đường	Nhận biết: - Nhận biết khái niệm bạo lực học đường. - Nêu được biểu hiện, nguyên nhân và tác hại của bạo lực học đường. - Nêu được một số quy định của pháp luật về phòng, chống bạo lực học đường. Thông hiểu: - Hiểu được cách ứng phó với bạo lực học đường. Vận dụng cao: - Phê phán, đấu tranh với những hành vi bạo lực học đường. - Em cần phải làm gì để phòng chống bạo lực học đường.	4 câu TN	1 câu TN		1 câu TL
2	Giáo dục kinh tế	Quản lí tiền	Nhận biết: Nêu được ý nghĩa của việc quản lí tiền hiệu quả. - Nhận biết một số nguyên tắc quản lí tiền hiệu quả. Thông hiểu:	4 câu TN	1 câu TN		

		- Hiểu các cách quản lí tiền hiệu quả. - Em cần làm gì để quản lí tiền hiệu quả. Vận dụng: Bước đầu quản lí được tiền và chi tiêu hợp lí.		1 câu TL		1 câu TL
Tổng			8 câu TN	2 câu TN 1 TL	1 câu TL	1 câu TL
Tỉ lệ %			40%	30%	20%	10%
Tỉ lệ chung			70%		30%	

UBND HUYỆN NÚI THÀNH

TRƯỜNG THCS CHU VĂN AN

ĐỀ CHÍNH THỨC

KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II

NĂM HỌC 2023-2024

Môn: GD&CD 7

Thời gian: 45 phút (không kể thời gian giao đề)

MÃ ĐỀ A

- I. TRẮC NGHIỆM (5.0 điểm):** Chọn phương án trả lời đúng (A hoặc B, C, D) trong các câu sau, rồi ghi vào giấy làm bài chữ cái đứng trước phương án đó.
- Câu 1. Một trong những biểu hiện của bạo lực học đường là**
- A. quan tâm.

B. đánh đập.

C. sẻ chia.

D. cảm thông.
- Câu 2. Tổng đài điện thoại quốc gia bảo vệ trẻ em?**
- A. 111.

B. 112.

C. 113.

D. 114.
- Câu 3. Nguyên nhân chủ quan dẫn đến bạo lực học đường là gì?**
- A. Thiếu sự quan tâm, giáo dục từ gia đình.

B. Đặc điểm tâm sinh lí lứa tuổi học sinh.

C. Tác động tiêu cực từ môi trường xã hội.

D. Tác động từ các trò chơi điện tử có tính bạo lực.
- Câu 4. Khi gặp bạo lực học đường, em cần phải**
- A. kêu gọi bạn bè cùng tham gia bạo lực.

B. tỏ thái độ khiêu khích, thách thức.

C. bình tĩnh, nhờ người khác giúp đỡ.

D. sử dụng hành vi bạo lực để đáp trả.
- Câu 5. Để phòng chống bạo lực học đường, học sinh cần làm gì?**
- A. Sử dụng bạo lực để giải quyết những mâu thuẫn, xích mích trong trường.

B. Đua đòi tham gia những trò chơi mang tính bạo lực và tệ nạn xã hội.

C. Sử dụng hình thức bạo lực đối với những hành vi sai trái trong nhà trường.

D. Có lối sống lành mạnh, tránh xa phim ảnh, trò chơi bạo lực và các tệ nạn xã hội.

Câu 6. Quản lí tiền ?

- A. Là quản lí tài chính bản thân. B. Là biết sử dụng tiền hợp lí, có hiệu quả.
C. Là quản lí thu chi của gia đình. D. Là quản lí kế hoạch tài chính cá nhân.

Câu 7. Ý nghĩa của việc quản lí tiền?

- A. Học sinh không nên quan tâm đến tiền bạc.
B. Tiết kiệm tiền chỉ dành cho ai chi tiêu quá nhiều.
C. Biết quản lí tiền sẽ có một cuộc sống đủ đầy, ổn định, tự chủ.
D. Học sinh không nên giữ tiền vì không giữ được tiền cẩn thận.

Câu 8. Để quản lí tiền hiệu quả ta cần

- A. lên kế hoạch trong việc sử dụng tiền.
B. lên kế hoạch sử dụng tiền hợp lí.
C. sử dụng tiền hợp lí và biết cách thu chi trong gia đình.
D. sử dụng tiền hợp lí, đặt mục tiêu tiết kiệm tiền, học cách kiếm tiền phù hợp.

Câu 9. Chỉ vay tiền khi thực sự cần và phải trả đúng hạn, đã đề cập đến nguyên tắc nào trong việc quản lí tiền?

- A. Sử dụng tiền hiệu quả.
B. Học cách kiếm tiền phù hợp.
C. Sử dụng tiền hợp lí, hiệu quả.
D. Đặt mục tiêu và thực hiện tiết kiệm tiền hiệu quả.

Câu 10. Để tạo ra nguồn thu nhập học sinh có thể làm công việc nào dưới đây?

- A. Làm tài xế xe ôm công nghệ. B. Nghỉ học để đi làm kiếm tiền.
C. Thu gom phế liệu. D. Đòi bố mẹ tăng thêm tiền tiêu vặt.

II. TỰ LUẬN (5.0 điểm)**Câu 1. Em hãy đưa ra lời khuyên cho bạn trong trường hợp sau:**

Lan là bạn thân cùng lớp với Vân. Một hôm, Lan rủ Vân tham gia trò chơi trên mạng rất hấp dẫn lại có thể kiếm được tiền.

- Nếu là Vân, em sẽ khuyên Lan điều gì?

Câu 2. Đọc tình huống sau và trả lời câu hỏi:

Mẹ cho em 150000 đồng để tổ chức sinh nhật cùng ba người bạn thân. Em sẽ sử dụng số tiền đó như thế nào để có buổi sinh nhật thật vui vẻ và tiết kiệm?

Câu 3. Em hãy xử lí tình huống sau:

Biết tin Đ bị S bắt nạt nhiều lần, bạn thân của Đ là T vô cùng tức giận. T bày tỏ ý định sẽ rủ thêm bạn chặn đường dạy cho S một bài học.

- Nếu biết sự việc đó em sẽ nói gì với Đ và T?

HẾT.

UBND HUYỆN NÚI THÀNH
TRƯỜNG THCS CHU VĂN AN

ĐỀ CHÍNH THỨC

KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II
NĂM HỌC 2023-2024

Môn: GDCD 7

Thời gian: 45 phút (không kể thời gian giao đề)

MÃ ĐỀ B

I. TRẮC NGHIỆM (5.0 điểm): Chọn phương án trả lời đúng (A hoặc B, C, D) trong các câu sau, rồi ghi vào giấy làm bài chữ cái đứng trước phương án đó.

Câu 1. Hành hạ, ngược đãi, đánh đập, xâm hại thân thể, sức khỏe, lăng mạ, xúc phạm danh dự, nhân phẩm của người khác xảy ra trong trường học là biểu hiện của

- A. đấu tranh giai cấp. B. bạo lực xã hội.
C. bạo lực gia đình. D. bạo lực học đường.

Câu 2. Em nhận được tin nhắn hoặc thư đe dọa từ người khác, thì em sẽ

- A. báo cho ba mẹ, thầy cô, người lớn. B. nhắn tin đe dọa.
C. rủ bạn hăm dọa. D. hẹn đánh nhau.

Câu 3. Khi xảy ra bạo lực học đường, em nên

- A. giấu giếm. B. tỏ thái độ tiêu cực.
C. bình tĩnh, kiềm chế cảm xúc. D. kêu gọi bạn bè tham gia đánh nhau.

Câu 4. Biểu hiện của bạo lực học đường thể hiện ở hành vi nào dưới đây ?

- A. Xúc phạm danh dự của bạn cùng lớp. B. Đánh đập con cái thậm tệ.
C. Phê bình học sinh trước lớp. D. Phân biệt đối xử giữa các con.

Câu 5. Theo em, sau khi xảy ra bạo lực học đường, học sinh không nên làm gì?

- A. Thông báo sự việc với bố mẹ, thầy cô, nhà trường.
B. Báo công an và nhờ họ hỗ trợ đảm bảo an toàn.
C. Giấu giếm, tự giải quyết bằng các biện pháp tiêu cực.

D. Nhờ sự trợ giúp từ phòng tư vấn tâm lý học đường.

Câu 6. Không lãng phí thức ăn, điện, nước đã đề cập đến nguyên tắc nào của quản lý tiền hiệu quả?

- A. Sử dụng tiền hợp lý, hiệu quả.
- B. Học cách kiếm tiền phù hợp.
- C. Đặt mục tiêu tiết kiệm tiền.
- D. Đặt mục tiêu và thực hiện tiết kiệm tiền hiệu quả.

Câu 7. Em đồng tình với hành vi nào dưới đây?

- A. Cả tuần H nhịn ăn mai để dành tiền mua truyện tranh.
- B. N đã dùng hết số tiền mẹ cho nộp học để chơi điện tử.
- C. K mua ngay những thứ mình thích mặc dù nó rất đắt.
- D. Mỗi khi Tết đến, M lại đặt mục tiêu sẽ tiết kiệm một khoản tiền để mua đồ dùng học tập.

Câu 8. Quản lý tiền hiệu quả sẽ giúp chúng ta rèn luyện thói quen chi tiêu hợp lý, tiết kiệm, biết cách kiếm tiền phù hợp với khả năng của mình là nội dung của

- A. khái niệm quản lý tiền.
- B. biểu hiện quản lý tiền.
- C. ý nghĩa quản lý tiền.
- D. cách rèn luyện cách quản lý tiền.

Câu 9. Biết cách quản lý tiền giúp ta chủ động

- A. trong lao động và học tập.
- B. trong cuộc sống.
- C. làm những điều mà mình yêu thích.
- D. làm việc và tìm kiếm việc làm.

Câu 10. Nội dung nào dưới đây không phải là ý nghĩa của việc quản lý tiền hiệu quả?

- A. Chủ động chi tiêu hợp lý.
- B. Rèn luyện tiết kiệm.
- C. Dự phòng cho trường hợp khó khăn.
- D. Nâng cao thu nhập hàng tháng.

II. TỰ LUẬN (5.0 điểm)

Câu 1. Em hãy đưa ra lời khuyên cho bạn trong trường hợp:

Trời đã tối, ngồi ôn thi trong phòng nhưng P vẫn không bật đèn để đỡ tốn tiền điện.

- Em có lời khuyên gì cho P ?

Câu 2. Đọc tình huống sau và trả lời câu hỏi:

“Vì nhà ở xa trường nên A phải ở trọ. Hằng tháng mẹ A gửi cho A một số tiền để chi tiêu sinh hoạt cho cả tháng. Những ngày đầu, A tiêu xài thoải mái. Đến cuối tháng, A thường hết tiền, đôi lúc nhịn ăn và vay mượn các bạn.”

- Em hãy nhận xét việc quản lý tiền của A? Nếu là bạn của A em sẽ sử dụng tiền mẹ đưa như thế nào?

Câu 3. Em hãy xử lý tình huống sau:

Biết tin Đ bị S bắt nạt nhiều lần, bạn thân của Đ là T vô cùng tức giận. T bày tỏ ý định sẽ rủ thêm bạn chặn đường dạy cho S một bài học.

- Nếu biết sự việc đó em sẽ nói gì với Đ và T?

HẾT.

HƯỚNG DẪN CHẤM KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II
NĂM HỌC: 2023 - 2024
MÔN: GDCD 7
ĐỀ A

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (5.0 điểm) Mỗi câu đúng được 0.5 điểm.

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Đáp án	B	A	B	C	D	B	C	D	C	C

II. PHẦN TỰ LUẬN (5.0 điểm)

Câu	Nội dung đạt được	Điểm
1 (2.0 điểm)	* Nếu là Vân, em sẽ khuyên Lan: Em sẽ khuyên Lan không nên như vậy vì những trò chơi trên mạng có tiền thưởng thường hấp dẫn và lôi kéo người chơi tham gia rất tốn thời gian, sức lực làm ảnh hưởng đến sức khỏe, kết quả học tập,...	2.0
2 (2.0 điểm)	* Em sẽ sử dụng số tiền đó như thế nào để có buổi sinh nhật thật vui vẻ và tiết kiệm: Học sinh có thể lập kế hoạch chi hợp lí song cần chú ý một số tiêu chí dưới đây: + Tổng các khoản chi không vượt quá mức 150000 đồng. + Nội dung buổi sinh nhật có ý nghĩa, thiết thực, vui vẻ, tình cảm. + Khả năng khai thác các nguồn lực sẵn có như thế nào?	2.0

3 (1.0 điểm)	* Nếu biết sự việc đó em sẽ nói với Đ và T: Em giải thích cho Đ và T hiểu việc chặn đường S để trả thù là hành vi sai trái và có thể dẫn đến hậu quả xấu. Khuyến Đ nên kể lại sự việc mình bị S bắt nạt nhiều lần với bố mẹ hoặc giáo viên chủ nhiệm để được giúp đỡ ngăn chặn hành vi đó lại.	1.0
---------------------	---	-----

HƯỚNG DẪN CHẤM KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II
NĂM HỌC: 2023 - 2024
MÔN: GD&CD 7
ĐỀ B

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (5.0 điểm) Mỗi câu đúng được 0.5 điểm

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Đáp án	D	A	C	A	C	D	D	C	B	D

II. PHẦN TỰ LUẬN (5.0 điểm)

Câu	Nội dung đạt được	Điểm
1 (2.0 điểm)	* Em có lời khuyên gì cho P ? Đây là hành vi tiết kiệm tiêu cực. P đã vi phạm nguyên tắc không được cắt giảm chi tiêu cho nhu cầu thiết yếu để tiết kiệm, điều này sẽ ảnh hưởng đến sức khoẻ và kết quả học tập.	2.0

2 <i>(2.0 điểm)</i>	* Em nhận xét việc quản lí tiền của A? Nếu là bạn của A em sẽ sử dụng tiền mẹ đưa như thế nào? - Bạn A chưa biết cách quản lí và sử dụng tiền hiệu quả dẫn tới việc phải nhịn ăn và vay tiền người khác vào cuối tháng. - Nếu là A em sẽ: - Lập kế hoạch chi tiêu hợp lí số tiền mẹ gửi hàng tháng. - Ưu tiên chi tiêu vào những khoản thật sự cần thiết: tiền ăn, tiền mua những đồ dùng học tập...	1.0 1.0
3 <i>(1.0 điểm)</i>	* Nếu biết sự việc đó em sẽ nói với Đ và T: Em giải thích cho Đ và T hiểu việc chặn đường S để trả thù là hành vi sai trái và có thể dẫn đến hậu quả xấu. Khuyến Đ nên kể lại sự việc mình bị S bắt nạt nhiều lần với bố mẹ hoặc giáo viên chủ nhiệm để được giúp đỡ ngăn chặn hành vi đó lại.	1.0

*** Em Phan Thanh Duy hoàn thành được 5 câu trắc nghiệm là đạt yêu cầu của bài kiểm tra đánh giá giữa học kì 2.**

HẾT.

TIẾT 28-31

Bài 9: PHÒNG CHỐNG TỆ NẠN XÃ HỘI (Thời gian thực hiện: 4 tiết)

NS: 28/3/2024

I. MỤC TIÊU:

1. Về kiến thức:

- Nêu được khái niệm TNXH và các loại TNXH phổ biến.
- Giải thích được nguyên nhân, hậu quả của tệ nạn xã hội đối với bản thân, gia đình và xã hội.
- Nêu được một số quy định của pháp luật về phòng, chống tệ nạn xã hội.
- Thực hiện tốt các quy định của pháp luật về phòng, chống tệ nạn xã hội.
- Tham gia các hoạt động phòng, chống tệ nạn xã hội do nhà trường, địa phương tổ chức.

- Phê phán, đấu tranh với các tệ nạn xã hội và tuyên truyền, vận động mọi người tham gia các hoạt động phòng, chống tệ nạn xã hội.

2. Về năng lực:

Học sinh được phát triển các năng lực:

- Tự chủ và tự học: Tự giác giữ chữ tín, thực hiện được những việc làm thể hiện phòng chống tệ nạn xã hội.

- Điều chỉnh hành vi: Nhận biết được những chuẩn mực đạo đức, pháp luật phổ thông, cơ bản, phù hợp với lứa tuổi và giá trị, ý nghĩa của các chuẩn mực hành vi đó.

+ Đánh giá được tác dụng và tác hại của thái độ, hành vi đạo đức và pháp luật của bản thân và người khác trong học tập và sinh hoạt.

+ Đồng tình, ủng hộ những thái độ, hành vi tích cực; phê phán, đấu tranh với những thái độ, hành vi tiêu cực về đạo đức và pháp luật.

- Phát triển bản thân: Thực hiện được những việc làm để phòng, chống tệ nạn xã hội.

- Tư duy phê phán: Hiểu được một số kiến thức phổ thông, cơ bản về đạo đức, kỹ năng sống, pháp luật. Nhận biết được một số hiện tượng, sự kiện, vấn đề của đời sống xã hội liên quan đến đạo đức, pháp luật, kỹ năng sống phù hợp với lứa tuổi. Bước đầu biết cách thu thập, xử lý thông tin để tìm hiểu một số hiện tượng, sự kiện, vấn đề đạo đức, kỹ năng sống, pháp luật phù hợp với lứa tuổi.

- Hợp tác, giải quyết vấn đề: Biết xác định công việc, biết sử dụng ngôn ngữ, hợp tác theo nhóm thảo luận về nội dung bài học, biết lắng nghe và có phản hồi tích cực trong giao tiếp với cô giáo và các bạn.

3. Về phẩm chất:

- Yêu nước: Thực hiện tốt các quy định của pháp luật về phòng, chống tệ nạn xã hội.

- Nhân ái: Luôn cố gắng vươn lên đạt kết quả tốt trong học tập; tích cực chủ động tham gia các hoạt động tập thể, hoạt động cộng đồng để góp phần Phòng chống tệ nạn xã hội.

- Trách nhiệm: Tham gia các hoạt động phòng, chống tệ nạn xã hội do nhà trường, địa phương tổ chức. Phê phán, đấu tranh với các tệ nạn xã hội và tuyên truyền, vận động mọi người tham gia các hoạt động phòng, chống tệ nạn xã hội.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU.

1. **Thiết bị dạy học:** Máy chiếu power point, màn hình, máy tính, giấy A0, tranh ảnh

2. **Học liệu:** Sách giáo khoa, sách giáo viên, sách bài tập Giáo dục công dân 7, tư liệu báo chí, thông tin, clip.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

1. Hoạt động Mở đầu

a. Mục tiêu:

- Tạo được hứng thú với bài học.
- Học sinh bước đầu nhận biết về Phòng chống tệ nạn xã hội để chuẩn bị vào bài học mới.
- Phát biểu được vấn đề cần tìm hiểu: Tệ nạn xã hội là gì? Các tệ nạn xã hội? Nêu được một số quy định của pháp luật về phòng, chống tệ nạn xã hội.?

b. Nội dung: Giáo viên hướng dẫn học sinh tiếp cận với bài mới bằng trò chơi “Ai hiểu biết”

TRÒ CHƠI: AI HIỂU BIẾT

Kể những tệ nạn xã hội mà em biết qua những bức tranh ảnh sau?



c. Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh.

d. Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của thầy, trò	Nội dung cần đạt
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập: - GV giao nhiệm vụ cho HS thông qua trò chơi “Ai hiểu biết” Luật chơi: ❖ Giáo viên trình chiếu những bức tranh một vài hình ảnh về tệ nạn xã hội cùng các khẩu hiệu: Đua xe, tiêm chích ma túy, cờ bạc, mại dâm... ❖ Hs quan sát các bức tranh vẽ/ Nêu suy nghĩ của bản thân Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập - HS làm việc cá nhân, suy nghĩ, trả lời. Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận - Học sinh trình bày câu trả lời. - Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ - Gv nhận xét, đánh giá, chốt vấn đề và giới thiệu chủ đề bài học Bất kỳ vấn đề gì cũng tồn tại hai mặt, cuộc sống cũng thế. Tệ nạn xã hội được xem như là mặt tiêu cực của đời sống mà mỗi chúng ta nên biết đề phòng, chống. Vậy tệ nạn xã hội là gì? Một số quy định của pháp luật về phòng, chống tệ nạn xã hội như thế nào cô và các em sẽ cùng tìm hiểu trong bài học ngày hôm nay.	
2. Hình thành kiến thức mới Hoạt động 1: Khái niệm và các tệ nạn xã hội phổ biến.	

a. Mục tiêu:

- Nêu được khái niệm TNXH và các loại TNXH phổ biến.

b. Nội dung:

- GV giao nhiệm vụ cho học sinh đọc hs quan sát tranh 123, đọc thông tin 1, 2 trong sách giáo khoa.

- GV giao nhiệm vụ khám phá kiến thức bài học cho học sinh thông qua hệ thống câu hỏi, phiếu bài tập để hướng dẫn học sinh: **Khái niệm và các tệ nạn xã hội phổ biến.**

QUAN SÁT TRANH VÀ ĐỌC CÁC TÌNH HUỐNG ĐỂ THỰC HIỆN YÊU CẦU


1 Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy đã phát hiện bốn nam sinh đang tẩm ma túy vào thuốc lá để hút. Lực lượng công an đã tiến hành thu giữ tang vật, tạm giữ các đối tượng để xử lý theo quy định của pháp luật.

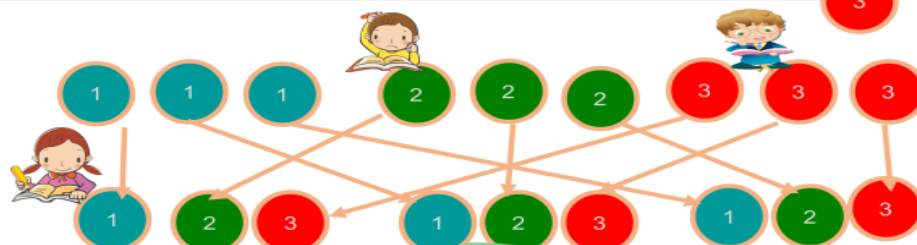
2 Thanh tra phối hợp cùng Công an tỉnh lập biên bản và xử phạt bà H về việc đăng tải clip trên mạng có nội dung mê tin dị đoan, sai lệch chuẩn mực xã hội, vi phạm quy định pháp luật.

Kỹ thuật "Các mảnh ghép"**Giai đoạn 1**
Nhóm chuyên sâu

Nhóm 1: Nhận xét về hành vi sai trái trong những bức tranh trên. Nêu hậu quả của những hành vi đó.

Nhóm 2: Nhận xét về hành vi sai trái trong trường hợp một. Nêu hậu quả của hành vi đó.

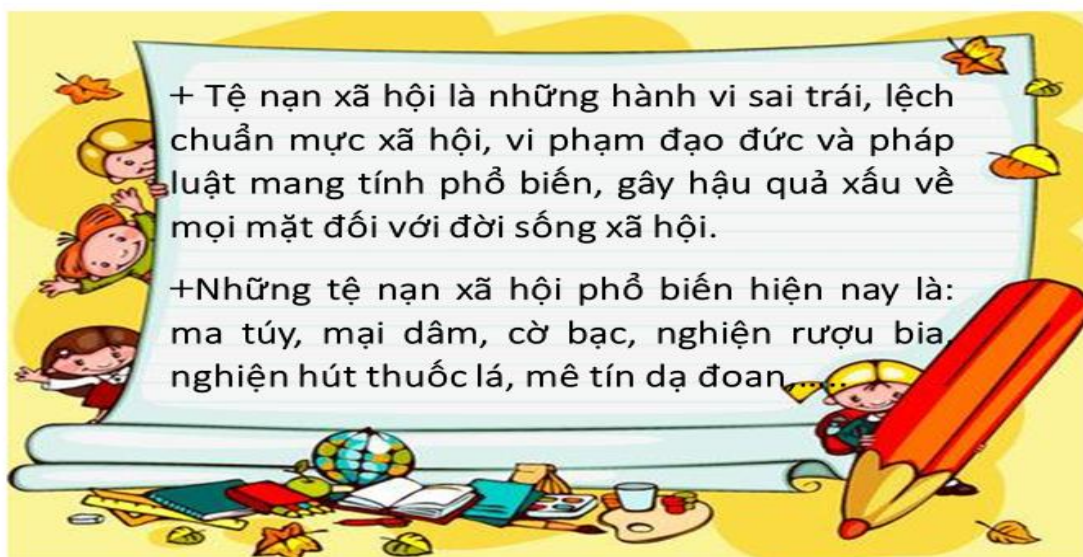
Nhóm 3: Nhận xét về hành vi sai trái trong trường hợp hai. Nêu hậu quả của hành vi đó.

Giai đoạn 2
Nhóm mảnh ghép

1. Chia sẻ kiến thức vòng chuyên sâu.

2. Từ trao đổi trên, em hãy cho biết tệ nạn xã hội là gì? Hãy kể tên những tệ nạn phổ biến hiện nay.

c. Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh.



d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:

- GV giao nhiệm vụ cho HS đã quan sát video kết hợp quan sát tranh ảnh, đọc tình huống và trả lời câu hỏi thông qua thảo luận

- Chia lớp ra làm 6 nhóm :Giao nhiệm vụ

Nhóm 1,2:

Nhận xét về hành vi sai trái trong những bức tranh trên. Nêu hậu quả của những hành vi đó.

(Những hành vi đó được coi là những hành vi như thế nào so với các chuẩn mực xã hội, đạo đức và những quy định của pháp luật đã đề ra?)

Nhóm 3,4: Nhận xét về hành vi sai trái trường hợp một. Nêu hậu quả của những hành vi đó.

Nhóm 5,6: Nhận xét về hành vi sai trái trường hợp hai. Nêu hậu quả của những hành vi đó.

* Vòng mảnh ghép

- Tạo nhóm mới (các em số 1 tạo thành nhóm I mới, số 2 tạo thành nhóm II mới, số 3 tạo thành nhóm III mới, số 4 tạo thành nhóm IV.. mới) và giao nhiệm vụ mới:

1. Chia sẻ kết quả thảo luận ở vòng chuyên sâu?

2. Theo em, tệ nạn xã hội là gì? Hãy kể tên những tệ nạn xã hội phổ biến hiện nay.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

- Học sinh làm việc cặp đôi, suy nghĩ, trả lời.

- Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần

Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận

GV:

I. Khám phá

1. Khái niệm và các tệ nạn xã hội phổ biến

+ Tệ nạn xã hội là những hành vi sai trái, lệch chuẩn mực xã hội, vi phạm đạo đức và pháp luật mang tính phổ biến, gây hậu quả xấu về mọi mặt đối với đời sống xã hội.

+ Những tệ nạn xã hội phổ biến hiện nay là: ma túy, mại dâm, cờ bạc, nghiện rượu bia, nghiện hút thuốc lá, mê tín dị đoan,.....

- Yêu cầu HS lên trình bày.

- Hướng dẫn HS cách trình bày (nếu cần).

HS:

- Trình bày kết quả làm việc nhóm

- Nhận xét và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).

1. - **Trong tranh 1**, một nhóm bạn học sinh đang đi xe bốc đầu. Đây là một hành động nguy hiểm, các bạn dễ bị tai nạn giao thông cũng như dễ gây tai nạn giao thông.

- **Trong tranh 2**, một nhóm người đang ngồi đánh bài ăn tiền. Đây là một hành vi sai trái và đã bị pháp luật cấm. Hành vi này có thể gây nợ nần cho bản thân và gia đình, cũng như làm mất trật tự an toàn xã hội.

- **Trong tranh 3**, người đàn ông đang uống rượu, có thể thấy người đàn ông đã say. Việc nghiện rượu là một tệ nạn xã hội. Người nghiện rượu thường có xu hướng bạo lực nhiều hơn, ảnh hưởng đến người khác.

- **Trong trường hợp thứ nhất**, bốn thanh niên đã tẩm ma túy vào thuốc lá để hút. Đây là tệ nạn nghiện ma túy. Người nghiện ma túy thường không tinh táo, không làm chăm lo gia đình, dẫn đến ảnh hưởng đến gia đình và xã hội. Một số trường hợp “con nghiện” không có tiền chích hút cùng sẽ đi trộm cắp, cướp giật, làm ảnh hưởng đến

Trong trường hợp thứ hai, bà H đã đăng tải những clip mê tín dị đoan. Điều này làm ảnh hưởng đến tâm lý của mọi người. Người mê tín dị đoan thường tin vào những điều không đúng, không chính xác.

2. Ma túy, cờ bạc, bạo lực học đường, bạo lực gia đình, bạo hành trẻ em, mại dâm...

⇒ Sai lệch chuẩn mực xã hội.

⇒ Vi phạm đạo đức

⇒ Vi phạm pháp luật

=>Hậu quả xấu

+ Tệ nạn xã hội là những hành vi sai trái, lệch chuẩn mực xã hội, vi phạm đạo đức và pháp luật mang tính phổ biến, gây hậu quả xấu về mọi mặt đối với đời sống xã hội.

+Những tệ nạn xã hội phổ biến hiện nay là: ma túy, mại dâm, cờ bạc, nghiện rượu bia, nghiện hút thuốc lá, mê tín dị đoan,.....

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

- Yc hs nhận xét câu trả lời.
- Gv đánh giá, chốt kiến thức.

Hoạt động 2 : Nguyên nhân và hậu quả của tệ nạn xã hội

a. Mục tiêu:

- Giải thích được nguyên nhân, hậu quả của TNXH đối với bản thân, gia đình, XH.

b. Nội dung:

- GV giao nhiệm vụ cho học sinh đọc hs quan sát sgk, đọc thông tin 1, 2, 3 trong sách giáo khoa.
- GV giao nhiệm vụ khám phá kiến thức bài học cho học sinh thông qua hệ thống câu hỏi, phiếu bài tập để hướng dẫn học sinh.

THẢO LUẬN NHÓM TỎ QUAN SÁT HÌNH ẢNH VÀ TRẢ LỜI CÂU HỎI

1

1. Nghe một số thanh niên kể về ma túy đá. S rất tò mò và quyết định dùng thử xem cảm giác thế nào. Sau nhiều lần sử dụng, S trở nên gầy gò, đáng đi xiêu vẹo, khả năng tập trung suy giảm và thường xuyên xuất hiện ảo giác. Một lần, S bỗng có những hành vi kích động, liên tục la hét và cầm hung khí tấn công mọi người xung quanh nên đã bị cơ quan công an bắt giữ.

2

2. Bà Y không có việc làm ổn định, bản tính lười biếng nhưng rất có tài ăn nói. Không muốn lao động vất vả, bà tung tin mình được thành nhập, có khả năng tiên đoán trước tương lai. Do tin tưởng mù quáng, nhiều người đã đến nhờ bà xem bói, cúng tế linh đình gây lãng phí tiền bạc, mất an ninh trật tự...

3

3. Nhận được tin nhắn trúng thưởng 100 000 000 đồng qua hình thức bốc thăm ngẫu nhiên số điện thoại khách hàng, N với niềm tin cả nhân, số tài khoản, mật khẩu để nhận thưởng. Sau khi thực hiện, toàn bộ số tiền trong tài khoản của N bị chiếm đoạt. Công an đã vào cuộc điều tra và bắt được đường dây lừa đảo.

TRÒ CHƠI "Tiếp sức"

Chia lớp ra thành ba đội

Nhóm 1: Học tập, nhóm 2: Lao động, nhóm 3: Hoạt động xã hội. Thể hiện năng lực, kiên trì

Các thành viên trong nhóm thay phiên nhau viết các đáp án lên bảng phụ trong 5'

Đội nào viết được nhiều biểu hiện sẽ được 10 điểm.

TEAM WORK

PHIẾU BÀI TẬP (THẢO LUẬN NHÓM)

Kể những hậu quả của tệ nạn xã hội mà em biết bằng cách hoàn thiện phiếu bài tập

Hậu quả	Đối với bản thân	Đối với gia đình	Đối với xã hội
Tệ nạn XH			
Cờ bạc			
Ma túy			
Mại dâm			
.....			

c. Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh.

NGUYÊN NHÂN VÀ HẬU QUẢ CỦA TNXH

Nhóm 1

Nhóm 1: trường hợp 1: S tham gia tệ nạn ma túy

+Nguyên nhân: tò mò khi nghe 1 số thanh niên kể về ma túy đá nên quyết định dùng thử.

+Hậu quả: Sức khỏe S giảm sút (gầy gò, đáng đi xiêu vẹo, khả năng tập trung trí óc suy giảm, thường xuyên xuất hiện ảo giác), không kiểm soát được hành vi (có hành vi kích động, liên tục la hét và cầm hung khí tấn công mọi người), bị công an bắt giữ.

Nhóm 2

Nhóm 2: trường hợp 2: Bà Y tham gia tệ nạn mê tín dị đoan

+Nguyên nhân: Bà Y không có việc làm ổn định, lười biếng, không muốn lao động vất vả và nhưng tham lam muốn kiếm được nhiều tiền.

+Hậu quả: Gây lãng phí tiền bạc, mất an ninh trật tự.

Nhóm 3

Nhóm 3: trường hợp 3: N bị lừa tham gia hình thức bốc thăm trúng thưởng.

+Nguyên nhân: N thiếu kiến thức, ham hưởng lợi số tiền không phải do mình làm ra.

+Hậu quả: N bị mất toàn bộ số tiền trong tài khoản

TEAM WORK

PHIẾU BÀI TẬP (THẢO LUẬN NHÓM)

Kể những hậu quả của tệ nạn xã hội mà em biết bằng cách hoàn thiện phiếu bài tập

Hậu quả	Đối với bản thân	Đối với gia đình	Đối với xã hội
Tệ nạn XH			
Cờ bạc	Nợ nần, đua đòi	Gia đình mất đi nguồn thu nhập, nợ nần	Mất an ninh trật tự, bạo lực gia đình gia tăng,...
Ma túy	Phụ thuộc vào ma túy, dễ mắc phải những bệnh truyền nhiễm	Dễ mắc phải những bệnh truyền nhiễm	Mất an ninh trật tự, bạo lực gia đình gia tăng,...
Mại dâm			
.....			

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:

- GV giao nhiệm vụ cho HS thông qua câu hỏi sách giáo khoa, phiếu bài tập và trò chơi “Tiếp sức đồng đội”

HS đọc các trường hợp trong SGK và trả lời câu hỏi (HS làm việc theo nhóm)

Nhóm 1: trường hợp 1

Nhóm 2: trường hợp 2

Nhóm 3: trường hợp 3

? Em hãy nêu nguyên nhân, hậu quả của những TNXH trong các trường hợp trên?

*** Trò chơi “Tiếp sức đồng đội”**

Luật chơi:

+ Giáo viên chia lớp thành hai đội, mỗi đội 5 thành viên.

-Nhóm 1: Nguyên nhân khách quan

-Nhóm 2: Nguyên nhân chủ quan

+ Thời gian: Trò chơi diễn ra trong vòng năm phút.

+ Cách thức: Các thành viên trong nhóm thay phiên nhau viết các đáp án lên bảng, nhóm nào viết được nhiều đáp án đúng hơn thì nhóm đó sẽ chiến thắng.

***phiếu bài tập**

? Kể thêm những hậu quả của TNXH mà em biết theo gợi ý dưới đây

TNXH	Hậu quả		
	Bản thân	Gia đình	Xã hội

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS:

+ Nghe hướng dẫn.

+Hoạt động nhóm trao đổi, thống nhất nội dung, hình thức thực hiện nhiệm vụ, cử báo cáo viên, kỹ thuật viên, chuẩn bị câu hỏi tương tác cho nhóm khác.

+Tham gia chơi trò chơi nhiệt tình, đúng luật.

- Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần

Bước 3: báo cáo kết quả và thảo luận

GV:

- Yêu cầu HS lên trình bày.

- Hướng dẫn HS cách trình bày (nếu cần).

HS:

2. Nguyên nhân và hậu quả của TNXH.

-Nguyên nhân:

+Do thiếu hiểu biết, thiếu kỹ năng sống;

+Do lười lao động ham chơi, đua đòi, ham chơi, thích hưởng thụ;

+Do ảnh hưởng của môi trường gia đình, môi trường XH tiêu cực,...

-Hậu quả:

+Làm ảnh hưởng đến sức khỏe, tâm lý, tính mạng, kinh tế của bản thân và gia đình;

+Gây rối loạn trật tự xã hội;

+Cản trở sự phát triển của đất nước...

- Trình bày kết quả làm việc cá nhân, nhóm
 - Học sinh chơi trò chơi “Tiếp sức”
- Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**
- Học sinh nhận xét phần trình bày nhóm bạn
 - GV sửa chữa, đánh giá, rút kinh nghiệm, chốt kiến thức.

Hoạt động 3: Một số quy định cơ bản của pháp luật nước ta về phòng chống tệ nạn xã hội

a. Mục tiêu:

- Một số quy định cơ bản của pháp luật nước ta về phòng chống tệ nạn xã hội và ý nghĩa của nó cũng như trách nhiệm của công dân nói chung, của học sinh nói riêng trong phòng chống tệ nạn xã hội và biện pháp phòng tránh.

b. Nội dung:

- GV giao nhiệm vụ cho học sinh đọc hs quan sát sgk, đọc thông tin Luật Phòng, chống ma túy năm 2021(Trích), Bộ Luật Hình sự năm 2015(Sửa đổi, bổ sung năm 2017)(Trích) trong sách giáo khoa.
- GV giao nhiệm vụ khám phá kiến thức bài học cho học sinh thông qua hệ thống câu hỏi để hướng dẫn học sinh: **Một số quy định cơ bản của pháp luật nước ta về phòng chống tệ nạn xã hội.**



Thảo luận nhóm đôi



1. Em hãy cho biết hành vi tẩm ma túy vào thuốc lá để hút của các HS ở trường hợp 1 (mục 1) có vi phạm quy định của PL của phòng, chống TNXH không? Vì sao?
2. Em hãy nêu 1 số quy định của PL về phòng chống TNXH?

 Think	- Học sinh thực hiện hoạt động cá nhân “Think”: Suy nghĩ độc lập về câu hỏi
 Pair	- Học sinh thực hiện hoạt động cặp đôi “Pair”: Trao đổi với bạn suy nghĩ của mình.
 Share	- Học sinh trình bày cá nhân trước lớp hoạt động “Share”: Chia sẻ những điều vừa trao đổi về câu hỏi trước lớp.

c. Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh.

d. Tổ chức thực hiện:

c. Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh; Sản phẩm của các nhóm

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:

GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, đọc thông tin trong sgk và trả lời câu hỏi:

1. Em hãy cho biết hành vi tẩm ma túy vào thuốc lá để hút của các HS ở trường hợp 1 (mục 1) có vi phạm

3. Một số quy định cơ bản của pháp luật nước ta về phòng chống tệ nạn xã hội

- Pháp luật nghiêm cấm tham

quy định của PL của phòng, chống TNXH không? Vì sao? 2. Em hãy nêu 1 số quy định của PL về phòng chống TNXH? Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập - Học sinh làm việc cặp đôi, suy nghĩ, trả lời. - Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận GV: - Yêu cầu đại diện nhóm lên trình bày. - Hướng dẫn HS cách trình bày (nếu cần). HS: - Trình bày kết quả làm việc nhóm - Nhận xét và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần). 1. Hành vi đó của HS là vi phạm PL vì VN nghiêm cấm tất cả các hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. (Vì các bạn học sinh đã vi phạm Điều 5, Luật phòng, chống ma túy năm 2021 khi đã sử dụng và tổ chức sử dụng chất ma túy và Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)) 2. Quy định của PL: Luật Phòng, chống ma túy năm 2021(Trích), Bộ Luật Hình sự năm 2015(Sửa đổi, bổ sung năm 2017)(Trích) trong sách giáo khoa. Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ - Học sinh nhận xét phần trình bày nhóm bạn - Gv sửa chữa, đánh giá, rút kinh nghiệm, chốt kiến thức.	gia dưới mọi hình thức các tệ nạn xã hội ma túy, mại dâm, cờ bạc, mê tín dị đoan,... - Hành vi vi phạm quy định của pháp luật về phòng, chống tệ nạn xã hội sẽ bị xử lý theo nhiều hình thức như: cảnh cáo, xử phạt hành chính, phạt tù, tùy theo mức độ và tính chất vi phạm.
Hoạt động 4: : Trách nhiệm của học sinh trong phòng, chống tệ nạn xã hội a. Mục tiêu: - Thực hiện tốt các quy định của PL về phòng, chống TNXH - Tham gia các hoạt động phòng, chống TNXH do nhà trường, địa phương tổ chức - Phê phán đấu tranh với các TNXH, tuyên truyền vận động mọi người tham gia phòng chống TNXH b. Nội dung: - GV giao nhiệm vụ cho học sinh quan sát hình ảnh sgk tìm hiểu thông tin thông qua hệ thống câu hỏi, trò chơi để hướng dẫn học sinh: Trách nhiệm của học sinh trong phòng, chống tệ nạn xã hội	

HOẠT ĐỘNG NHÓM BÀN

QUAN SÁT TRANH VÀ TRẢ LỜI CÂU HỎI



a) Trong các bức tranh trên, các bạn đã làm gì để phòng, chống tệ nạn xã hội?

b, Em hãy kể thêm những việc học sinh cần làm để phòng, chống tệ nạn xã hội.



Thảo luận nhóm bàn



- a) Trong các bức tranh trên, các bạn đã làm gì để phòng, chống tệ nạn xã hội?
b, Em hãy kể thêm những việc học sinh cần làm để phòng, chống tệ nạn xã hội.

Think	- Học sinh thực hiện hoạt động cá nhân "Think": Suy nghĩ độc lập về câu hỏi.
Pair	- Học sinh thực hiện hoạt động cặp đôi "Pair": Trao đổi với bạn suy nghĩ của mình.
Share	- Học sinh trình bày cá nhân trước lớp hoạt động "Share": Đại diện bàn chia sẻ những điều vừa trao đổi trước lớp.

c. Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh.

Trách nhiệm của học sinh trong phòng, chống tệ nạn xã hội

Nhận xét các bức tranh

- Tranh 1: Lắng nghe các chú công an tuyên truyền về phòng chống ma túy
Tranh 2: Vẽ tranh tuyên truyền tác hại của tệ nạn xã hội và kêu gọi phòng, chống tệ nạn xã hội
Tranh 3: Tham gia đóng góp ý kiến vào hòm thư tố cáo tội phạm
Tranh 4: Từ chối sử dụng thứ chất kích thích.
Tranh 5: Tổ chức các buổi sinh hoạt lớp chia sẻ kiến thức phòng chống tệ nạn xã hội

Học sinh cần làm

- Chăm chỉ học tập, rèn luyện, nâng cao nhận thức, bổ sung kĩ năng, xây dựng lối sống giản dị, lành mạnh.
- Tuân thủ và tuyên truyền phổ biến các quy định của pháp luật về phòng, chống tệ nạn xã hội.
- Phê phán, tố cáo các hành vi vi phạm quy định của pháp luật - về phòng, chống tệ nạn xã hội.
- Tích cực tham gia các hoạt động phòng, chống tệ nạn xã hội ở nhà trường và địa phương.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:

1.GV yêu cầu HS làm việc nhóm bàn, quan sát tranh và trả lời câu hỏi:

a) Trong các bức tranh trên, các bạn đã làm gì để phòng, chống tệ nạn xã hội?

b, Em hãy kể thêm những việc học sinh cần làm để phòng, chống tệ nạn xã hội.

2.Trò chơi ai nhanh, ai giỏi

“ Nêu những việc làm đúng và chưa đúng của HS trong phòng, chống TNXH?”

? Nhà trường đã có những hoạt động gì góp phần đẩy lùi TNXH, giúp học sinh thêm yêu thích môn học, kính thầy mến bạn, thích tham gia các hoạt động tập thể?

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

- Học sinh làm việc cá nhân, nhóm, suy nghĩ, trả lời.

- Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực

4.Trách nhiệm của học sinh trong phòng, chống tệ nạn xã hội

-Chăm chỉ học tập, rèn luyện, nâng cao nhận thức, xây dựng lối sống giản dị lành mạnh.

-Tuân thủ, tuyên truyền phổ biến các QĐ của pháp luật về phòng, chống TNXH.

-Phê phán, tố cáo các hành vi vi phạm quy định của pháp luật về phòng, chống TNXH.

-Tích cực tham gia phòng chống TNXH ở nhà trường và địa phương.

hiện, gợi ý nếu cần

Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận

GV:

- Yêu cầu đại diện các nhóm lên trình bày.
- Hướng dẫn HS cách trình bày (nếu cần).

HS:

- Trình bày kết quả làm việc nhóm
- Nhận xét và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).

1. a) Trong các bức tranh trên, các bạn đã:

- Tham gia các tọa đàm, chuyên đề về để có thêm kiến thức, hiểu biết về phòng, chống tệ nạn xã hội.
- Tìm hiểu về tác hại của tệ nạn xã hội, những việc cần làm để bảo vệ bản thân.
- Nói “không!” với những lời rủ rê liên quan đến tệ nạn xã hội.

b) Những việc học sinh cần làm để phòng, chống tệ nạn xã hội.

- Học tập, rèn luyện, nâng cao nhận thức, bổ sung kỹ năng, xây dựng lối sống lành mạnh, giản dị.
- Tuân thủ và tuyên truyền các quy định của pháp luật về phòng, chống tệ nạn xã hội.
- Phê phán, tố cáo các hành vi vi phạm pháp luật về phòng, chống tệ nạn xã hội.
- Tham gia các hoạt động phòng, chống tệ nạn xã hội ở nhà trường và địa phương.

2.

Việc làm đúng	Việc làm chưa đúng

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

- Nhận xét thái độ học tập và kết quả làm việc của HS.
- Gv sửa chữa, đánh giá, chốt kiến thức.

3. Hoạt động luyện tập

a. Mục tiêu:

- HS được luyện tập, củng cố kiến thức, kỹ năng đã được hình thành trong phần khám phá áp dụng kiến thức để làm bài tập.

b. Nội dung:

- Hướng dẫn học sinh vẽ sơ đồ tư duy kiến thức, làm bài tập trong bài tập trong sách giáo khoa thông qua hệ thống câu hỏi, phiếu bài tập.

1. Bài tập 1

Em đồng tình hay không đồng tình với ý kiến nào dưới đây? Vì sao?



a) Những người mắc tệ nạn xã hội đều là người xấu.



Trẻ em mắc vào tệ nạn xã hội ảnh hưởng không tốt đến tương lai của bản thân.



Phòng, chống tệ nạn xã hội là trách nhiệm của riêng cơ quan công an.

THẢO LUẬN THEO BÀN

Kỹ thuật "Khăn trải bàn"

Bài 2/sgk. Em đồng tình hay không đồng tình với hành vi nào dưới đây? Vì sao?

a) Lừa các bạn trong lớp cả cuộc bóng đá, ai thua thì sẽ phải bỏ tiền mua đồ ăn sáng cho những người thắng.

b) Bà N dùng bánh kẹo để dụ dỗ trẻ em vận chuyển ma túy hộ mình.

c) H kiên quyết từ chối khi được các bạn cùng lớp rủ đi xem bói.

c. Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh, sơ đồ tư duy.

1. Bài tập 1

Em đồng tình hay không đồng tình với ý kiến nào dưới đây? Vì sao?



a) Những người mắc tệ nạn xã hội đều là người xấu.

Không đồng tình vì có những người mắc phải tệ nạn xã hội là do bị dụ dỗ, lôi kéo, bị lừa, do hoàn cảnh bất buộc.



Trẻ em mắc vào tệ nạn xã hội ảnh hưởng không tốt đến tương lai của bản thân.

Đồng tình vì hậu quả mà tệ nạn xã hội đem lại rất nghiêm trọng. Đặc biệt là đối với trẻ em nếu như không kịp thời ngăn chặn hành vi tệ nạn xã hội sẽ ảnh hưởng xấu đến thể chất, tinh thần.



Phòng, chống tệ nạn xã hội là trách nhiệm của riêng cơ quan công an.

Không đồng tình vì tất cả mọi người đều phải có trách nhiệm phòng, chống tệ nạn xã hội, bao gồm cả học sinh, gia đình, nhà trường, xã hội.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:

GV hướng dẫn học sinh vẽ sơ đồ tư duy kiến thức bài học.

- GV hướng dẫn học sinh làm bài tập trong bài tập trong sách giáo khoa thông qua hệ thống câu hỏi, phiếu bài tập.

? Bài tập 1: GV cho học sinh trả lời cá nhân.

? Bài tập 2: Bài tập tình huống: GV cho học sinh thảo luận nhóm bàn với kỹ thuật khăn trải bàn.

? Bài tập 3: Bài tập tình huống: GV cho học sinh thảo luận nhóm tổ với trò chơi đóng vai để giải quyết vấn đề.

? Bài tập 4: GV cho học sinh chia sẻ cá nhân.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS làm việc cá nhân, suy nghĩ, hoàn thành nhiệm vụ.

- Với hoạt động nhóm: HS nghe hướng dẫn, chuẩn bị. Các thành viên trong nhóm trao đổi, thống nhất nội dung, hình thức thực hiện nhiệm vụ, cử báo cáo viên,

III. Luyện tập

1. Bài tập 1

2. Bài tập 2

kỹ thuật viên, chuẩn bị câu hỏi tương tác cho nhóm khác.

Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận

GV:

- Yêu cầu HS lên trình bày, tham gia hoạt động nhóm, trò chơi tích cực.

- Hướng dẫn HS cách trình bày (nếu cần).

HS:

- Trình bày kết quả làm việc cá nhân, nhóm.

- Nhận xét và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

- Nhận xét thái độ học tập và kết quả làm việc cá nhân, nhóm của HS.

- GV đưa ra các tiêu chí để đánh giá HS:

+ Kết quả làm việc của học sinh.

+ Thái độ, ý thức hợp tác nghiêm túc trong khi làm việc.

Gv sửa chữa, đánh giá, chốt kiến thức.

4. Hoạt động vận dụng

a. Mục tiêu:

- HS vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết một vấn đề trong cuộc sống

- Hướng dẫn học sinh tìm tòi mở rộng sưu tầm thêm kiến thức liên quan đến nội dung bài học.

b. Nội dung: Giáo viên cho học sinh tìm tòi mở rộng, sưu tầm thêm kiến thức bằng hoạt động dự án nhóm tổ

HOẠT ĐỘNG DỰ ÁN

1. Em hãy cùng các bạn trong nhóm xây dựng và biểu diễn một tiết mục văn nghệ hoặc tiểu phẩm để tham gia hoạt động tuyên truyền, phòng chống tệ nạn xã hội do nhà trường, địa phương tổ chức.

•2. Em hãy vẽ bức tranh phê phán các tệ nạn xã hội và thuyết minh giới thiệu sản phẩm với cả lớp

c. Sản phẩm: Câu trả lời, sản phẩm của học sinh.

**d. Tổ chức thực hiện:****Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**

- GV cho học sinh xem video
- GV hướng dẫn học sinh thông qua hệ thống câu hỏi:

1. Em hãy cùng các bạn trong nhóm xây dựng và biểu diễn một tiết mục văn nghệ hoặc tiểu phẩm để tham gia hoạt động tuyên truyền, phòng chống tệ nạn xã hội do nhà trường, địa phương tổ chức.

2. Em hãy vẽ bức tranh phê phán các tệ nạn xã hội và thuyết minh giới thiệu sản phẩm với cả lớp

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

- Các thành viên trong nhóm trao đổi, thống nhất nội dung, hình thức thực hiện nhiệm vụ, cử báo cáo viên.
- Cử thành viên sắm vai tình huống
- Cử nhóm vẽ tranh và thuyết trình

Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**GV:**

- Yêu cầu HS lên trình bày, tham gia hoạt động nhóm tích cực.
- Hướng dẫn HS cách trình bày (nếu cần); giúp đỡ, gợi ý học sinh trong tình huống sắm vai.

HS:

- Trình bày kết quả làm việc cá nhân.
- Trao đổi, lắng nghe, nghiên cứu, trình bày nếu còn thời gian

- Nhận xét và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

- Yc hs nhận xét câu trả lời.
- Gv sửa chữa, đánh giá, chốt kiến thức.

* Hướng dẫn học sinh tự học: **Quyền và nghĩa vụ của công dân trong gia đình**

? Mọi người trong gia đình đối với em như thế nào?

? Kể một vài việc cha mẹ, anh chị đã làm cho em (thể hiện sự quan tâm, chăm sóc, tình thương yêu đối với em)

TIẾT 34-35**BÀI 10: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÔNG DÂN TRONG GIA ĐÌNH**

(Thời gian thực hiện : 2 tiết)

NS : 28/4/2024

I. MỤC TIÊU:**1. Về kiến thức:**

- Nêu được khái niệm và vai trò của gia đình, quy định cơ bản của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của các thành viên trong gia đình.

2. Về năng lực:**Học sinh được phát triển các năng lực:**

- *Tự chủ và tự học*: Nhận biết được hành vi vi phạm pháp luật về quyền và nghĩa vụ của công dân trong gia đình.

- *Điều chỉnh hành vi*: Thực hiện được nghĩa vụ của bản thân đối với ông bà, cha mẹ và anh chị em trong gia đình bằng những việc làm cụ thể.

- *Tư duy phê phán*: Đánh giá, phê phán, ngăn chặn được những hành vi, việc làm vi phạm đến quyền và nghĩa vụ của công dân trong gia đình.

- *Hợp tác, giải quyết vấn đề*: Hợp tác với các bạn trong lớp trong các hoạt động học tập; cùng bạn bè tham gia các hoạt động cộng đồng nhằm thực hiện được quyền và nghĩa vụ của bản thân đối với gia đình.

3. Về phẩm chất:

- *Nhân ái*: Thể hiện tình yêu thương và những việc làm thực hiện nghĩa vụ đối với những người thân trong gia đình

- *Yêu nước*: Có niềm tin yêu đối với những quy định của pháp luật.

- *Trách nhiệm*: Có ý thức và tích cực tham gia các hoạt động tập thể, hoạt động cộng đồng để thực hiện quyền và nghĩa vụ của công dân trong gia đình.

4. Tích hợp quyền con người

Thực hiện được nghĩa vụ của bản thân đối với ông bà, cha mẹ và anh chị em trong gia đình bằng những việc làm cụ thể

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU.

1. Thiết bị dạy học: Máy chiếu power point, màn hình, máy tính.

2. Học liệu: Sách giáo khoa, sách giáo viên, sách bài tập *Giáo dục công dân 7*, luật hôn nhân và gia đình, tư liệu báo chí, thông tin, clip.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:**1. Hoạt động 1: Mở đầu****a. Mục tiêu:**

- Tạo được hứng thú với bài học.

- Học sinh bước đầu nhận biết tình cảm, mối quan hệ giữa các thành viên trong gia

đình.

b. Nội dung: Học sinh lắng nghe (hoặc hát theo) bài hát “CHO CON” (sáng tác Phạm Trọng Cầu). Yêu cầu HS chia sẻ cảm xúc và suy nghĩ về mối quan hệ giữa các thành viên trong gia đình.

c. Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh.



d. Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của thầy, trò	Nội dung cần đạt
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập: - Cả lớp quan sát video và lắng nghe bài hát “Cho con” (Phạm Trọng Cầu). - Sau khi nghe xong bài hát, HS chia sẻ cảm xúc và suy nghĩ của mình về mối quan hệ giữa các thành viên trong gia đình theo câu hỏi: ? Mọi người trong gia đình đối với em như thế nào? ? Kể một vài việc cha mẹ, anh chị đã làm cho em (thể hiện sự quan tâm, chăm sóc, tình thương yêu đối với em) ? Em đã làm những việc gì để thể hiện tình yêu thương đối với ông bà, cha mẹ và các anh chị em trong gia đình?	

CHIA SẺ ◦ ? Mọi người trong gia đình đối với em như thế nào? ◦ ? Kể một vài việc cha mẹ, anh chị đã làm cho em (thể hiện sự quan tâm, chăm sóc, tình thương yêu đối với em). ◦ ? Em đã làm những việc gì để thể hiện tình yêu thương đối với ông bà, cha mẹ và các anh chị em trong gia đình? Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập - HS làm việc cá nhân, suy nghĩ, trả lời. Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận - Học sinh trình bày câu trả lời. - Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ - Gv nhận xét, đánh giá, chốt vấn đề và giới thiệu chủ đề bài học.	
2. Hoạt động khám phá (Hình thành kiến thức mới) Hoạt động: Khái niệm gia đình: a. Mục tiêu: - Nêu được khái niệm khái niệm của gia đình. b. Nội dung: - Khái niệm gia đình: Gv hướng dẫn cho học sinh tham gia trả lời câu hỏi sau khi đọc 2 tình huống trong SGK. Từ đó dẫn dắt: em hiểu thế nào là gia đình? c. Sản phẩm: Câu trả lời của nhóm học sinh. d. Tổ chức thực hiện:	
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập: - Gv yêu cầu HS làm việc cá nhân, đọc 2 trường hợp và trả lời câu hỏi trong SGK. ? Hãy cho biết mối quan hệ của các thành viên trong hai trường hợp trên. Từ đó em hiểu thế nào là gia đình. Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập - Học sinh làm việc cá nhân suy nghĩ, trả lời. GV cho học sinh tổng kết điểm theo dãy. Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận - Hs Trả lời. - Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ - Gv nhận xét, đánh giá, chốt vấn đề	1. khái niệm gia đình: Gia đình là tập hợp những người gắn bó với nhau do quan hệ hôn nhân, huyết thống hoặc quan hệ nuôi dưỡng làm phát sinh các quyền và nghĩa vụ giữa họ với nhau theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình

Hoạt động 2: Vai trò của gia đình.**a. Mục tiêu:**

- Nêu được vai trò của gia đình.

b. Nội dung:

- GV chia lớp thành các nhóm, mỗi nhóm thảo luận nghiên cứu 1 trường hợp trong SGK. Qua đó Gv dẫn dắt giúp học sinh khám phá từng nội dung của bài học.

c. Sản phẩm: Câu trả lời của nhóm học sinh.

d. Tổ chức thực hiện:**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**

- Gv chia lớp thành các nhóm. Mỗi nhóm thảo luận, nghiên cứu một trường hợp trong SGK và trả lời câu hỏi:

? Hãy cho biết vai trò của gia đình qua các trường hợp trên.

? Kể thêm các vai trò khác của gia đình mà em biết?

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

- Học sinh làm việc nhóm, viết kết quả thảo luận ra giấy và cử đại diện nhóm trình bày. GV cho học sinh tổng kết điểm theo nhóm.

Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận

- Hs đại diện nhóm trả lời.

- Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần..

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

- Gv, HS nhận xét, đánh giá, chốt vấn đề

**2. Vai trò của gia đình:**

- Duy trì nề nếp, kinh tế
- Tổ chức đời sống gia đình
- Nuôi dưỡng, giáo dục
- Góp phần phát triển xã hội

Hoạt động 3: Các quy định cơ bản của pháp luật về quyền, nghĩa vụ giữa các thành viên trong gia đình.**a. Mục tiêu:**

- Nêu được các quy định của pháp luật về quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng, giữa cha mẹ và các con, giữa ông bà và các cháu, giữa anh chị em trong gia đình.

- Nhận biết hành vi vi phạm pháp luật về thực hiện quyền và nghĩa vụ của công dân trong gia đình. - Đánh giá, phê phán, ngăn chặn được những hành vi, vi phạm quyền và nghĩa vụ của công dân trong gia đình. b. Nội dung: - GV giao nhiệm vụ cho học sinh làm việc cặp đôi, đọc thông tin và nghiên cứu trường hợp trong SGK để trả lời câu hỏi. c. Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh; Sản phẩm của các nhóm đôi. d. Tổ chức thực hiện:	
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập: GV yêu cầu HS làm việc theo cặp đôi, đọc thông tin và nghiên cứu trường hợp trong SGK để trả lời câu hỏi sau mỗi trường hợp trong SGK tr 58, 59, 60, 61 Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập - HS: + Nghe hướng dẫn. + Hoạt động nhóm cặp đôi trao đổi, thống nhất câu trả lời, ghi phiếu bài tập. - Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần Bước 3: báo cáo kết quả và thảo luận GV: - Yêu cầu HS đối chiếu phiếu chấm. HS: - Trình bày kết quả làm việc nhóm bàn, chấm bài cho nhóm bạn. Báo cáo điểm. Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ - Học sinh nhận xét phần trình bày nhóm bạn - Gv sửa chữa, đánh giá, rút kinh nghiệm, chốt kiến thức.	3. Quy định cơ bản của pháp luật về quyền, nghĩa vụ giữa các thành viên trong gia đình. - Quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng - Quyền, nghĩa vụ giữa cha mẹ và con. - Quyền, nghĩa vụ giữa anh chị em trong gia đình - Quyền, nghĩa vụ giữa ông bà và các cháu
Hoạt động 4: Trách nhiệm của học sinh trong việc thực hiện những quy định	

của pháp luật về quyền và nghĩa vụ giữa các thành viên trong gia đình.

a. Mục tiêu:

- Nêu được một số việc cần làm để góp phần thực hiện những quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ giữa các thành viên trong gia đình.

b. Nội dung:

- Giáo viên cho HS chơi trò chơi tiếp sức

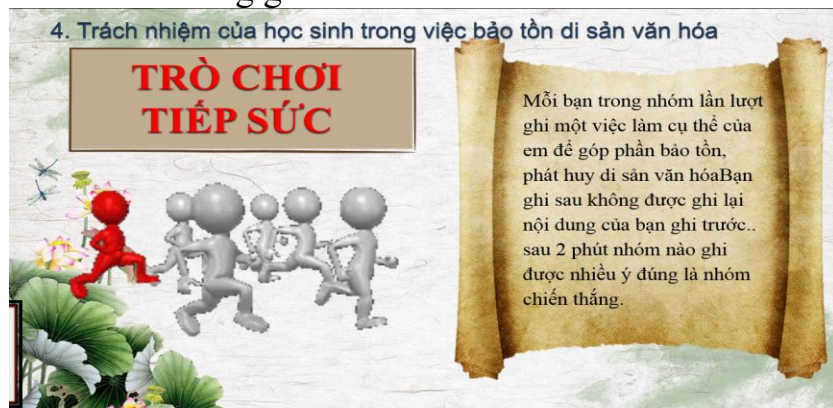
c. Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:

- GV cho HS chơi trò chơi tiếp sức với câu hỏi:

? Hãy nêu những việc làm góp phần thực hiện những quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ giữa các thành viên trong gia đình.



Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS nghe hướng dẫn, chơi trò chơi tiếp sức

- GV hướng dẫn HS bám sát yêu cầu của đề bài, thực hiện đúng luật chơi.

Bước 3: Báo cáo kết quả

GV:

- Yêu cầu HS trình bày kết quả .

- Hướng dẫn HS cách trình bày (nếu cần).

HS:

- Nhận xét và bổ sung cho bạn (nếu cần).

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

- Nhận xét thái độ học tập và kết quả làm việc của HS.

Gv sửa chữa, đánh giá, chốt kiến thức.

4. Trách nhiệm của học sinh

QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÔNG DÂN TRONG GIA ĐÌNH Khái niệm Tập hợp những người gắn bó với nhau trong hôn nhân, quan hệ huyết thống, hoặc quan hệ nuôi dưỡng.... Vai trò Duy trì nòi giống, kinh tế; tổ chức đời sống gia đình; nuôi dưỡng, giáo dục con, cháu; góp phần phát triển xã hội Quyền và nghĩa vụ Giữa vợ và chồng; cha mẹ và con; anh, chị, em trong gia đình; ông bà và các cháu * Tích hợp quyền con người Là học sinh em hãy nêu những việc làm cụ thể của bản thân đối với ông bà, cha mẹ và anh chị em trong gia đình	
3. Hoạt động Luyện tập a. Mục tiêu: - HS được luyện tập, củng cố kiến thức, kĩ năng đã được hình thành trong phần khám phá áp dụng kiến thức để làm bài tập. b. Nội dung: - Hướng dẫn học sinh làm bài tập theo nhóm. - Theo dõi và trả lời tình huống. c. Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh. d. Tổ chức thực hiện:	
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập: GV hướng dẫn học sinh quan sát, đọc yêu cầu bài tập 1 sách giáo khoa trang 62. Học sinh thảo luận nhóm bàn. GV gọi đại diện từng nhóm trả lời. BT 2: HS là việc cá nhân. BT 3: Sắm vai xử lí tình huống Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập - HS làm việc, suy nghĩ, hoàn thành nhiệm vụ. Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận GV: - Yêu cầu HS lên trình bày. - Hướng dẫn HS cách trình bày (nếu cần). HS: - Trình bày kết quả làm việc cá nhân, nhóm. - Nhận xét và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần). Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ	III. Luyện tập 1.Bài tập 1. a. Đúng. Vì gia đình là cái nôi nuôi dưỡng, tác động rất lớn đến việc hình thành và phát triển nhân cách cho trẻ. b. Sai. Vì cha mẹ không được phân biệt đối xử với các con. c. Sai. Vì giáo dục trẻ em là trách nhiệm của gia đình, nhà trường và xã hội 2. Bài tập 2. a. Bố đã tôn trọng và tạo điều kiện để N thực hiện ước muốn và phát triển lành mạnh. Nhưng bố cũng luôn

- Nhận xét thái độ học tập và kết quả làm việc cá nhân, nhóm của HS. - GV đưa ra các tiêu chí để đánh giá HS: + Kết quả làm việc của học sinh. + Thái độ, ý thức hợp tác nghiêm túc trong khi làm việc. Gv sửa chữa, đánh giá, chốt kiến thức.	nhắc nhở N không được lơ là việc học. b. Việc làm của M thể hiện M thực hiện chưa tốt nghĩa vụ kính trọng cha mẹ. c. Bố mẹ đã tạo điều kiện để H tham gia các hoạt động tập thể, phát triển lành mạnh về thể chất và trí tuệ d. Bố đã tạo điều kiện để A thực hiện quyền bày tỏ ý kiến. Bài tập 3. Xử lí tình huống: a. V có thể nói với bố, tham gia các hoạt động tập thể của nhà trường là việc cần thiết đối với mỗi HS. Đi tham quan là để học tập và mở rộng kiến thức thực tế. Hơn nữa trẻ em có quyền được vui chơi, phát triển. b. S nên hứa với mẹ em sẽ không để việc học vẽ ảnh hưởng đến kết quả học tập. Em sẽ cố gắng học tốt cả văn hóa và vẽ. c. Nên nói với D về trách nhiệm của con trong gia đình không phân biệt con trai, con gái, các con đều có quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm đối với các công việc trong gia đình. D là anh nên phải thương yêu em và làm gương cho em học tập, d. C nên ở nhà giúp bố mẹ chăm sóc bà, hôm khác đi xem phim.
4. Hoạt động Vận dụng a. Mục tiêu:	

- HS vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết một vấn đề trong cuộc sống - Hướng dẫn học sinh tìm tòi mở rộng sưu tầm thêm kiến thức liên quan đến nội dung bài học. b. <i>Nội dung</i>: Giáo viên cho học sinh tìm tòi mở rộng, sưu tầm thêm kiến thức bằng hoạt động dự án nhóm tổ c. <i>Sản phẩm</i>: Câu trả lời, sản phẩm của học sinh. d. <i>Tổ chức thực hiện</i>:	
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập: - GV chia học sinh thành 4 nhóm theo màu sắc hoặc theo tổ. Gv chiếu nhiệm vụ. - Yêu cầu học sinh bốc thăm nhiệm vụ của nhóm. - Gv gợi ý học sinh cách chuẩn bị các tiêu chí chấm điểm. (nội dung: Đúng, đủ, phong phú, tiêu biểu 5 điểm; Hình thức rõ ràng, ấn tượng, Trình bày thu hút người nghe 5 điểm) - Viết thư cho người thân bày tỏ mong muốn về việc được thực hiện quyền tham gia của em trong gia đình. - Lập và thực hiện kế hoạch điều chỉnh những việc làm của mình cho đúng với nghĩa vụ của công dân trong gia đình theo gợi ý trong SGK Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập Các thành viên trong nhóm trao đổi, thống nhất nội dung, hình thức thực hiện nhiệm vụ, cử báo cáo viên. Giao nhiệm vụ cho từng thành viên. Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận GV: - Hs chủ động tìm hiểu, xây dựng bài báo cáo. - Hướng dẫn HS cách trình bày (nếu cần); giúp đỡ, gợi ý học sinh trong hình thức trình bày. HS: - Trình bày kết quả làm việc của nhóm. Trao đổi, lắng nghe, nghiên cứu, trình bày . - Nhận xét và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần). Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ -Yc hs nhận xét câu trả lời. -Gv sửa chữa, đánh giá, chốt kiến thức.	

Thời gian thi: 6/5/2024

- I. Mục tiêu**
 - Đánh giá về kiến thức, kĩ năng ở 3 mức độ nhận thức: nhận biết, thông hiểu và vận dụng các nội dung đã học:
 - Quản lí tiền
 - Phòng chống tệ nạn xã hội
 - Đánh giá kết quả học tập của học sinh
- II. Hình thức kiểm tra**
 - Tự luận và trắc nghiệm (TN: 4.0đ, TL: 6.0 đ)
- III. Xây dựng ma trận đề kiểm tra**
 - Có ma trận+ bảng đặc tả + đề kèm theo

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ II

MÔN GIÁO DỤC CÔNG DÂN LỚP 7

NĂM HỌC: 2023-2024

TT	Mạch nội dung	Nội dung/ chủ đề/ bài	Mức độ đánh giá								Tổng		
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		Tỉ lệ		Tổng điểm
			TN	TL	TN	TL	TN	TL	TN	TL	TN	TL	
1	Giáo dục Kĩ năng sống	Phòng chống bạo lực học đường	2		1						3		1.5
2	Giáo dục kinh tế	Quản lí tiền	2		1						3		1.5

3	Giáo dục pháp luật	Phòng chống tệ nạn xã hội	2	1/2	2	1/2		1/2		1/2	4	2	7.0
Tổng câu			6	1/2	4	1/2		1/2		1/2	10	5	10 điểm
Tổng điểm			3	1	2	1/2		2		1	50%	50%	
Tỉ lệ %			40		30		20		10		100%		

BẢNG ĐẶC TẢ MÔN GIÁO DỤC CÔNG DÂN LỚP 7 CUỐI KÌ II
NĂM HỌC: 2023-2024

TT	Mạch nội dung	Nội dung	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
1	Giáo dục Kỹ năng sống	Phòng chống bạo lực học đường	Nhận biết: - Nêu được một số biểu hiện của bạo lực học đường Thông hiểu: - Giải thích được nguyên	2TN			1TN

nhân và tác hại của bạo lực học đường.

- Trình bày được các cách ứng phó trước, trong và sau khi bị bạo lực học đường

Vận dụng cao:

- Sống tự chủ, không để bị lôi kéo tham gia bạo lực học đường.

2	Giáo dục kinh tế	Quản lí tiền	Nhận biết: - Nêu được ý nghĩa, nguyên tắc của việc quản lí tiền hiệu quả. Thông hiểu: - Hiểu được một số nguyên tắc quản lí tiền có hiệu quả. Vận dụng: - Bước đầu biết quản lí tiền và tạo nguồn thu nhập của cá nhân. - Bước đầu biết quản lí tiền của bản thân. - Bước đầu biết tạo nguồn thu nhập của cá nhân.	2TN	1TN		
---	------------------	--------------	--	-----	-----	--	--

3		Phòng chống tệ nạn xã hội	Nhận biết: - Nêu được những biểu hiện, nguyên nhân, tác hại của tệ nạn xã hội. Thông hiểu: - Hiểu được những quy định của pháp luật về phòng chống tệ nạn xã hội. Vận dụng: - Xác định được một số	2TN ½TL	2TN ½ TL	½TL	1/2TL
	Giáo dục pháp						

luật	việc làm thể hiện phòng chống tệ nạn xã hội
-------------	--

Tổng câu	6 TN	4TN	1/2TL	1/2TL
	1/2TL	1/2TL		
Tỉ lệ %	40%	30%	20%	10%
Tỉ lệ chung	70%		30%	

UBND HUYỆN NÚI THÀNH TRƯỜNG THCS CHU VĂN AN ĐỀ CHÍNH THỨC (Đề này gồm có 2 trang)	KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ II NĂM HỌC 2023-2024 Môn: GD CD - Lớp 7 Thời gian: 45 phút (Không kể thời gian giao đề)
--	---

MÃ ĐỀ A

I. TRẮC NGHIỆM: (5.0 điểm) Chọn phương án trả lời đúng (A hoặc B, C, D) trong các câu sau, rồi ghi vào giấy làm bài chữ cái đứng trước phương án đó.

Câu 1. Để phòng tránh bạo lực học đường, chúng ta nên lựa chọn cách ứng xử nào dưới đây?

- A. Kết bạn với những người bạn tốt.

C. Ở lại nơi có nguy cơ xảy ra bạo lực.
- B. Giữ im lặng khi bị bạo lực học đường.

D. Tỏ thái độ tiêu cực với bạn bè.

Câu 2. Trong các ý dưới đây, ý nào là biểu hiện của bạo lực học đường?

- A. Tập trung đến thư viện học sau giờ học.
- B. Một nhóm bạn giúp đỡ bạn học khuyết tật.
- C. Ngoan ngoãn, nghe lời thầy cô.
- D. Tụ tập, hện gắp đánh nhau sau giờ học.

Câu 3. Đâu *không phải* là biểu hiện của bạo lực học đường?

- A. Hòa đồng với bạn bè và mọi người xung quanh.
- B. H bị các bạn cùng lớp cô lập, nói xấu, ghép ảnh chế giễu khiến cho H vô cùng tự ti.
- C. N trêu chọc Q khiến cho Q cảm thấy mất thể diện, còn Q thì vì bạn trêu chọc mà đã đánh N.
- D. M đã nhiều lần gây gổ đánh nhau và đánh bạn cùng lớp làm cho bạn bị thương.

Câu 4. Nguyên tắc quản lí tiền hiệu quả là:

- A. vay tiền để chơi game.

C. mua bất cứ thứ gì mình thích.
- B. chi tiêu có kế hoạch.

D. thường xuyên rủ bạn ăn vặt.

Câu 5. Em đồng tình với ý kiến nào dưới đây?

- A. Học sinh không nên giữ tiền.
- B. Biết quản lí tiền sẽ có một cuộc sống đầy đủ.
- C. Tiết kiệm tiền chỉ dành cho người chi tiêu quá nhiều.
- D. Học sinh chỉ nên tập trung vào việc học hành.

Câu 6. Quản lí tiền

- A. là quản lí tài chính bản thân.

C. là quản lí thu chi của gia đình.
- B. là biết sử dụng tiền hợp lí, có hiệu quả.

D. là quản lí kế hoạch tài chính cá nhân.

Câu 7. Hành vi nào dưới đây là biểu hiện của tệ nạn xã hội?

- A. Học hành chăm chỉ.
- B. Đi chơi công viên với bố mẹ.
- C. Học sinh hút thuốc lá điện tử.
- D. Tham gia bán hàng thủ công để có thêm thu nhập.

Câu 8. Nội dung nào dưới đây *không* phản ánh đúng hậu quả của tệ nạn xã hội?

- A. Gây ảnh hưởng tiêu cực về sức khỏe, tâm lí.
- B. Suy giảm kinh tế bản thân và gia đình.
- C. Góp phần ổn định trật tự an ninh xã hội.
- D. Cản trở sự phát triển của đất nước.

Câu 9. Cuối tuần A sang rủ P đi chơi bài ăn tiền cùng một nhóm bạn. Nếu là P em nên lựa chọn cách ứng xử nào sau đây cho phù hợp?

- A. Đồng ý và tham gia chơi cùng các bạn.
- B. Mặc kệ bạn chơi nhưng bản thân không chơi.
- C. Đồng ý và yêu cầu rủ thêm bạn cùng lớp.
- D. Từ chối và khuyên bạn không nên tham gia.

Câu 10. Hiện tượng xã hội bao gồm những hành vi sai lệch chuẩn mực xã hội, vi phạm đạo đức và pháp luật mang tính phổ biến, gây hậu quả nghiêm trọng về mọi mặt đối với đời sống xã hội là nội dung của khái niệm nào sau đây?

- A. Vi phạm pháp luật.
- B. Vi phạm đạo đức.
- C. Vi phạm quy chế.
- D. Tệ nạn xã hội.

II. TỰ LUẬN (5.0 điểm)

Câu 1. (2.0 điểm) Em hãy nêu nguyên nhân dẫn đến tệ nạn xã hội. Là học sinh cần làm gì để thực hiện phòng chống tệ nạn xã hội?

Câu 2. (3.0 điểm) Tình huống: “*Gần đây, M thấy anh trai gieo trồng một giống cây lạ trong vườn và chăm sóc rất cẩn thận. M tò mò muốn biết anh trồng cây gì nên nhiều lần gắng hỏi nhưng anh không trả lời, anh chỉ nói rằng những cây đó bán được rất nhiều tiền. Cảm thấy nghi ngờ, M đã lên in-ter-net tìm hiểu và phát hiện những cây mà anh trai đang trồng rất giống cây cần sa - một loại cây dùng để điều chế ma túy*”.

a/ Nêu nhận xét việc làm của anh trai M trong tình huống trên?

b/ Nếu em là M trong tình huống trên, em sẽ xử lý thế nào?

————— HẾT —————

UBND HUYỆN NÚI THÀNH TRƯỜNG THCS CHU VĂN AN ĐỀ CHÍNH THỨC (Đề này gồm có 2 trang)	KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ II NĂM HỌC 2023-2024 Môn: GDCD - Lớp 7 Thời gian: 45 phút (Không kể thời gian giao đề)
--	--

MÃ ĐỀ B

I. TRẮC NGHIỆM: (5.0 điểm) Chọn phương án trả lời đúng (A hoặc B, C, D) trong các câu sau, rồi ghi vào giấy làm bài chữ cái đứng trước phương án đó.

Câu 1. Nếu nhìn thấy tình trạng các bạn học sinh đang đánh nhau, em nên lựa chọn cách ứng xử nào dưới đây?

- A. Không quan tâm.

C. Reo hò, cổ vũ các bạn.
- B. Lấy điện thoại quay chụp.

D. Nhanh chóng báo cho thầy cô.

Câu 2. Một trong những biểu hiện của bạo lực học đường là:

- A. Cô lập một bạn có hoàn cảnh khó khăn trong lớp.
- B. Quan tâm giúp đỡ những bạn khuyết tật.
- C. Hòa đồng, cởi mở với những người bạn mới.
- D. Lập thành một nhóm bạn để giúp đỡ bạn học tập.

Câu 3. Hành vi nào dưới đây *không phải* là biểu hiện của bạo lực học đường?

- A. Tâm sự, chia sẻ khi bạn cùng lớp có chuyện buồn.
- B. Xúc phạm danh dự, nhân phẩm của bạn học.
- C. Gây gổ, đánh nhau với các bạn cùng lớp.
- D. Tẩy chay, xa lánh bạn cùng lớp.

Câu 4. Một trong những nguyên tắc quản lí tiền hiệu quả là:

- A. chi tiêu hợp lí và tăng nguồn thu.
- B. chi tiêu hợp lí và tiết kiệm thường xuyên.
- C. tiết kiệm thường xuyên và tăng nguồn thu.
- D. chi tiêu hợp lí, tiết kiệm thường xuyên và học cách kiếm tiền phù hợp.**

Câu 5. Quản lí tiền hiệu quả là việc lên kế hoạch chi tiêu sao cho:

- A. cân đối và tận tiện.

C. cân đối và có nhiều lợi ích nhất.
- B. hiệu quả và tiết kiệm.**

D. cân đối và phù hợp.

Câu 6. Quản lí tiền hiệu quả sẽ giúp chúng ta rèn luyện thói quen chi tiêu hợp lí, tiết kiệm, biết cách kiếm tiền phù hợp với khả năng của mình là nội dung của

- A. khái niệm quản lí tiền.

C. biểu hiện quản lí tiền.
- B. ý nghĩa quản lí tiền.

D. cách rèn luyện cách quản lí tiền.

Câu 7. Đâu *không phải* nguyên nhân dẫn tệ nạn xã hội?

- A. Nghe lời người xấu.

- B. Nghe lời thầy cô, bố mẹ.
- C. Học theo clip chứa nội dung rác trên mạng.
- D. Tò mò và bị lôi cuốn bởi những hành vi vi phạm pháp luật.

Câu 8. Nội dung nào dưới đây *không* đúng khi nói về tác hại của tệ nạn xã hội đối với cá nhân?

- A. Hủy hoại sức khỏe.
- B. Sa sút tinh thần.
- C. Đảm bảo chất lượng cuộc sống.
- D. Vi phạm pháp luật.

Câu 9. Em sẽ làm gì nếu biết về một hành vi có liên quan đến tệ nạn xã hội ở khu dân cư, ở trường hoặc ở lớp?

- A. Làm ngơ, coi như không biết.
- B. Tham gia cùng những hoạt động đó.
- C. Phản ánh cho bố mẹ, thầy cô giáo hoặc báo cho công an địa phương.
- D. Bao che, không tố giác những hành vi đó.

Câu 10. Hiện tượng xã hội bao gồm những hành vi sai lệch chuẩn mực xã hội, vi phạm đạo đức và pháp luật mang tính phổ biến, gây hậu quả nghiêm trọng về mọi mặt đối với đời sống xã hội là nội dung của khái niệm nào sau đây?

- A. Tệ nạn xã hội.
- B. Vi phạm pháp luật.
- C. Vi phạm đạo đức.
- D. Vi phạm quy chế.

II. TỰ LUẬN (5.0 điểm)

Câu 1. (2.0 điểm) Em hãy nêu tác hại của tệ nạn xã hội. Là học sinh cần làm gì để thực hiện phòng chống tệ nạn xã hội?

Câu 2. (3.0 điểm) Tình huống: “*Thời gian gần đây, trong bản của A có một số trẻ nhỏ bị sốt và nổi ban đỏ trên cơ thể nên người dân vô cùng lo lắng. Thầy mo bảo rằng trong bản đang bị nhiều ma quỷ quấy rối và yêu cầu mọi người đóng tiền để làm lễ cúng trừ tà*”.

a/ Nêu nhận xét việc làm của thầy mo trong tình huống trên?

b/ Nếu em là A trong tình huống trên, em sẽ xử lý thế nào?

————— HẾT —————

HƯỚNG DẪN CHẤM**Môn: GIÁO DỤC CÔNG DÂN - Lớp 7****MÃ ĐỀ A****I. TRẮC NGHIỆM (5.0 điểm)** Mỗi câu đúng được 0,5 điểm.

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Đáp án	A	D	A	B	B	B	C	C	D	D

II. TỰ LUẬN (5.0 điểm)

Câu hỏi	Nội dung	Điểm
Câu 1 (2.0 điểm)	* Nguyên nhân của tệ nạn xã hội: + Do thiếu hiểu biết, thiếu kỹ năng sống. + Do lười lao động ham chơi, đua đòi, ham chơi, thích hưởng thụ. + Do ảnh hưởng của môi trường gia đình, môi trường xã hội tiêu cực... * Là học sinh chúng ta cần phải: - Chăm chỉ học tập, rèn luyện, nâng cao nhận thức, xây dựng lối sống giản dị lành mạnh. - Tuân thủ, tuyên truyền phổ biến các quy định của pháp luật về phòng, chống tệ nạn xã hội - Phê phán, tố cáo các hành vi vi phạm quy định của pháp luật về phòng, chống tệ nạn xã hội. - Tích cực tham gia phòng chống tệ nạn xã hội ở nhà trường và địa phương.	1.0đ 0,5 0,25 0,25 1.0đ 0,25 0,25 0,25
Câu 2 (3.0 điểm)	a/ Nhận xét: Việc làm của anh trai M là vi phạm pháp luật vì chính phủ nghiêm cấm người dân trồng cây cần sa do có chất gây nghiện. b/ Nếu M, em sẽ: - Khuyên anh trai không trồng cây cần sa nữa, vì đây là loại cây bị cấm trồng.	1.0đ 1.0đ 1.0đ

- Giải thích để anh hiểu hơn về những hình phạt có thể gặp phải, đồng thời tuyên truyền cho anh về những cách phòng, chống tệ nạn xã hội.

*** Lưu ý:** Nếu HS có thể diễn đạt theo cách khác nhưng vẫn đảm bảo nội dung nêu trên thì GV vẫn cho điểm tối đa.

***Lưu ý: HSKT:**

- Phần Trắc nghiệm: trả lời đúng 5/10 câu: 5.0 điểm
- Phần Tự luận: Như thang điểm chung

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM
Môn: GIÁO DỤC CÔNG DÂN - Lớp 7

MÃ ĐỀ B

I. TRẮC NGHIỆM (5.0 điểm) Mỗi câu đúng được 0,5 điểm.

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Đáp án	D	A	A	D	B	B	B	C	C	A

II. TỰ LUẬN (5.0 điểm)

Câu hỏi	Nội dung	Điểm
Câu 1 (2.0 điểm)	* Tác hại của tệ nạn xã hội: - Gây ra những hậu quả tiêu cực về sức khỏe, tâm lí, tính mạng, kinh tế của bản thân và gia đình. - Gây rối loạn trật tự xã hội, cản trở sự phát triển của đất nước,... * Là học sinh chúng ta cần phải: - Chăm chỉ học tập, rèn luyện, nâng cao nhận thức, xây dựng lối sống giản dị lành mạnh. - Tuân thủ, tuyên truyền phổ biến các quy định của pháp luật về phòng, chống tệ nạn xã hội - Phê phán, tố cáo các hành vi vi phạm quy định của pháp luật về phòng, chống tệ nạn xã hội. - Tích cực tham gia phòng chống tệ nạn xã hội ở nhà trường và địa phương.	1.0đ 0,5 0,5 1.0đ 0,25 0,25 0,25 0,25

Câu 2 (3.0 điểm)	a/ Nhận xét hành vi của thầy mo: Thầy mo vi phạm pháp luật vì có hành vi tuyên truyền mê tín dị đoan.	1.0đ
	b/ Nếu là A, em sẽ: - Can ngăn mọi người đóng tiền làm lễ cúng, nói cho mọi người hiểu rằng, nỗi ban đỏ là do em bé bị bệnh, mọi người nên đưa con đi khám thay vì làm lễ.	1.0
	- Đồng thời tuyên truyền cho mọi người về tác hại mê tín dị đoan, những cách phòng, chống tệ nạn xã hội.	1.0

*** Lưu ý:** Nếu HS có thể diễn đạt theo cách khác nhưng vẫn đảm bảo nội dung nêu trên thì GV vẫn cho điểm tối đa.

***Lưu ý: HSKT:**

- Phần Trắc nghiệm: trả lời đúng 5/10 câu: 5.0 điểm
- Phần Tự luận: Như thang điểm chung

